TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày 28/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tài Hòa, bà Đào Thị Vân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hạ Gia Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 09/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 08/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HS ngày 20/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị X, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Quan Độ, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hỷ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1964; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng: Lê Ngọc Hiếu, sinh năm 1981; Con: Có 03 con sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 21/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Tân Văn P, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khu phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tân Văn Mậu, sinh năm 1930 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Hai, sinh năm 1928 (Đã chết); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ:

Nguyễn Thị Lành, sinh năm 1974 Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004, Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2024 đến nay, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 46 Lý Đạo Thành, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thêm (Liệt sỹ) và bà Ngô Thị Thuần, sinh năm 1943; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng: Nguyễn Văn Nghị, sinh năm 1965; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Theo Bản án số 82 ngày 31/8/2022, bị cáo Nam bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 300.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép hóa đơn. Ngày 09/01/2023, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2024 đến ngày 22/11/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Điều, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Liên (Đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Mẫn Thị Quỳnh, sinh năm 1991; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2024 đến nay, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Mẫn Văn H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mẫn Văn Tiến, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Soạn, sinh năm 1966; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1987; Con: có 05 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến ngày 05/11/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Nghiêm Xuân S, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn Quan Độ, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Xuân Triển, sinh năm 1977 và bà Đặng Thị Thu, sinh năm 1980; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ: Lê Thị Bách Diệp, sinh năm 1998; Con: có 01 con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến ngày 28/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Điểm, sinh năm 1958; và bà Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1959; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Lê Thị Thủy, sinh năm 1985; Con: có 04 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2024 đến ngày 28/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: Đào Văn M, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu - Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; Trình độ học vấn: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Tiệu (đã chết); và bà Võ Thị Sao (đã chết); gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ: Hồ Thị Manh, sinh năm 1968; Con: có 05 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2024 đến nay, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

9. Họ và tên: Đào Văn L, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu - Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Nựu (Đã chết) và bà Ngô Thị Đặng (Đã chết); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ: Phạm Thị Hường, sinh năm 1966; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2024 đến nay, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

10. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu phố 7, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Tuyên, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Long, sinh năm 1953; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Lê Thị Diệu Thúy, sinh năm 1986; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2024 đến nay, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

11. Họ và tên: Mẫn Văn H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mẫn Văn Lập, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1974; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Lê Thị Nga, sinh năm 1995; Con: có 04 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2024 đến nay, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**** Nguyên đơn dân sự:***

1. Đội thuế liên huyện Từ Sơn - Yên Phong;

Địa chỉ: Đường Lý Thái Tổ, phường Đình Bảng, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Hiển – Đội trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng Hiển – Tổ trưởng tổ quản lý hỗ trợ doanh nghiệp số 02 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Lý Thái Tổ, phường Đình Bảng, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1981 (Có mặt);

Trú tại: Số 97 Phù Lưu, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2000 (Có mặt);

Trú tại: Số 46 Lý Đạo Thành, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Vạn Thịnh Phát Aluminium. Mã số thuế (MST): 2301023903 có địa chỉ trụ sở tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do Nguyễn Văn Điệp, sinh năm 1973 trú tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong làm Giám đốc (sau đây viết tắt là Công ty Vạn Thịnh Phát). Công ty Vạn Thịnh Phát được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (ĐKKD) số: 2301023903 ngày 29/3/2018. Ngành nghề kinh doanh: Mua bán, tái chế phế liệu, phế thải kim loại,…

Sau khi đăng ký kinh doanh, Công ty Vạn Thịnh Phát đăng ký nộp thuế tại Chi cục thuế khu vực Từ Sơn – Yên Phong với hình thức kê khai nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) khấu trừ.

Quá trình kinh doanh, Điệp có quen biết với Nguyễn Thị Xuân sinh năm 1984 trú tại thôn Quan Độ, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là Giám đốc của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuân Sơn, trụ sở tại số 97 khu phố Phù Lưu, phường Đông Ngàn, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Hiếu Xuân, trụ sở tại Khu đô thị Phú Điền, phường Hương Mạc, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Công ty Xuân Sơn và Công ty Hiếu Xuân). Điệp và Xuân thỏa thuận mua bán hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo). Theo đó Xuân bán hóa đơn GTGT khống cho Điệp với giá 5% trên tổng thuế suất GTGT 10% của tiền thuế GTGT. Trong năm 2022 và 2023, Điệp đã mua của Xuân 54 hóa đơn GTGT khống với giá **321.280.125 đồng**. Sau đó, Nguyễn Văn Điệp cân đối xuất bán 45 số hóa đơn với giá 6% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT được **387.525.735 đồng**, thu lợi bất chính tổng số tiền: **66.245.610 đồng.** Cụ thể:

* Điệp mua của Công ty Xuân Sơn:

1. Hóa đơn GTGT số: 17 ký hiệu: XS/19E; Ngày 02/3/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.133.000.000 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số: 18 ký hiệu: XS/19E; Ngày 04/3/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.133.000.000 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số: 19 ký hiệu: XS/19E; Ngày 08/3/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.272.611.000 đồng.

4. Hóa đơn GTGT số: 20 ký hiệu: XS/19E; Ngày 10/3/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.272.611.000 đồng.

5. Hóa đơn GTGT số: 21 ký hiệu: XS/19E; Ngày 24/4/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.488.144.000 đồng.

6. Hóa đơn GTGT số: 22 ký hiệu: XS/19E; Ngày 26/4/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.257.012.000 đồng.

7. Hóa đơn GTGT số: 23 ký hiệu: XS/19E; Ngày 29/4/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.323.344.000 đồng.

8. Hóa đơn GTGT số: 25 ký hiệu: XS/19E; Ngày 02/8/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 967.050.000 đồng.

9. Hóa đơn GTGT số: 26 ký hiệu: XS/19E; Ngày 04/8/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 921.000.000 đồng.

10. Hóa đơn GTGT số: 27 ký hiệu: XS/19E; Ngày 05/8/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 990.075.000 đồng.

11. Hóa đơn GTGT số: 28 ký hiệu: XS/19E; Ngày 06/8/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.026.915.000 đồng.

12. Hóa đơn GTGT số: 29 ký hiệu: XS/19E; Ngày 19/10/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.688.064.000 đồng.

13. Hóa đơn GTGT số: 30 ký hiệu: XS/19E; Ngày 22/10/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.548.288.000 đồng.

14. Hóa đơn GTGT số: 31 ký hiệu: XS/19E; Ngày 26/10/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.891.680.000 đồng.

15. Hóa đơn GTGT số: 32 ký hiệu: XS/19E; Ngày 29/10/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.872.192.000 đồng.

16. Hóa đơn GTGT số: 33 ký hiệu: XS/19E; Ngày 01/11/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 860.000.000 đồng.

17. Hóa đơn GTGT số: 34 ký hiệu: XS/19E; Ngày 05/11/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.700.160.000 đồng.

18. Hóa đơn GTGT số: 35 ký hiệu: XS/19E; Ngày 09/11/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.612.800.000 đồng.

19. Hóa đơn GTGT số: 36 ký hiệu: XS/19E; Ngày 12/11/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.542.240.000 đồng.

20. Hóa đơn GTGT số: 37 ký hiệu: XS/19E; Ngày 15/11/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.1584.576.000 đồng.

21. Hóa đơn GTGT số: 38 ký hiệu: XS/19E; Ngày 18/11/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.690.676.000 đồng.

22. Hóa đơn GTGT số: 39 ký hiệu: XS/19E; Ngày 20/11/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.702.844.000 đồng.

23. Hóa đơn GTGT số: 42 ký hiệu: XS/19E; Ngày 11/12/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.546.544.000 đồng.

24. Hóa đơn GTGT số: 43 ký hiệu: XS/19E; Ngày 03/12/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.535.870.000 đồng.

25. Hóa đơn GTGT số: 44 ký hiệu: XS/19E; Ngày 04/12/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.648.540.000 đồng.

26. Hóa đơn GTGT số: 45 ký hiệu: XS/19E; Ngày 06/12/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.485.465.000 đồng.

27. Hóa đơn GTGT số: 46 ký hiệu: XS/19E; Ngày 08/12/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.524.603.000 đồng.

28. Hóa đơn GTGT số: 47 ký hiệu: XS/19E; Ngày 09/12/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.537.649.000 đồng.

29. Hóa đơn GTGT số: 48 ký hiệu: XS/19E; Ngày 11/12/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.423.793.000 đồng.

30. Hóa đơn GTGT số: 49 ký hiệu: XS/19E; Ngày 13/12/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.493.767.000 đồng.

31. Hóa đơn GTGT số: 50 ký hiệu: XS/19E; Ngày 16/12/2021, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.442.769.000 đồng.

32. Hóa đơn GTGT số: 1 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 04/5/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.446.376.500 đồng.

33. Hóa đơn GTGT số: 2 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 05/5/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.436.312.250 đồng.

34. Hóa đơn GTGT số: 6 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 12/5/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.029.645.000 đồng.

35. Hóa đơn GTGT số: 7 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 13/5/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.131.226.200 đồng.

36. Hóa đơn GTGT số: 9 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 26/5/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 566.475.000 đồng.

37. Hóa đơn GTGT số: 10 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 31/5/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 958.820.000 đồng.

38. Hóa đơn GTGT số: 12 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 13/6/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.339.003.400 đồng.

39. Hóa đơn GTGT số: 13 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 17/6/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 877.940.600 đồng.

40. Hóa đơn GTGT số: 14 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 22/6/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu (loại 2); tổng tiền hàng chưa thuế là: 541.926.000 đồng.

41. Hóa đơn GTGT số: 25 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 29/10/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.318.865.040 đồng.

42. Hóa đơn GTGT số: 26 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 31/10/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.408.442.425 đồng.

43. Hóa đơn GTGT số: 51 ký hiệu: XS/19E; Ngày 04/01/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.178.173.380 đồng.

44. Hóa đơn GTGT số: 52 ký hiệu: XS/19E; Ngày 07/01/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.087.157.572 đồng.

45. Hóa đơn GTGT số: 53 ký hiệu: XS/19E; Ngày 10/01/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.125.226.684 đồng.

46. Hóa đơn GTGT số: 54 ký hiệu: XS/19E; Ngày 12/01/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.035.140.725 đồng.

47. Hóa đơn GTGT số: 55 ký hiệu: XS/19E; Ngày 15/01/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.044.001.639 đồng.

48. Hóa đơn GTGT số: 59 ký hiệu: XS/19E; Ngày 24/3/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.265.777.100 đồng.

49. Hóa đơn GTGT số: 60 ký hiệu: XS/19E; Ngày 25/3/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.371.258.525 đồng.

50. Hóa đơn GTGT số: 11 ký hiệu: 1C22TYY; Ngày 01/6/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 657.247.500 đồng.

* Điệp mua của Công ty Hiếu Xuân:

1. Hóa đơn GTGT số: 21 ký hiệu: 1C22THX; Ngày 07/9/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.151.995.696 đồng;

2. Hóa đơn GTGT số: 22 ký hiệu: 1C22THX; Ngày 08/9/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.226.951.884 đồng;

3. Hóa đơn GTGT số: 23 ký hiệu: 1C22THX; Ngày 09/9/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.188.184.508 đồng;

4. Hóa đơn GTGT số: 24 ký hiệu: 1C22THX; Ngày 10/9/2022, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.234.331.912 đồng;

Sau khi mua hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ của Công ty Xuân Sơn và Công ty Hiếu Xuân, Điệp đã cân đối và xuất bán hóa đơn GTGT khống cho Công ty TNHH Poong Young Vina có địa chỉ: Lô 6, ĐCD 05, Khu công nghiệp Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. MST 3603357862. Do ông Kim Young Whan làm giám đốc để nhằm mục đích kiếm lời, cụ thể các hóa đơn sau:

STT	Số hóa đơn	Ngày	Tên hàng	Tiền hàng chưa thuế	Thuế GTGT
1	92	03/3/2021	Nhôm thỏi	1.201.520.000	120.015.200đ
2	93	06/3/2021	Nhôm thỏi	1.205.016.000	120.501.600đ
3	94	08/3/2021	Nhôm thỏi	1.236.250.000	123.625.000đ
4	95	08/3/2021	Nhôm thỏi	1.235.974.000	123.597.400đ
5	22	24/4/2021	Nhôm thỏi	1.249.420.500	124.942.050đ
6	23	26/4/2021	Nhôm thỏi	1.262.096.000	126.209.600đ
7	24	06/5/2021	Nhôm thỏi	1.329.224.000	132.922.400đ
8	25	06/5/2021	Nhôm thỏi	1.313.208.000	131.320.800đ
9	70	03/8/2021	Nhôm thỏi	1.349.531.900	134.953.190đ
10	71	09/8/2021	Nhôm thỏi	1.353.393.600	135.339.360đ
11	72	09/8/2021	Nhôm thỏi	1.346.357.900	134.635.790đ
12	14	27/10/2021	ADC 12-SH	1.604.032.000	160.403.200đ
13	16	29/10/2021	ADC 12-SH	1.478.090.600	147.809.060đ
14	17	02/11/2021	ADC 12-SH	1.622.976.000	162.297.600đ

15	18	03/11/2021	ADC 12-SH	1.930.392.000	193.039.200đ
16	19	04/11/2021	ADC 12-SH	1.789.056.000	178.905.600đ
17	20	10/11/2021	ADC 12-SH	2.083.248.000	208.324.800đ
18	21	10/11/2021	ADC 12-SH	4.044.312.000	404.431.200đ
19	22	12/11/2021	ADC 12-SH	1.870.128.000	187.012.800đ
20	23	15/11/2021	ADC 12-SH	2.169.360.000	216.936.000đ
21	24	17/11/2021	ADC 12-SH	3.265.488.000	326.548.800đ
22	25	14/11/2021	ADC 12-SH	1.514.984.000	151.498.400đ
23	26	23/12/2021	ADC 12-SH	1.691.125.500	169.112.550đ
24	27	23/12/2021	ADC 12-SH	1.704.025.500	170.402.550đ
25	28	24/12/2021	ADC 12-SH	1.705.767.000	170.576.700đ
26	29	24/12/2021	ADC 12-SH	1.713.184.500	171.318.450đ
27	30	25/12/2021	ADC 12-SH	1.728.922.500	172.892.250đ
28	31	25/12/2021	ADC 12-SH	1.749.820.500	174.982.050đ
29	32	26/12/2021	ADC 12-SH	1.723.569.000	172.356.900đ
30	33	26/12/2021	ADC 12-SH	1.722.408.000	172.240.800đ
31	34	27/12/2021	ADC 12-SH	1.715.571.000	171.557.100đ
32	37	10/01/2022	ADC12	1.570.402.500	157.040.250đ
33	40	12/01/2022	ADC12	1.612.468.500	161.246.850đ
34	42	17/01/2022	ADC12	1.628.766.000	162.876.600đ
35	2	05/4/2022	ADC12	1.180.737.000	118.073.700đ
36	3	05/4/2022	ADC12	1.328.442.000	132.844.200đ
37	14	04/5/2022	ADC12-SH	1.183.890.000	118.389.000đ
38	16	10/5/2022	ADC12-SH	174.346.500	17.434.650đ
39	17	13/5/2022	ADC12-SH	1.300.016.000	130.001.600đ
40	24	31/5/2022	ADC12-SH	1.700.102.000	170.010.200đ
41	43	31/08/2022	ADC12-SH	696.966.000	69.696.600đ
42	54	16/11/2022	ADC12-SH	1.381.660.000	138.166.000đ
43	55	23/11/2022	ADC12-SH	1.353.430.400	135.343.400đ
44	56	24/12/2022	ADC12-SH	1.240.618.500	124.061.850đ
45	57	24/12/2022	ADC12-SH	1.053.112.500	105.311.250đ

Đối với các số hóa đơn của Công ty Hiếu Xuân và hóa đơn số: 11 ngày 01/06/2022 của Công ty Xuân Sơn bán cho Công ty Vạn Thịnh Phát, Xuân và

Điệp khai nhận được Điệp nhờ mua hộ nên Xuân xuất bán cho Điệp bằng với giá mua vào nên Xuân không thu lời gì từ việc bán các số hóa đơn này.

*** Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Xuân.**

Quá trình điều tra Xuân khai nhận: Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty Xuân Sơn và Công ty Hiếu Xuân. Năm 2021, 2022 Xuân đã mua hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ của một người tên là My, nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể My ở đâu. Khi mua hoá đơn GTGT khống thì Xuân liên lạc nhắn tin qua gmail hoặc telegram để trao đổi hình thức mua bán. Sau khi thống nhất số lượng, My gửi hoá đơn GTGT, hợp đồng kinh tế cho Xuân để Xuân ký và chuyển lại cho My để làm các thủ tục thanh quyết toán trên giấy tờ. Sau đó Xuân đã mua hóa đơn GTGT khống của My cho Công ty TNHH sản xuất TM Xuân Sơn với giá 4,5 % trên tổng thuế suất GTGT 10% của tiền thuế GTGT. Tổng cộng Xuân đã mua 52 số hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 4,5% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT hết **286.895.541 đồng**. Sau đó, Xuân cân đối xuất bán 54 số hóa đơn với giá 5% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT cho Công ty Vạn Thịnh Phát Aluminium được **321.280.125**, thu lợi bất chính tổng số tiền: **34.384.586 đồng.** Cụ thể:

1. Công ty TNHH thương mại dịch vụ kinh doanh sắt thép Bình Minh; MST: 0314287353 có địa chỉ: 16T Tân Túc, khu phố 4, TT Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh do ông Lê Tấn Phước làm giám đốc (16 hóa đơn).

1. Hoá đơn GTGT số: 2167; ký hiệu: BM/21E; ngày 30/12/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 2.861.728.000 đồng.
2. Hoá đơn GTGT số: 2166; ký hiệu: BM/21E; ngày 29/12/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.535.056.000 đồng.
3. Hoá đơn GTGT số: 1680; ký hiệu: BM/21E; ngày 27/11/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.543.936.000 đồng.
4. Hoá đơn GTGT số: 2024; ký hiệu: BM/21E; ngày 18/12/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 3.024.528.000 đồng.
5. Hoá đơn GTGT số: 2109; ký hiệu: BM/21E; ngày 25/12/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.645.760.000 đồng.
6. Hoá đơn GTGT số: 2114; ký hiệu: BM/21E; ngày 26/12/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.482.960.000 đồng.
7. Hoá đơn GTGT số: 2151; ký hiệu: BM/21E; ngày 28/12/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.522.032.000 đồng.
8. Hoá đơn GTGT số: 1618; ký hiệu: BM/21E; ngày 22/11/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 832.431.800 đồng.
9. Hoá đơn GTGT số: 1632; ký hiệu: BM/21E; ngày 24/11/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 517.185.900 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 1606; ký hiệu: BM/21E; ngày 22/11/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 870.355.800 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 1642; ký hiệu: BM/21E; ngày 24/11/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 540.747.900 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 2979; ký hiệu: BM/21E; ngày 01/03/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 2.051.886.000 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 3014; ký hiệu: BM/21E; ngày 04/03/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 2.548.150.000 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 1056; ký hiệu: C22TBM; ngày 28/5/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 955.000.000 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 880; ký hiệu: C22TBM; ngày 9/5/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.025.700.000 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 891; ký hiệu: C22TBM; ngày 10/5/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.126.892.000 đồng.

2. Công ty TNHH vật liệu sắt thép Trần Minh; MST: 0314904239 có địa chỉ: 266A An Dương Vương, phường 16, quận 8, TP Hồ Chí Minh do ông Trần Minh Hoang làm người đại diện (02 hóa đơn).

1. Hoá đơn GTGT số: 608; ký hiệu: C22TTM; ngày 9/5/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.252.522.500 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 640; ký hiệu: C22TTM; ngày 13/5/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.225.900.000 đồng.

3. Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hồ San; MST: 0316091726 có địa chỉ: B99 đường Quang Trung, tổ 12, khu phố 3A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, TP Hồ Chí Minh do ông Lê Quốc Việt làm người đại diện (09 hóa đơn).

1. Hoá đơn GTGT số: 68; ký hiệu: HS/21E; ngày 18/10/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.686.054.400 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 69; ký hiệu: HS/21E; ngày 20/10/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.543.760.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 71; ký hiệu: HS/21E; ngày 25/10/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.889.428.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 73; ký hiệu: HS/21E; ngày 28/10/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.869.963.200 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 75; ký hiệu: HS/21E; ngày 30/10/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 513.000.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 14; ký hiệu: C22THS; ngày 3/5/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 956.095.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 15; ký hiệu: C22THS; ngày 4/5/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 943.705.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 19; ký hiệu: C22THS; ngày 24/5/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.221.929.500 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 20; ký hiệu: C22THS; ngày 28/5/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 955.000.000 đồng.

4. Công ty TNHH thương mại đầu tư và phát triển Long Phát; MST: 4300845647; có địa chỉ: tổ dân phố Quyết Thắng, phường Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi do ông Võ Duy Linh làm người đại diện.

- Hoá đơn GTGT số: 38; ký hiệu: LP/19E; ngày 19/11/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.701.080.700 đồng.

5. Công ty TNHH cơ khí Viễn Thông Đức Sáu; MST: 0313901940; có địa chỉ: 282/9 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh do ông Lê Đức Sáu làm người đại diện (03 hóa đơn).

1. Hoá đơn GTGT số: 1368; ký hiệu: ĐS/21E; ngày 20/04/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.480.920.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 1655; ký hiệu: ĐS/21E; ngày 23/04/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.250.910.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 1848; ký hiệu: ĐS/21E; ngày 24/04/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.316.920.000 đồng.

6. Công ty TNHH thương mại và thu gom phế liệu Ngọc Hạnh; MST: 0315564514; có địa chỉ: Tầng 8, 520 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Ngọc Hạnh làm người đại diện (03 hóa đơn).

1. Hoá đơn GTGT số: 1321; ký hiệu: NH/21E; ngày 12/07/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.002.800.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 1251; ký hiệu: NH/21E; ngày 10/07/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.380.000.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 1417; ký hiệu: NH/21E; ngày 15/07/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.518.000.000 đồng.

7. Công ty TNHH MTV Huỳnh Luông; MST: 1100573510; có địa chỉ: Số 84 QLN2, ấp Đức Hạnh 2, xã Đức Lập, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An do ông Huỳnh Văn Luông làm người đại diện (12 hóa đơn).

1. Hoá đơn GTGT số: 265; ký hiệu: HL/20P; ngày 20/10/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 348.712.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 80; ký hiệu: HL/22P; ngày 25/04/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.445.622.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 94; ký hiệu: HL/22P; ngày 27/04/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.435.563.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 98; ký hiệu: HL/22P; ngày 08/05/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.335.152.000 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 452; ký hiệu: HL/22P; ngày 01/01/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.083.246.500 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 454; ký hiệu: HL/22P; ngày 06/01/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.121.174.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 455; ký hiệu: HL/22P; ngày 09/01/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.031.412.500 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 462; ký hiệu: HL/22P; ngày 12/01/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.040.241.500 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 474; ký hiệu: HL/22P; ngày 15/02/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 964.997.000 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 478; ký hiệu: HL/22P; ngày 21/02/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 938.916.000 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 486; ký hiệu: HL/22P; ngày 20/03/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.265.230.800 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 493; ký hiệu: HL/22P; ngày 22/02/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.370.666.700 đồng.

8. Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại Trang Khánh Phong; MST: 4300768978; có địa chỉ: Thôn Cộng Hoà 2, xã Tịnh Ấn Tây, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi do ông Nguyễn Thị Trang làm người đại diện (02 hóa đơn).

1. Hoá đơn GTGT số: 242; ký hiệu: TP/18P; ngày 10/11/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.540.404.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 239; ký hiệu: TP/18P; ngày 04/11/2021 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.698.136.000 đồng.

Mua hóa đơn GTGT khống của My cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hiếu Xuân với giá 4,5 % trên tổng thuế suất GTGT 10% của tiền thuế GTGT của Công ty TNHH sắt thép vật liệu xây dựng Hoàng Lâm, MST: 0315214220; địa chỉ: 7/44 đường Đỗ Văn Dậy, ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh do ông Lâm Hoàng Lâm là người đại diện (04 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 31; ký hiệu: 1C22THL; ngày 05/09/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.148.419.840 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 36; ký hiệu: 1C22THL; ngày 06/09/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.223.143.360 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 41; ký hiệu: 1C22THL; ngày 07/09/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.184.496.320 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 51; ký hiệu: 1C22THL; ngày 09/09/2022 tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.230.500. 480 đồng.

Ngày 20/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong tiến hành khám xét chỗ ở, nơi làm việc của Xuân tại: Khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Quá trình khám xét thu giữ tài liệu gồm: giấy đăng ký kinh doanh, hoá đơn GTGT, hợp đồng nguyên tắc, biên bản giao nhận hàng hoá kiêm phiếu xuất kho của các Công ty sau:

1. Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Quốc tế Minh Châu, Mã số thuế: 3200738914 có địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

2. Công ty TNHH TMDV XNK kim loại Miền Trung, Mã số thuế: 3200736804 có địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Công ty TNHH sản xuất TM nhôm Xuân Sáng MT, Mã số thuế: 3200740198 có địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

4. Công ty TNHH XSTM XNK Dương Minh, Mã số thuế: 3200736875 có địa chỉ: hẻm 12, Võ Thị Sáu, Khu phố 4, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng trị.

5. Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng, Mã số thuế: 3200738953 có địa chỉ: 45 Lê Thế Hiếu, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Quá trình điều tra Xuân khai nhận trong năm 2023, 2024 đã chỉ đạo việc thành lập, thuê người làm giám đốc, thực hiện việc chuyển đổi pháp nhân, đứng tên các Công ty trên với mục đích để mua bán hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ. Trong đó bản thân Xuân là người trực tiếp đứng ra trong việc điều hành, liên hệ, thoả thuận mua bán hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với nhiều công ty khác nhau. Xuân đã trực tiếp đứng ra thỏa thuận, liên hệ mua tổng số **390** hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 6,96% trên tổng thuế xuất GTGT 8% và 10% với tổng tiền hàng chưa thuế là: **803.932.717.704** đồng hết **55.953.717.152** đồng. Sau đó, Xuân hợp thức, cân đối rồi xuất bán tổng số **502** hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế suất GTGT 8% và 10% với tổng tiền hàng chưa thuế là: **806.332.427.513** đồng hết **56.443.269.926** đồng. Thu lợi bất chính số tiền là: **489.552.774** đồng. Cụ thể:

1. Đối với Công ty TNHH dịch vụ và thương mại QT Minh Châu (Công ty Minh Châu):

Công ty Minh Châu, địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Mã số thuế: 3200738914. Xuân thuê Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1981, trú tại khu phố 7, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị làm giám đốc từ ngày 18/8/2023 đến ngày 26/11/2023. Sau đó, Xuân làm thủ tục chuyển cho Đào Văn Lưu, sinh năm 1960, trú tại khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị làm giám đốc từ ngày 27/11/2023 đến ngày 02/01/2024. Ngày 03/01/2024, Công ty Minh Châu được đổi tên thành Công ty dây cáp điện An Phát do Xuân trực tiếp làm giám đốc. Trong thời gian điều hành hoạt động Xuân đã mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 6,96% trên tổng thuế xuất GTGT 10% của các Công ty sau:

Cụ thể Công ty TNHH dịch vụ và thương mại QT Minh Châu mua của các Công ty sau:

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Trần Dựng; Mã số thuế: 0376968276. (02 hóa đơn).

1. Hoá đơn GTGT số: 167; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 18/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.920.731.600 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 171; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 19/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.160.203.700 đồng.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thạch Phi; Mã số thuế: 0318104875

1. Hoá đơn GTGT số: 382; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 18/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.308.811.500 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 391; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 19/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.524.532.700 đồng.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thới Hòa; Mã số thuế: 0318143271có địa chỉ: 56/4F Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Lê Hoàng Khải làm giám đốc (03 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 157; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 06/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhựa XLPE. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.509.709.750 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 226; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 18/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhựa XLPE. Tổng tiền hàng chưa thuế: 354.500.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 298; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 06/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhựa XLPE. Tổng tiền hàng chưa thuế: 531.000.000 đồng.

Công ty TNHH vật liệu sắt thép Kiều My; Mã số thuế: 0318167353 có địa chỉ: 125/11C, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Lê Thanh Quang làm giám đốc (10 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 1; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 04/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 4.129.640.800 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 2; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 05/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.549.373.100 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 3; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 07/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.683.599.500 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 4; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 8/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.109.054.100 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 6; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 11/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.417.761.500 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 11; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 15/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Băng đồng. Tổng tiền hàng chưa thuế: 271.479.600 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 12; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 15/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng F3, F12. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.471.226.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 13; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 15/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 5.604.605.900 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 15; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 16/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 5.878.942.000 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 16; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 18/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm AL. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.147.375.000 đồng.

Công ty TNHH đầu tư xây dựng Trọng Đình; Mã số thuế: 0318025542 có địa chỉ: 111/8D, đường Tân Hiệp 18, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Trọng Đình làm giám đốc (03 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 365; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 31/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.511.688.320 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 366; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 31/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.497.408.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 370; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 31/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.248.217.500 đồng.

Công ty TNHH dịch vụ Hiền Thành; Mã số thuế: 0318093503 có địa chỉ: 80/9 Lê Lợi, Ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Văn Cường làm giám đốc (14 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 17; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 08/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.937.468.600 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 21; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 09/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Băng nhôm, băng đồng. Tổng tiền hàng chưa thuế: 812.760.150 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 23; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 10/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế liệu. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.006.089.500 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 34; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 13/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.524.227.950 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 41; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 14/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng f3,12. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.805.490.500 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 44; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 15/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế liệu. Tổng tiền hàng chưa thuế: 277.472.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 45; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 15/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.369.018.860 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 52; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 16/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng f3,12. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.583.728.000 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 84; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 23/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5 li. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.157.094.400 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 106; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 29/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5 li. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.737.964.800 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 107; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 29/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.728.979.600 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 109; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 29/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế liệu. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.089.006.500 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 121; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 30/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.618.068.500đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 122; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 30/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.379.468.000 đồng.

Công ty TNHH kinh doanh sắt thép Nghĩa Trọng; Mã số thuế: 0317994833

- Hoá đơn GTGT số: 16; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 02/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.338.187.840 đồng.

Công ty TNHH thương mại xây dựng Ngọc Hải Vinh; Mã số thuế: 0318079146 có địa chỉ: 39/2 Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Trần Ngọc Hải làm giám đốc (03 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 105; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 25/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.360.960.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 202; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 30/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế loại 1. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.423.209.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 261; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 21/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 188.558.117 đồng.

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Thanh Liễu; Mã số thuế: 0317750058. (10 hóa đơn):

1. Hoá đơn GTGT số: 131; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 05/9/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế liệu. Tổng tiền hàng chưa thuế: 4.022.590.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 155; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 08/9/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.945.912.900 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 204; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 14/9/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế liệu. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.530.495.007 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 235; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 18/9/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế L1, sắt phế L2. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.353.873.300 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 248; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 19/9/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế . Tổng tiền hàng chưa thuế: 775.766.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 261; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 20/9/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế. Tổng tiền hàng chưa thuế: 841.378.500 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 296; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 22/9/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế L1, sắt phế L2. Tổng tiền hàng chưa thuế: 981.288.300 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 315; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 25/9/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.357.590.500 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 447; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 29/9/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5li. Tổng tiền hàng chưa thuế: 4.022.590.000 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 567; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 18/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x70mm2, Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC4x25mm2, Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x16mm2. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.286.350.000 đồng.

Công ty TNHH vật liệu sắt thép Vũ Duy; Mã số thuế: 0317967935

1. Hoá đơn GTGT số: 185; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 05/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế loại 1. Tổng tiền hàng chưa thuế: 930.151.170 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 205; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 07/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.321.913.120 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 211; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 09/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế loại 1. Tổng tiền hàng chưa thuế: 643.813. 890 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 266; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 13/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.045.791.500 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 268; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 13/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế loại 1. Tổng tiền hàng chưa thuế: 720.458.340 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 285; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 16/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế loại 1. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.607.196.600 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 325; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 20/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế loại 1. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.496.507.480 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 348; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 23/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt phế loại 1. Tổng tiền hàng chưa thuế: 733.181.080 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 355; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 23/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.700.499.200 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 356; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 23/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5li. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.096.621.200 đồng.

Công ty TNHH đầu tư thương mại xây dựng Thương Trầm; Mã số thuế 0318176453 có địa chỉ: 14 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Phú, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh do ông Phạm Tuấn Khanh làm giám đốc. Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 132; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 19/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhựa XLPE. Tổng tiền hàng chưa thuế: 354.000.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 141; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 20/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.271.114.800 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 159; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 22/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế liệu. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.848.472.500 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 168; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 23/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mmPE. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.650.753500 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 191; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 26/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.174.149.300 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 193; ký hiệu: 1C23TYY; ngày 26/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế liệu. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.362.259.500 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 1; ký hiệu: 1C24TYY; ngày 02/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng phế liệu. Tổng tiền hàng chưa thuế: 4.903.218.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 17; ký hiệu: 1C24TYY; ngày 03/01/2024, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.749.384.000 đồng.

Sau khi mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ của các Công ty trên Xuân cân đối, hợp thức rồi xuất bán hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 10% cho các Công ty sau:

Công ty TNHH SXTM và DV Tân Hoàng Hải Yến có địa chỉ: khu phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh do Tân Văn Phẩm làm giám đốc (09 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 27; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 31/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.252.290.500 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 30; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 10/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Băng nhôm, băng đồng. Tổng tiền hàng chưa thuế: 813.345.500 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 33; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 14/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng F3, 12; Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.807.706.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 36; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 15/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.043.108.800 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 37; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 16/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng F3, 12; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.585.734.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 59; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 14/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế liệu loại 1. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.630.190.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 60; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 15/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng F3,12. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.418.164.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 61; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 15/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Băng đồng; Tổng tiền hàng chưa thuế: 271.582.200 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 18; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 18/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4*70mm2, Cáp ngầm

Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4*25mm2, Cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4*16mm2 . Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.288.830.000 đồng.

Công ty Cổ phần thương Mại cơ điện Tân Phú, có địa chỉ: thôn Ninh Xá, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, TP Hà Nội do ông: Nguyễn Phan Thoại làm giám đốc (50 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 29; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 08/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.940.166.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 28; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 02/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.341.239.200 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 26; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 31/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5 ly. Tổng tiền hàng chưa thuế:1.499.535.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 25; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 31/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.513.963.400 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 23; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 26/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.366.230.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 22; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 24/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.706.527.100 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 21; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 23/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5 ly. Tổng tiền hàng chưa thuế:1.099.719.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 15; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 13/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.052.575.000 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 13; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 07/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.328.066.600 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 10; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 29/9/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5 ly. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.370.685.000 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 32; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 13/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.525.966.000 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 38; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 21/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.174.516.000 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 39; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 23/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.525.966.000 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 40; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 23/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5 ly. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.158.738.000 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 41; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 25/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.125.500.000 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 43; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 29/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5 ly. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.740.433.500 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 44; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 29/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.730.232.000 đồng.

18. Hoá đơn GTGT số: 45; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 30/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.619.270.000 đồng.

19. Hoá đơn GTGT số: 46; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 30/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.380.560.000 đồng.

20. Hoá đơn GTGT số: 47; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 30/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.498.750.000 đồng.

21. Hoá đơn GTGT số: 48; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 30/11/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5 ly. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.113.054.000 đồng.

22. Hoá đơn GTGT số: 86; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 26/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.175.606.000 đồng.

23. Hoá đơn GTGT số: 85; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 26/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.598.560.000 đồng.

24. Hoá đơn GTGT số: 83; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 25/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhựa XLPE. Tổng tiền hàng chưa thuế: 532.500.000 đồng.

25. Hoá đơn GTGT số: 82; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 25/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.288.530.000 đồng.

26. Hoá đơn GTGT số: 79; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 23/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.651.970.000 đồng.

27. Hoá đơn GTGT số: 78; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 22/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.902.234.000 đồng.

28. Hoá đơn GTGT số: 76; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 21/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 4.550.096.000 đồng.

29. Hoá đơn GTGT số: 75; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 20/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.272.616.000 đồng.

30. Hoá đơn GTGT số: 74; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 20/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.528.548.000 đồng.

31. Hoá đơn GTGT số: 73; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 19/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhựa XLPE. Tổng tiền hàng chưa thuế: 355.000.000 đồng.

32. Hoá đơn GTGT số: 71; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 19/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.161.654.000 đồng.

33. Hoá đơn GTGT số: 70; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 19/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.526.150.000 đồng.

34. Hoá đơn GTGT số: 69; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 18/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.922.072.000 đồng.

35. Hoá đơn GTGT số: 68; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 18/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.310.330.000 đồng.

36. Hoá đơn GTGT số: 67; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 18/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm 9,5 Ly. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.149.050.000 đồng.

37. Hoá đơn GTGT số: 65; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 16/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.231.850.000 đồng.

38. Hoá đơn GTGT số: 64; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 16/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.649.790.000 đồng.

39. Hoá đơn GTGT số: 63; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 15/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.423.036.000 đồng.

40. Hoá đơn GTGT số: 62; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 15/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.184.142.000 đồng.

41. Hoá đơn GTGT số: 58; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 11/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.419.330.000 đồng.

42. Hoá đơn GTGT số: 57; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 08/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhựa XLPE. Tổng tiền hàng chưa thuế: 355.000.000 đồng.

43. Hoá đơn GTGT số: 56; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 08/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.110.022.000 đồng.

44. Hoá đơn GTGT số: 55; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 07/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.685.290.000 đồng.

45. Hoá đơn GTGT số: 54; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 06/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhựa XLPE. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.511.838.500 đồng.

46. Hoá đơn GTGT số: 53; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 05/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.551.002.000 đồng.

47. Hoá đơn GTGT số: 52; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 04/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.992.050.000 đồng.

48. Hoá đơn GTGT số: 51; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 04/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 4.131.536.000 đồng.

49. Hoá đơn GTGT số: 50; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 01/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 5.435.830.000 đồng.

50. Hoá đơn GTGT số: 49; ký hiệu: 1C23TMC; ngày 01/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.393.824.000 đồng.

Khi Xuân trực tiếp đứng tên giám đốc và chuyển đổi tên Công ty Minh Châu thành Công ty dây cáp điện An Phát đã trực tiếp mua hóa đơn GTGT khống của các công ty sau:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thới Hoà; Mã số thuế: 0318143271 có địa chỉ: 56/4F Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Lê Hoàng Khải làm giám đốc:

1. Hoá đơn GTGT số: 195; ngày 31/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: XLPE; tổng tiền hàng chưa thuế: 640.279.800 đồng.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thành Như; Mã số thuế: 0318158782 có địa chỉ: 179/1A Ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Trần Bửu Hiếu làm giám đốc (12 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 3; ngày 05/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phi 9 loại 99,99999%; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.905.053.558 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 4; ngày 06/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.355.464.100 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 11; ngày 12/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Sắt phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 177.016.950 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 15; ngày 14/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.974.435.750 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 18; ngày 16/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.607.238.710 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 19; ngày 16/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Sắt phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 315.412.900 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 20; ngày 18/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Sắt phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 261.418.300 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 22; ngày 18/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.690.098.950 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 29; ngày 22/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.872.176.615 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 31; ngày 25/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Sắt phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.200.419.050 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 33; ngày 26/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.547.773.920 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 34; ngày 26/3/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.713.048.480 đồng.

Công ty TNHH vật liệu sắt thép Kiều My; Mã số thuế: 0318167353 có địa chỉ: 125/11C, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Lê Thanh Quang làm giám đốc (07 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 33; ngày 02/2/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.562.316.500 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 31; ngày 01/2/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.141.932.500 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 17; ngày 23/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.834.033.500 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 19; ngày 24/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.903.143.441 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 25; ngày 29/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.310.524.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 27; ngày 30/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.010.562.500 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 29; ngày 31/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm 9,5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.053.513.909 đồng.

Công ty TNHH đầu tư thương mại xây dựng Thương Trầm; Mã số thuế: 0318176453 có địa chỉ: 14 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Phú, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh do ông Phạm Tuấn Khanh làm giám đốc (03 hóa đơn):

1. Hoá đơn GTGT số: 347; ngày 03/02/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.450.652.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 116; ngày 11/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.112.912.100 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 89; ngày 09/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.750.012.000 đồng.

Công ty TNHH TMDV xây dựng Thư Lộc; Mã số thuế: 0317958585 có địa chỉ: 184/7B, Ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Lê Thanh Vũ làm giám đốc (09 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 1; ngày 05/3/2024; ký hiệu: 1C24TTL; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 690.603.480 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 2; ngày 05/3/2024; ký hiệu: 1C24TTL; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.395.151.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 11; ngày 13/3/2024; ký hiệu: 1C24TTL; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm 9,5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 889.380.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 12; ngày 14/3/2024; ký hiệu: 1C24TTL; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 793.808.400 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 17; ngày 16/3/2024; ký hiệu: 1C24TTL; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng phế liệu các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.245.390.250 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 19; ngày 18/3/2024; ký hiệu: 1C24TTL; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.469.014.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 21; ngày 20/3/2024; ký hiệu: 1C24TTL; tên hàng hoá, dịch vụ: Sắt phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 444.097.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 27; ngày 22/3/2024; ký hiệu: 1C24TTL; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 353.522.400 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 29; ngày 25/3/2024; ký hiệu: 1C24TTL; tên hàng hoá, dịch vụ: Vật tư thiết bị thanh lý; tổng tiền hàng chưa thuế: 5.762.830.000 đồng.

Sau khi mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ của các Công ty trên Xuân cân đối, hợp thức rồi xuất bán hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 10% cho Công ty TNHH SX và TM Anh Vương, có địa chỉ tại: thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do Mẫn Văn Hùng, sinh năm 1985 làm giám đốc (49 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hóa đơn GTGT số 53, ký hiệu 1C24TAP, ngày 20/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 2.374.750.000 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số 57, ký hiệu 1C24TAP, ngày 21/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1,796.000.000 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số 58, ký hiệu 1C24TAP, ngày 21/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.668.332.000 đồng.

4. Hóa đơn GTGT số 61, ký hiệu 1C24TAP, ngày 22/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.361.243.000 đồng.

5. Hóa đơn GTGT số 62, ký hiệu 1C24TAP, ngày 22/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.403.686.000 đồng.

6. Hóa đơn GTGT số 66, ký hiệu 1C24TAP, ngày 26/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.560.078.000 đồng.

7. Hóa đơn GTGT số 67, ký hiệu 1C24TAP, ngày 26/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.409.562.000 đồng.

8. Hóa đơn GTGT số 74, ký hiệu 1C24TAP, ngày 28/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.396.454.000 đồng.

9. Hóa đơn GTGT số 75, ký hiệu 1C24TAP, ngày 28/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.412.500.000 đồng.

10. Hóa đơn GTGT số 76, ký hiệu 1C24TAP, ngày 29/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.128.282.000 đồng.

11. Hóa đơn GTGT số 78, ký hiệu 1C24TAP, ngày 30/3/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.168.510.400 đồng.

12. Hóa đơn GTGT số 91, ký hiệu 1C24TAP, ngày 06/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.617.360.000 đồng.

13. Hóa đơn GTGT số 95, ký hiệu 1C24TAP, ngày 08/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.369.052.000 đồng.

14. Hóa đơn GTGT số 101, ký hiệu 1C24TAP, ngày 11/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.612.852.000 đồng.

15. Hóa đơn GTGT số 104, ký hiệu 1C24TAP, ngày 12/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.562.620.000 đồng.

16. Hóa đơn GTGT số 108, ký hiệu 1C24TAP, ngày 16/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.374.633.000 đồng.

17. Hóa đơn GTGT số 110, ký hiệu 1C24TAP, ngày 17/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.396.209.000 đồng.

18. Hóa đơn GTGT số 111, ký hiệu 1C24TAP, ngày 19/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.388.815.500 đồng.

19. Hóa đơn GTGT số 117, ký hiệu 1C24TAP, ngày 22/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.443.825.000 đồng.

20. Hóa đơn GTGT số 118, ký hiệu 1C24TAP, ngày 23/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.347.477.000 đồng.

21. Hóa đơn GTGT số 121, ký hiệu 1C24TAP, ngày 25/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.429.968.000 đồng.

22. Hóa đơn GTGT số 126, ký hiệu 1C24TAP, ngày 02/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.455.684.000 đồng.

23. Hóa đơn GTGT số 127, ký hiệu 1C24TAP, ngày 03/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.399.096.000 đồng.

24. Hóa đơn GTGT số 132, ký hiệu 1C24TAP, ngày 06/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.469.737.000 đồng.

25. Hóa đơn GTGT số 137, ký hiệu 1C24TAP, ngày 07/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.363.705.000 đồng.

26. Hóa đơn GTGT số 140, ký hiệu 1C24TAP, ngày 08/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.358.112.000 đồng.

27. Hóa đơn GTGT số 142, ký hiệu 1C24TAP, ngày 09/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.313.086.000 đồng.

28. Hóa đơn GTGT số 150, ký hiệu 1C24TAP, ngày 10/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.259.318.000 đồng.

29. Hóa đơn GTGT số 157, ký hiệu 1C24TAP, ngày 13/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.659.648.000 đồng.

30. Hóa đơn GTGT số 161, ký hiệu 1C24TAP, ngày 15/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.714.560.000 đồng.

31. Hóa đơn GTGT số 166, ký hiệu 1C24TAP, ngày 17/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.399.096.000 đồng.

32. Hóa đơn GTGT số 168, ký hiệu 1C24TAP, ngày 20/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.490.114.000 đồng.

33. Hóa đơn GTGT số 174, ký hiệu 1C24TAP, ngày 22/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.739.549.000 đồng.

34. Hóa đơn GTGT số 181, ký hiệu 1C24TAP, ngày 24/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.633.431.500 đồng.

35. Hóa đơn GTGT số 215, ký hiệu 1C24TAP, ngày 11/6/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.546.650.000 đồng.

36. Hóa đơn GTGT số 218, ký hiệu 1C24TAP, ngày 12/6/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.630.650.000 đồng.

37. Hóa đơn GTGT số 221, ký hiệu 1C24TAP, ngày 13/6/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.613.220.000 đồng.

38. Hóa đơn GTGT số 224, ký hiệu 1C24TAP, ngày 14/6/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.659.900.000 đồng.

39. Hóa đơn GTGT số 227, ký hiệu 1C24TAP, ngày 15/6/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.519.245.000 đồng.

40. Hóa đơn GTGT số 265, ký hiệu 1C24TAP, ngày 01/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.540.760.000 đồng.

41. Hóa đơn GTGT số 267, ký hiệu 1C24TAP, ngày 02/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.589.640.000 đồng.

42. Hóa đơn GTGT số 273, ký hiệu 1C24TAP, ngày 04/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.501.552.000 đồng.

43. Hóa đơn GTGT số 278, ký hiệu 1C24TAP, ngày 06/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.614.080.000 đồng.

44. Hóa đơn GTGT số 281, ký hiệu 1C24TAP, ngày 08/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.527.656.000 đồng.

45. Hóa đơn GTGT số 285, ký hiệu 1C24TAP, ngày 09/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.450.488.000 đồng.

46. Hóa đơn GTGT số 289, ký hiệu 1C24TAP, ngày 11/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.589.952.000 đồng.

47. Hóa đơn GTGT số 292, ký hiệu 1C24TAP, ngày 13/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.523.009.500 đồng.

48. Hóa đơn GTGT số 294, ký hiệu 1C24TAP, ngày 15/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.654.592.000 đồng.

49. Hóa đơn GTGT số 301, ký hiệu 1C24TAP, ngày 17/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.562.252.500 đồng.

2. Đối với Công ty TNHH TMDV XNK kim loại Miền Trung (Công ty kim loại Miền Trung):

Công ty kim loại Miền Trung có địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Mã số thuế: 3200736804. Xuân thuê Đào Văn Minh, sinh năm 1956, trú tại khu phố 4, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị làm giám đốc. Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp giấy phép đăng ký kinh doanh ngày 08/5/2023.Trong thời gian điều hành hoạt động Xuân đã mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 6,96% trên tổng thuế xuất GTGT 10% của các Công ty sau:

Công ty TNHH thương mại xây dựng Ngọc Hải Vinh; Mã số thuế: 0318079146 có địa chỉ: 39/2 Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Trần Ngọc Hải làm giám đốc cụ (04 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 102; ngày 25/10/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Sắt phế loại 1, Sắt phế loại 2; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.253.941.480 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 193; ngày 30/10/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.205.534.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 194; ngày 30/10/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.854.187.500 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 201; ngày 30/10/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.323.680.000 đồng.

Công ty TNHH đầu tư xây dựng Trọng Đình; Mã số thuế: 0318025542 có địa chỉ: 111/8D, đường Tân Hiệp 18, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Trọng Đình làm giám đốc (04 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 340; ngày 31/10/2023; ký hiệu: 1C23TTD; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 596.317.200 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 341; ngày 31/10/2023; ký hiệu: 1C23TTD; tên hàng hoá, dịch vụ: Sắt phế loại 1, sắt phế loại 2; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.204.132.750 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 359; ngày 31/10/2023; ký hiệu: 1C23TTD; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 328.308.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 364; ngày 31/10/2024; ký hiệu: 1C23TTD; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.912.890.600 đồng.

** Công ty TNHH XS thương mại dịch vụ Đoàn Trung; Mã số thuế: 0318077533 có địa chỉ: 15/144B, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Thái Minh Nhựt làm giám đốc (21 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn GTGT số: 1; ngày 01/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 55.944.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 3; ngày 02/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.469.600.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 6; ngày 06/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.628.000.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 9; ngày 09/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.654.071.200 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 11; ngày 10/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.659.720.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 12; ngày 13/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.354.192.960 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 13; ngày 14/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.988.163.200 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 14; ngày 16/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm ADC 12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 716.543.200 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 15; ngày 17/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.627.520.000 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 16; ngày 20/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.663.587.200 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 17; ngày 20/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.061.435.600 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 18; ngày 21/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.439.732.800 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 19; ngày 22/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.585.940.000 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 20; ngày 25/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 238.804.000 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 21; ngày 28/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Băng nhôm, Băng đồng; tổng tiền hàng chưa thuế: 718.411.155 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 22; ngày 28/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.328.808.300 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 23; ngày 29/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.265.183.000.

18. Hoá đơn GTGT số: 24; ngày 29/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.954.520.300 đồng.

19. Hoá đơn GTGT số: 25; ngày 29/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.125.340.650 đồng.

20. Hoá đơn GTGT số: 26; ngày 29/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây; tổng tiền hàng chưa thuế: 282.204.000 đồng.

21. Hoá đơn GTGT số: 27; ngày 30/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.529.840.900 đồng.

Công ty TNHH đầu tư thương mại xây dựng Thương Trầm; Mã số thuế: 0318176453 có địa chỉ: 14 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Phú, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh do ông Phạm Tuấn Khanh làm giám đốc (04 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 133; ngày 19/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.662.605.000 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 142; ngày 20/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.676.028.400 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 143; ngày 20/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Băng thép; tổng tiền hàng chưa thuế: 113.066.950 đồng

4. Hoá đơn GTGT số: 245; ngày 29/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.033.186.900 đồng

Công ty TNHH XDTM Phước Khanh; Mã số thuế: 0318172924 có địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị do ông Phạm Văn Quán làm giám đốc (06 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 80; ngày 19/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.494.463.400 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 81; ngày 20/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.229.984.000 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 84; ngày 20/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.392.679.700 đồng

4. Hoá đơn GTGT số: 86; ngày 20/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế liệu Niken, thép phế liệu Niken loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 361.410.750 đồng

5. Hoá đơn GTGT số: 132; ngày 28/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 606.310.250 đồng

6. Hoá đơn GTGT số: 137; ngày 29/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây; tổng tiền hàng chưa thuế: 328.516.460 đồng

Công ty TNHH XSTMDV Linh Toàn; Mã số thuế: 0317964807 có địa chỉ: 128 đường Lê Lợi, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Ngô Minh Tạo làm giám đốc (05 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 6; ngày 21/12/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.781.501.120 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 19; ngày 25/12/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm đạt chuẩn chì thấp <0.009%; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.514.812.840 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 26; ngày 27/12/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.010.683.100 đồng

4. Hoá đơn GTGT số: 27; ngày 27/12/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 4,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.737.340.000 đồng

5. Hoá đơn GTGT số: 34; ngày 28/12/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.347.361.210 đồng

Công ty TNHH TMDV sắt thép Hoài Minh; Mã số thuế: 0318160527 có địa chỉ: 157/18, Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Lê Thanh Vũ làm giám đốc (09 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 1; ngày 04/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế liệu Cr >= 10.5%; tổng tiền hàng chưa thuế: 105.502.450 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 2; ngày 05/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.784.949.000 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 7; ngày 13/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế liệu Crom 13%, thép phế liệu Crom 10.5%, bi phế liệu Crom 10.5 %; tổng tiền hàng chưa thuế: 771.145.530 đồng

4. Hoá đơn GTGT số: 12; ngày 16/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.838.676.000 đồng

5. Hoá đơn GTGT số: 13; ngày 16/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.781.098.400 đồng

6. Hoá đơn GTGT số: 14; ngày 16/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Băng thép; tổng tiền hàng chưa thuế: 331.444.000 đồng

7. Hoá đơn GTGT số: 16; ngày 18/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.709.878.800 đồng

8. Hoá đơn GTGT số: 21; ngày 19/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.595.936.100 đồng

9. Hoá đơn GTGT số: 25; ngày 19/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế liệu crom 13%, thép phế liệu crom 10.5%; tổng tiền hàng chưa thuế: 811.808.140 đồng

Công ty TNHH kinh doanh vật liệu sắt thép Thuần Phước; Mã số thuế: 0317967660 có địa chỉ: 102/8 đường Lê Lợi, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Lê Khắc Thuần làm giám đốc (26 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 38; ngày 23/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.070.441.000 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 39; ngày 23/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 625.185.000 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 46; ngày 24/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế Cr>15%; tổng tiền hàng chưa thuế: 803.934.000 đồng

4. Hoá đơn GTGT số: 47; ngày 24/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế Cr>11%, thép phế Cr>12%, thép phế Cr>15%, thép phế Ni>7%; tổng tiền hàng chưa thuế: 831.839.100 đồng

5. Hoá đơn GTGT số: 58; ngày 24/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.178.352.000 đồng

6. Hoá đơn GTGT số: 100; ngày 28/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm ACD12; tổng tiền hàng chưa thuế: 332.866.000 đồng

7. Hoá đơn GTGT số: 105; ngày 28/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.489.095.250 đồng

8. Hoá đơn GTGT số: 106; ngày 28/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế Cr>15%; tổng tiền hàng chưa thuế: 810.660.000 đồng

9. Hoá đơn GTGT số: 126; ngày 29/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.587.551.400 đồng

10. Hoá đơn GTGT số: 135; ngày 30/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,15; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.290.374.000 đồng

11. Hoá đơn GTGT số: 179; ngày 05/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.660.985.000 đồng

12. Hoá đơn GTGT số: 216; ngày 11/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.719.016.200 đồng

13. Hoá đơn GTGT số: 217; ngày 11/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 475.996.400 đồng

14. Hoá đơn GTGT số: 232; ngày 12/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,15; tổng tiền hàng chưa thuế: 451.044.800 đồng

15. Hoá đơn GTGT số: 246; ngày 13/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng vàng thanh, đồng vàng tấm; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.134.114.560 đồng

16. Hoá đơn GTGT số: 284; ngày 18/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi hợp kim; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.463.400.000 đồng

17. Hoá đơn GTGT số: 285; ngày 18/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi A3003; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.929.520.000 đồng

18. Hoá đơn GTGT số: 307; ngày 20/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.597.076.000 đồng

19. Hoá đơn GTGT số: 333; ngày 22/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm đạt chuẩn chì thấp <0.009%; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.518.186.200 đồng

20. Hoá đơn GTGT số: 345; ngày 25/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm ADC 12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 296.000.000 đồng

21. Hoá đơn GTGT số: 348; ngày 25/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.162.216.000 đồng.

22. Hoá đơn GTGT số: 368; ngày 26/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Sắt phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 285.889.500 đồng

23. Hoá đơn GTGT số: 389; ngày 27/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi A3003; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.653.100.000 đồng

24. Hoá đơn GTGT số: 390; ngày 27/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.440.485.000 đồng

25. Hoá đơn GTGT số: 402; ngày 27/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây nhôm F4,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.498.662.000 đồng

26. Hoá đơn GTGT số: 421; ngày 28/9/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi A3003; tổng tiền hàng chưa thuế: 10.840.000 đồng

Công ty TNHH xử lý môi trường Trung Nam Bắc Trung Nam; Mã số thuế: 0317549342có địa chỉ: 92/59, Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, TP Hồ Chí Minh do ông Thái Văn Phong làm giám đốc (03 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 137; ngày 14/6/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.109.510.800 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 139; ngày 15/6/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.104.563.200 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 141; ngày 16/6/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.022.017.600 đồng.

Công ty TNHH kim loại màu Xuân Sơn; Mã số thuế: 0317215452 có địa chỉ: 196/1, Ấp Tân Thới, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Đào Văn Minh làm giám đốc (06 hóa đơn). Cụ thể:

1 Hoá đơn GTGT số: 203; ngày 19/6/2023; ký hiệu: 1C23TNT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.071.232.000 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 209; ngày 20/6/2023; ký hiệu: 1C23TNT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.109.510.800 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 210; ngày 20/6/2023; ký hiệu: 1C23TNT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.104.563.200 đồng

4. Hoá đơn GTGT số: 211; ngày 20/6/2023; ký hiệu: 1C23TNT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.022.017.600 đồng

5. Hoá đơn GTGT số: 222; ngày 21/6/2023; ký hiệu: 1C23TNT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.086.984.000 đồng

6. Hoá đơn GTGT số: 227; ngày 24/6/2023; ký hiệu: 1C23TNT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.173.484.000 đồng

Công ty TNHH cơ khí và sắt thép Hoa Mai; Mã số thuế: 0317220822 có địa chỉ: 133/4/16, Hoàng Ngân, phường 16, quận 8, TP Hồ Chí Minh do ông Trần Đăng Khoa làm giám đốc (19 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 430; ngày 04/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Bột kẽm hàm lượng thấp; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.958.337.250 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 432; ngày 04/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.943.389.180 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 496; ngày 11/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế Cr>11%, thép phế; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.536.835.000 đồng

4. Hoá đơn GTGT số: 499; ngày 11/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế Cr>15%; tổng tiền hàng chưa thuế: 885.132.000 đồng

5. Hoá đơn GTGT số: 509; ngày 12/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Bột kẽm hàm lượng thấp; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.781.840.500 đồng

6. Hoá đơn GTGT số: 590; ngày 18/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế Cr>15%, thép phế Ni>7%; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.575.824.000 đồng

7. Hoá đơn GTGT số: 597; ngày 19/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế liệu Niken; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.462.132.500 đồng

8. Hoá đơn GTGT số: 671; ngày 25/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 6.292.835.600 đồng

9. Hoá đơn GTGT số: 672; ngày 25/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế Cr>11%, thép phế, thép phế Cr>15%, thép cây phi 40; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.651.881.400 đồng

10. Hoá đơn GTGT số: 731; ngày 28/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.603.031.450 đồng

11. Hoá đơn GTGT số: 754; ngày 31/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế Cr>15%, thép phế Cr>11%, thép phế; tổng tiền hàng chưa thuế: 707.410.000 đồng

12. Hoá đơn GTGT số: 756; ngày 31/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.399.976.000 đồng

13. Hoá đơn GTGT số: 763; ngày 31/7/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế; tổng tiền hàng chưa thuế: 180.050.000 đồng

14. Hoá đơn GTGT số: 784; ngày 01/8/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.006.905.000 đồng

15. Hoá đơn GTGT số: 786; ngày 01/8/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.674.535.000 đồng

16. Hoá đơn GTGT số: 885; ngày 11/8/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế Cr>4,Mo>1%,V>0,4%, théo phế Cr>11%, thép phế Cr>12%, thép phế Ni>7%; tổng tiền hàng chưa thuế: 861.076.500 đồng

17. Hoá đơn GTGT số: 886; ngày 11/8/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép phế Cr>15%, thép phế sạch; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.624.804.200 đồng

18. Hoá đơn GTGT số: 991; ngày 22/8/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9.5; tổng tiền hàng chưa thuế: 31.096.657.000 đồng

19. Hoá đơn GTGT số: 992; ngày 22/8/2023; ký hiệu: 1C23THM; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.761.967.500 đồng

Sau khi mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ của các Công ty trên Xuân cân đối, hợp thức rồi xuất bán hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 10% cho các Công ty sau:

Công ty Cổ phần thương Mại cơ điện Tân Phú, Mã số thuế: 0500445254 có địa chỉ: thôn Ninh Xá, xá Ninh Sở, huyện Thường Tín, TP Hà Nội do ông: Nguyễn Phan Thoại làm giám đốc (04 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 116; ký hiệu: 1C23TMT; ngày 19/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.663.827.500 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 117; ký hiệu: 1C23TMT; ngày 19/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.495.608.700 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 122; ký hiệu: 1C23TMT; ngày 20/12/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.677.716.200 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 23; ký hiệu: 1C24TMT; ngày 25/01/2024, tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng phi 8mm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.670.440.000 đồng.

Công ty TNHH SX và TM Quang Huy Vina, Mã số thuế: 2301096972 có địa chỉ: khu đô thị Phú Điền, phường Hương Mạc, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh do anh Nghiêm Xuân Phát làm giám đốc (02 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 91; ký hiệu: 1C24TMT; ngày 09/5/2024, tên hàng hoá dịch vụ là: Thép phế liệu Niken. Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.570.673.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 92; ký hiệu: 1C24TMT; ngày 09/5/2024, tên hàng hoá dịch vụ là: Sắt thép các loại, sắt phế liệu loại 1. Tổng tiền hàng chưa thuế: 375.828.185 đồng.

Công ty TNHH SXTM và DV Tân Hoàng Hải Yến có địa chỉ: khu phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh do ông Tân Văn Phẩm làm giám đốc (153 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 52; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 18/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi A 3003; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.940.200.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 51; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 18/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi hợp kim; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.471.500.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 50; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 13/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng vàng thanh cái; Đồng vàng tấm; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.138.748.390 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 49; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 12/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng f3,15; tổng tiền hàng chưa thuế: 452.648.800 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 48; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 11/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 480.414.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 47; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 11/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.731.273.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 46; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 05/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.676.411.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 45; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 30/8/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: dây đồng f3,15; tổng tiền hàng chưa thuế: 12.298.519.000 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 44; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 29/8/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.588.463.000 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 42; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 28/8/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.491.098.750 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 41; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 28/8/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm ADC 12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 333.424.500 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 40; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 24/8/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.183.028.000 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 35; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 22/8/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.774.119.000 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 34; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 22/8/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.103.813.000 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 64; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 29/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Dây nhôm F4,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.797.796.000 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 63; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 28/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Dây nhôm F4,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.406.640.000 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 62; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 28/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi A3003; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.934.750.000 đồng.

18. Hoá đơn GTGT số: 61; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 28/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi A3003; tổng tiền hàng chưa thuế: 10.900.000 đồng.

19. Hoá đơn GTGT số: 60; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 27/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Dây nhôm F4,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.505.390.000 đồng.

20. Hoá đơn GTGT số: 59; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 27/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.449.170.000 đồng.

21. Hoá đơn GTGT số: 58; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 27/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi A3003; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.662.250.000 đồng.

22. Hoá đơn GTGT số: 56; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 25/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.168.420.000 đồng.

23. Hoá đơn GTGT số: 55; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 25/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm ACD 12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 1297.500.000 đồng.

24. Hoá đơn GTGT số: 54; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 22/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm đạt chuẩn chì trấp <0,009%; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.530.575.800 đồng.

25. Hoá đơn GTGT số: 53; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 20/9/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.604.582.000 đồng.

26. Hoá đơn GTGT số: 85; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 31/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.914.947.000 đồng.

27. Hoá đơn GTGT số: 84; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 31/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 328.810.000 đồng.

28. Hoá đơn GTGT số: 82; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 31/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 597.374.500 đồng.

29. Hoá đơn GTGT số: 81; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 30/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.325.328.000 đồng.

30. Hoá đơn GTGT số: 80; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 30/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.856.250.000 đồng.

31. Hoá đơn GTGT số: 79; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 30/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.211.567.000 đồng.

32. Hoá đơn GTGT số: 77; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 24/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.151.922.000 đồng.

33. Hoá đơn GTGT số: 76; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 24/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.994.856.000 đồng.

34. Hoá đơn GTGT số: 75; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 23/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.969.721.200 đồng.

35. Hoá đơn GTGT số: 73; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 21/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.884.665.600 đồng.

36. Hoá đơn GTGT số: 72; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 19/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.532.949.200 đồng.

37. Hoá đơn GTGT số: 69; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 17/10/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.781.433.600 đồng.

38. Hoá đơn GTGT số: 111; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 16/12/2023; tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.841.567.000 đồng.

39. Hoá đơn GTGT số: 112; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 18/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.782.117.600 đồng.

40. Hoá đơn GTGT số: 113; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 18/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Băng thép; tổng tiền hàng chưa thuế: 332.407.500 đồng.

41. Hoá đơn GTGT số: 114; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 18/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.712.910.500 đồng.

42. Hoá đơn GTGT số: 115; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 19/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.596.555.400 đồng.

43. Hoá đơn GTGT số: 119; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 20/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.230.848.000 đồng.

44. Hoá đơn GTGT số: 120; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 20/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.393.514.000 đồng.

45. Hoá đơn GTGT số: 121; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 20/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Băng thép; tổng tiền hàng chưa thuế: 113.295.500 đồng.

46. Hoá đơn GTGT số: 124; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 21/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.782.363.200 đồng.

47. Hoá đơn GTGT số: 125; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 21/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Băng nhôm; tổng tiền hàng chưa thuế: 518.857.000 đồng.

48. Hoá đơn GTGT số: 126; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 21/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 857.218.000 đồng.

49. Hoá đơn GTGT số: 127; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 22/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 459.732.000 đồng.

50. Hoá đơn GTGT số: 128; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 25/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm đạt chuẩn chì thấp <0,009%; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.516.658.800 đồng.

51. Hoá đơn GTGT số: 129; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 25/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 859.930.000 đồng.

52. Hoá đơn GTGT số: 130; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 25/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.647.151.200 đồng.

53. Hoá đơn GTGT số: 131; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 26/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.013.631.000 đồng.

54. Hoá đơn GTGT số: 132; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 27/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.013.487.400 đồng.

55. Hoá đơn GTGT số: 133; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 27/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm dây phi 4,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.740.867.500 đồng.

56. Hoá đơn GTGT số: 134; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 27/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm dây phi 4,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.322.453.000 đồng.

57. Hoá đơn GTGT số: 135; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 27/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 901.626.000 đồng.

58. Hoá đơn GTGT số: 136; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 28/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.349.823.600 đồng.

59. Hoá đơn GTGT số: 137; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 28/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 606.970.000 đồng.

60. Hoá đơn GTGT số: 138; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 29/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm dây; tổng tiền hàng chưa thuế: 328.953.400 đồng.

61. Hoá đơn GTGT số: 139; Ký hiệu: 1C23TMT; ngày 29/12/2023; tên hàng dịch vụ là: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.034.094.000 đồng.

62. Hóa đơn GTGT số: 1, ngày 03/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 331.982.000 đồng;

63. Hóa đơn GTGT số: 2, ngày 03/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 842.186.000 đồng;

64. Hóa đơn GTGT số: 3, ngày 03/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 906.309.000 đồng;

65. Hóa đơn GTGT số: 4, ngày 03/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 911.697.000 đồng;

66. Hóa đơn GTGT số: 5, ngày 08/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 465.704.000 đồng;

67. Hóa đơn GTGT số: 10, ngày 15/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 699.279.000 đồng;

68. Hóa đơn GTGT số: 13, ngày 17/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm tấm các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 287.300.000 đồng;

69. Hóa đơn GTGT số: 14, ngày 17/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thanh các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 410.856.000 đồng;

70. Hóa đơn GTGT số: 15, ngày 18/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Đồng vàng tấm, tổng tiền hàng chưa thuế: 610.825.000 đồng;

71. Hóa đơn GTGT số: 16, ngày 18/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Đồng vàng thanh cái, tổng tiền hàng chưa thuế: 481.024.000 đồng;

72. Hóa đơn GTGT số: 17, ngày 22/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 795.711.000 đồng;

73. Hóa đơn GTGT số: 18, ngày 23/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Băng thép, băng đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 741.602.000 đồng;

74. Hóa đơn GTGT số: 19, ngày 23/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.222.236.000 đồng;

75. Hóa đơn GTGT số: 21, ngày 24/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm ADC, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.216.930.000 đồng;

76. Hóa đơn GTGT số: 22, ngày 24/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 892.074.000 đồng;

77. Hóa đơn GTGT số: 24, ngày 25/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 885.548.000 đồng;

78. Hóa đơn GTGT số: 25, ngày 25/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Đồng vàng tấm, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.011.375.000 đồng;

79. Hóa đơn GTGT số: 26, ngày 25/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Đồng vàng tấm, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.013.056.000 đồng;

80. Hóa đơn GTGT số: 27, ngày 29/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Lõi thép AC, tổng tiền hàng chưa thuế: 145.080.000 đồng;

81. Hóa đơn GTGT số: 28, ngày 29/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Dây đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.101.718.000 đồng;

82. Hóa đơn GTGT số: 29, ngày 03/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm đạt chuẩn chì thấp, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.686.879.600 đồng;

83. Hóa đơn GTGT số: 30, ngày 30/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm dây phi, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.083.070.000 đồng;

84. Hóa đơn GTGT số: 31, ngày 30/01/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 883.065.000 đồng;

85. Hóa đơn GTGT số: 32, ngày 02/02/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm dây phi, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.990.649.000 đồng;

86. Hóa đơn GTGT số: 34, ngày 20/02/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 775.557.000 đồng;

87. Hóa đơn GTGT số: 35, ngày 20/02/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 985.938.000 đồng;

88. Hóa đơn GTGT số: 36, ngày 22/02/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm đạt chuẩn chì thấp, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.723.198.000 đồng;

89. Hóa đơn GTGT số: 37, ngày 22/02/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.090.269.600 đồng;

90. Hóa đơn GTGT số: 38, ngày 22/02/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm ADC12, tổng tiền hàng chưa thuế: 222.084.000 đồng;

91. Hóa đơn GTGT số: 39, ngày 23/02/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.116.374.400 đồng;

92. Hóa đơn GTGT số: 40, ngày 27/02/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 821.916.000 đồng;

93. Hóa đơn GTGT số: 41, ngày 01/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 281.000.000 đồng;

94. Hóa đơn GTGT số: 42, ngày 04/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi A3003, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.078.876.000 đồng;

95. Hóa đơn GTGT số: 44, ngày 12/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: dây đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.818.830.000 đồng;

96. Hóa đơn GTGT số: 45, ngày 12/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 791.232.000 đồng;

97. Hóa đơn GTGT số: 47, ngày 14/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm dây phi, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.987.863.200 đồng;

98. Hóa đơn GTGT số: 48, ngày 15/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.088.955.600 đồng;

99. Hóa đơn GTGT số: 49, ngày 15/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hang chưa thuế: 1.128.244.200 đồng;

100. Hóa đơn GTGT số: 50, ngày 19/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.768.193.600 đồng;

101. Hóa đơn GTGT số: 52, ngày 20/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi ADC, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.818.936.600 đồng;

102. Hóa đơn GTGT số: 54, ngày 25/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi AD, tổng tiền hàng chưa thuế: 317.424.000 đồng;

103. Hóa đơn GTGT số: 56, ngày 26/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.601.117.600 đồng;

104. Hóa đơn GTGT số: 57, ngày 26/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.559.809.400 đồng;

105. Hóa đơn GTGT số: 59, ngày 28/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.203.368.400 đồng;

106. Hóa đơn GTGT số: 61, ngày 04/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 756.151.000 đồng;

107. Hóa đơn GTGT số: 62, ngày 08/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.135.345.000 đồng;

108. Hóa đơn GTGT số: 63, ngày 08/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.190.937.000 đồng;

109. Hóa đơn GTGT số: 64, ngày 08/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.500.682.800 đồng;

110. Hóa đơn GTGT số: 65, ngày 08/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Dây nhôm, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.661.917.500 đồng;

111. Hóa đơn GTGT số: 66, ngày 09/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Băng nhôm, băng đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 181.596.000 đồng;

112. Hóa đơn GTGT số: 68, ngày 12/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi ADC, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.951.516.800 đồng;

113. Hóa đơn GTGT số: 69, ngày 13/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 941.007.600 đồng;

114. Hóa đơn GTGT số: 70, ngày 13/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 946.249.200 đồng;

115. Hóa đơn GTGT số: 71, ngày 15/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Dây đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.009.337.600 đồng;

116. Hóa đơn GTGT số: 72, ngày 15/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Dây nhôm, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.011.322.800 đồng;

117. Hóa đơn GTGT số: 73, ngày 16/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 572.800.000 đồng;

118. Hóa đơn GTGT số: 74, ngày 16/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.644.678.000 đồng;

119. Hóa đơn GTGT số: 75, ngày 20/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.904.516.000 đồng;

120. Hóa đơn GTGT số: 76, ngày 20/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm ADC, tổng tiền hàng chưa thuế: 365.557.400 đồng;

121. Hóa đơn GTGT số: 77, ngày 22/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 276.554.000 đồng;

122. Hóa đơn GTGT số: 80, ngày 25/4/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 920.528.000 đồng;

123. Hóa đơn GTGT số: 81, ngày 03/5/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Băng nhôm, băng đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 239.742.000 đồng;

124. Hóa đơn GTGT số: 82, ngày 03/5/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.522.988.000 đồng;

125. Hóa đơn GTGT số: 83, ngày 03/5/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.183.546.800 đồng;

126. Hóa đơn GTGT số: 84, ngày 03/5/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.355.082.200 đồng;

127. Hóa đơn GTGT số: 88, ngày 06/5/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 913.075.200 đồng;

128. Hóa đơn GTGT số: 89, ngày 07/5/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.771.525.400 đồng;

129. Hóa đơn GTGT số: 90, ngày 08/5/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi hợp kim, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.480.756.500 đồng;

130. Hóa đơn GTGT số: 94, ngày 09/5/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.760.100.000 đồng;

131. Hóa đơn GTGT số: 95, ngày 10/5/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.135.632.000 đồng;

132. Hóa đơn GTGT số: 97, ngày 11/5/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Dây đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.109.014.500 đồng;

133. Hóa đơn GTGT số: 87, ngày 02/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Đồng các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.472.687.000 đồng;

134. Hóa đơn GTGT số: 88, ngày 06/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Đồng các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.631.285.000 đồng;

135. Hóa đơn GTGT số: 89, ngày 09/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.659.536.000 đồng;

136. Hóa đơn GTGT số: 90, ngày 10/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.661.785.000 đồng;

137. Hóa đơn GTGT số: 91, ngày 13/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.356.007.600 đồng;

138. Hóa đơn GTGT số: 92, ngày 14/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.991.259.600 đồng;

139. Hóa đơn GTGT số: 93, ngày 16/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Nhôm ADC 12; tổng tiền hàng chưa thuế: 717.652.400 đồng;

140. Hóa đơn GTGT số: 94, ngày 17/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.629.560.000 đồng;

141. Hóa đơn GTGT số: 95, ngày 20/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.666.431.600 đồng;

142. Hóa đơn GTGT số: 96, ngày 20/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.063.494.400 đồng;

143. Hóa đơn GTGT số: 97, ngày 21/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.442.403.400 đồng;

144. Hóa đơn GTGT số: 98, ngày 22/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.590.525.000 đồng;

145. Hóa đơn GTGT số: 100, ngày 28/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Băng nhôm, băng đồng; tổng tiền hàng chưa thuế: 718.781.500 đồng;

146. Hóa đơn GTGT số: 101, ngày 28/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.330.818.600 đồng;

147. Hóa đơn GTGT số: 102, ngày 29/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.266.062.000 đồng;

148. Hóa đơn GTGT số: 103, ngày 29/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.956.507.200 đồng;

149. Hóa đơn GTGT số: 104, ngày 29/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Nhôm dây; tổng tiền hàng chưa thuế: 283.008.000 đồng;

150. Hóa đơn GTGT số: 105, ngày 29/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.129.207.800 đồng;

151. Hóa đơn GTGT số: 106, ngày 30/11/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Dây đồng F3,121; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.530.822.600 đồng;

152. Hóa đơn GTGT số: 108, ngày 05/12/2023, ký hiệu hóa đơn: 1C23TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.786.530.000 đồng;

153. Hóa đơn GTGT số: 60, ngày 30/3/2024, ký hiệu hóa đơn: 1C24TMT, tên hàng hóa: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 594.872.000 đồng;

3. Đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nhôm Xuân Sáng MT (Công ty Xuân Sáng):

Công ty Xuân Sáng có địa chỉ tại: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Mã số thuế: 3200740198. Do Nghiêm Xuân Sáng, sinh năm 1998, trú tại khu đô thị Phú Điền, phường Hương Mạc, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh làm giám đốc. Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp đăng ký kinh doanh ngày 09/11/2023. Trong thời gian điều hành hoạt động Xuân đã mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 6,96% trên tổng thuế xuất GTGT 10% của các Công ty sau:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Khang Hậu; Mã số thuế: 0317468358 có địa chỉ: 68/2 Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Phan Văn Hậu làm giám đốc (17 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 83; ngày 15/5/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 238.164.900 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 85; ngày 16/5/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.008.115.600 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 86; ngày 17/5/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.657.811.250 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 87; ngày 16/5/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm đạt chuẩn chì thấp; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.235.733.000 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 89; ngày 18/5/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.745.537.840 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 93; ngày 24/5/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.468.222.560 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 94; ngày 24/5/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.872.129.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 96; ngày 27/5/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 2,6mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.199.587.625 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 99; ngày 31/5/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 500.905.350 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 100; ngày 31/5/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 340.670.000 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 101; ngày 03/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 332.937.000 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 102; ngày 04/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.824.322.500 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 103; ngày 04/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.629.055.250 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 104; ngày 05/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 570.949.700 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 105; ngày 06/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 2,6mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.297.669.850 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 106; ngày 07/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 700.628.400 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 107; ngày 08/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 688.112.910 đồng.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thới Hoà; Mã số thuế: 0318143271 có địa chỉ: 56/4F Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Lê Hoàng Khải làm giám đốc (03 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 978; ngày 14/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 998.730.500 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 977; ngày 14/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 265.645.400 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 960; ngày 13/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.130.264.400 đồng.

Công ty TNHH vật liệu xây dựng Đăng Hiệp; Mã số thuế: 0318123518 có địa chỉ: 144/6D Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Hồ Minh Đăng làm giám đốc (02 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 96; ngày 10/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Thép F3,0, thép F1,85; tổng tiền hàng chưa thuế: 968.424.450 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 95; ngày 10/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.824.006.600 đồng.

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Trường Thuận; Mã số thuế: 0318093528 có địa chỉ: 182/8A Ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Trương Hiếu Thuận làm giám đốc (02 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 617; ngày 21/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.351.257.600 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 616; ngày 21/6/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.277.408.860 đồng.

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Triều Văn; Mã số thuế: 0318026673 có địa chỉ: 109/9C Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Quốc Thắng làm giám đốc (02 hóa đơn). Cụ thể.

1. Hoá đơn GTGT số: 935; ngày 19/6/2024; ký hiệu: 1C24TTV; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm đạt chuẩn chì thấp<0,009%; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.645.878.740 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 911; ngày 17/6/2024; ký hiệu: 1C24TTV; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm ADC12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 978.329.320 đồng.

Công ty TNHH Huỳnh Ta; Mã số thuế: 1102044664 có địa chỉ: Ô số 1, lô H, đường KCN Đức Hoà III (đường 36m, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An do ông Huỳnh Văn Luông làm giám đốc (39 hóa đơn). Cụ thể.

1. Hoá đơn GTGT số: 81; ngày 14/5/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.213.646.400 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 93; ngày 13/5/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.453.908.750 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 94; ngày 13/5/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 219.051.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 95; ngày 14/5/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.224.546.500 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 96; ngày 15/5/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.247.070.420 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 97; ngày 16/5/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.052.911.500 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 104; ngày 28/5/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu các loại ; tổng tiền hàng chưa thuế: 974.220.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 124; ngày 19/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi ADC 12; tổng tiền hàng chưa thuế: 691.455.570 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 125; ngày 19/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.191.977.160 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 127; ngày 20/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.430.459.140 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 130; ngày 21/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 923.233.760 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 131; ngày 21/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.232.208.600 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 132; ngày 21/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm ACD 12 (Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 344.104.680 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 139; ngày 25/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.082.644.750 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 140; ngày 25/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 843.622.800 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 147; ngày 27/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 940.254.330 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 149; ngày 28/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 870.092.800 đồng.

18. Hoá đơn GTGT số: 150; ngày 29/6/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 852.480.220 đồng.

19. Hoá đơn GTGT số: 164; ngày 04/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.752.971.220 đồng.

20. Hoá đơn GTGT số: 167; ngày 04/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi, thép SUS 310; tổng tiền hàng chưa thuế: 575.938.000 đồng.

21. Hoá đơn GTGT số: 168; ngày 04/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 2,6mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.467.591.050 đồng.

22. Hoá đơn GTGT số: 171; ngày 05/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.332.101.000 đồng.

23. Hoá đơn GTGT số: 172; ngày 05/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi hợp kim; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.744.433.240 đồng.

24. Hoá đơn GTGT số: 173; ngày 05/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.622.546.250 đồng.

25. Hoá đơn GTGT số: 174; ngày 05/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.636.523.000 đồng.

26. Hoá đơn GTGT số: 177; ngày 08/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 626.807.870 đồng.

27. Hoá đơn GTGT số: 178; ngày 08/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.368.878.710 đồng.

28. Hoá đơn GTGT số: 180; ngày 08/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi ADC 10; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.169.692.720 đồng.

29. Hoá đơn GTGT số: 182; ngày 09/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 626.448.290 đồng.

30. Hoá đơn GTGT số: 183; ngày 09/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.350.921.100 đồng.

31. Hoá đơn GTGT số: 184; ngày 09/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 119.860.000 đồng.

32. Hoá đơn GTGT số: 185; ngày 09/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 873.372.700 đồng.

33. Hoá đơn GTGT số: 187; ngày 10/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.737.464.400 đồng.

34. Hoá đơn GTGT số: 188; ngày 10/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.634.033.600 đồng.

35. Hoá đơn GTGT số: 191; ngày 10/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Hạt nhôm; tổng tiền hàng chưa thuế: 746.641.500 đồng.

36. Hoá đơn GTGT số: 194; ngày 13/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.824.481.250 đồng.

37. Hoá đơn GTGT số: 197; ngày 16/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.392.918.650 đồng.

38. Hoá đơn GTGT số: 200; ngày 17/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.364.751.350 đồng.

39. Hoá đơn GTGT số: 203; ngày 18/7/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.558.704.840 đồng.

Công ty TNHH TM Phú Thịnh Group; Mã số thuế: 0110154027 có địa chỉ: 128A Hoàng Hoa Thám. phường 2 TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu do bà Cao Thị Liên làm giám đốc (08 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 13; ngày 23/5/2024; ký hiệu: 1C24TPT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 349.743.450 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 12; ngày 23/5/2024; ký hiệu: 1C24TPT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.378.073.880 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 11; ngày 23/5/2024; ký hiệu: 1C24TPT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.445.270.040 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 10; ngày 23/5/2024; ký hiệu: 1C24TPT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 296.063.400 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 9; ngày 22/5/2024; ký hiệu: 1C24TPT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.283.687.280 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 8; ngày 22/5/2024; ký hiệu: 1C24TPT; tên hàng hoá, dịch vụ: Dât đồng phi 2,6mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.118.898.350 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 7; ngày 22/5/2024; ký hiệu: 1C24TPT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 472.755.920 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 6; ngày 17/5/2024; ký hiệu: 1C24TPT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi ADC 12; tổng tiền hàng chưa thuế: 691.592.000 đồng.

Sau khi mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ của các Công ty trên Xuân cân đối, hợp thức rồi xuất bán hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 10% cho các Công ty sau:

Công ty TNHH SX và TM nhôm Đăng Phong, mã số thuế: 2301279454, có địa chỉ tại: Cụm Công nghiệp làng nghề Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do Mẫn Văn Huỳnh làm giám đốc (03 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hóa đơn số 58, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 05/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.624.050.000 đồng.

2. Hóa đơn số 48, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 25/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.084.050.000 đồng.

3. Hóa đơn số 51, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 28/6/2024, tên hàng hóa: Đồng phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 870.400.000 đồng.

Công ty TNHH SXTM và DV Tân Hoàng Hải Yến có địa chỉ: khu phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh do ông: Tân Văn Phẩm làm giám đốc (65 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hóa đơn số; 1, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 13/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm dây phi 9,5, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.545.908.000 đồng.

2. Hóa đơn số: 3, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 14/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.225.777.200 đồng.

3. Hóa đơn số: 4, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 14/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.214.622.000 đồng.

4. Hóa đơn số: 5, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 15/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.248.408.000 đồng.

5. Hóa đơn số: 6, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 15/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 238.374.000 đồng.

6. Hóa đơn số: 7, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 16/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.054.002.600 đồng.

7. Hóa đơn số: 8, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 17/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.089.088.000 đồng.

8. Hóa đơn số: 9, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 17/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.659.487.500 đồng.

9. Hóa đơn số: 10, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 17/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm đạt chuẩn chì thấp <0,009%, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.236.488.800 đồng.

10. Hóa đơn số: 11, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 17/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi ADC 12, tổng tiền hàng chưa thuế: 692.102.400 đồng.

11. Hóa đơn số: 12, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 18/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.747.525.200 đồng.

12. Hóa đơn số: 13, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 22/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1473.127.000 đồng.

13. Hóa đơn số: 14, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 22/5/2024, tên hàng hóa: Dây đồng phi 2,6mm, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.119.504.500 đồng.

14. Hóa đơn số: 15, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 22/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.284.516.000 đồng.

15. Hóa đơn số: 17, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 23/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.825.387.600 đồng.

16. Hóa đơn số: 18, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 23/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 350.056.000 đồng.

17. Hóa đơn số: 19, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 24/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.873.640.000 đồng.

18. Hóa đơn số: 20, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 24/5/2024, tên hàng hóa: Dây đồng F3, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.468.428.800 đồng.

19. Hóa đơn số: 21, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 27/5/2024, tên hàng hóa: Dây đồng phi 2,6mm, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.200.088.100 đồng.

20. Hóa đơn số: 22, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 28/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 975.000.000 đồng.

21. Hóa đơn số: 23, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 31/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 501.417.000 đồng.

22. Hóa đơn số: 24, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 31/5/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 341.000.000 đồng.

23. Hóa đơn số: 26, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 04/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.295.000.000 đồng.

24. Hóa đơn số: 27, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 04/6/2024, tên hàng hóa: Dây đồng F3, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.824.638.400 đồng.

25. Hóa đơn số: 28, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 04/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.336.595.000 đồng.

26. Hóa đơn số: 29, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 05/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại tổng tiền hàng chưa thuế: 571.000.000 đồng.

27. Hóa đơn số: 30, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 06/6/2024, tên hàng hóa: Dây đồng phi 2,6mm, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.298.692.400 đồng.

28. Hóa đơn số: 31, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 07/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại , tổng tiền hàng chưa thuế: 701.568.000 đồng.

29. Hóa đơn số: 32, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 08/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 688.959.000 đồng.

30. Hóa đơn số: 33, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 10/6/2024, tên hàng hóa: Dây đồng F3, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.824.638.000 đồng.

31. Hóa đơn số: 34, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 10/6/2024, tên hàng hóa: Thép F3, thép F1, tổng tiền hàng chưa thuế: 970.279.000 đồng.

32. Hóa đơn số: 35, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 13/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.131.824.000 đồng.

33. Hóa đơn số: 36, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 14/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 265.914.000 đồng.

34. Hóa đơn số: 37, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 14/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 999.846.400 đồng.

35. Hóa đơn số: 38, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 17/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm ADC, tổng tiền hàng chưa thuế: 978.933.600 đồng.

36. Hóa đơn số: 39, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 19/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi ADC, tổng tiền hàng chưa thuế: 692.170.200 đồng.

37. Hóa đơn số: 40, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 19/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm đạt chuẩn chì thấp, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.647.288.400 đồng.

38. Hóa đơn số: 41, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 19/6/2024, tên hàng hóa: Dây đồng F3, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.192.280.800 đồng.

39. Hóa đơn số: 42, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 20/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.432.076.000 đồng.

40. Hóa đơn số: 43, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 21/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 924.224.000 đồng.

41. Hóa đơn số: 44, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 21/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.233.876.000 đồng.

42. Hóa đơn số: 45, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 21/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại 1, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.278.890.000 đồng.

43. Hóa đơn số: 46, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 21/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.345.158.000 đồng.

44. Hóa đơn số: 47, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 21/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm ADC, tổng tiền hàng chưa thuế: 344.476.800 đồng.

45. Hóa đơn số: 49, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 25/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 844.440.000 đồng.

46. Hóa đơn số: 50, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 27/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại , tổng tiền hàng chưa thuế: 941.662.800 đồng.

47. Hóa đơn số: 52, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 29/6/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 853.306.000 đồng.

48. Hóa đơn số: 53, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 04/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.755.111.600 đồng.

49. Hóa đơn số: 55, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 04/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm đồng dây phi 2,6mm, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.468.196.000 đồng.

50. Hóa đơn số: 57, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 05/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi hợp kim, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.745.336.000 đồng.

51. Hóa đơn số: 59, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 05/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm dây phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.333.430.000 đồng.

52. Hóa đơn số: 60, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 08/7/2024, tên hàng hóa: Đồng các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.369.484.000 đồng.

53. Hóa đơn số: 61, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 08/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 627.540.000 đồng.

54. Hóa đơn số: 62, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 08/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi ADC 10, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.170.904.000 đồng.

55. Hóa đơn số: 63, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 09/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 747.180.000 đồng.

56. Hóa đơn số: 64, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 09/7/2024, tên hàng hóa: Đồng các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.351.522.000 đồng.

57. Hóa đơn số: 65, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 09/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 875.283.800 đồng.

58. Hóa đơn số: 66, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 10/7/2024, tên hàng hóa: Dây đồng F3, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.374.285.100 đồng.

59. Hóa đơn số: 67, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 10/7/2024, tên hàng hóa: Dây đồng F3, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.634.944.400 đồng.

60. Hóa đơn số: 68, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 11/7/2024, tên hàng hóa: Hạt Nhôm đồng dây phi 2,6, tổng tiền hàng chưa thuế: 747.252.000 đồng.

61. Hóa đơn số: 69, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 13/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.826.991.900 đồng.

62. Hóa đơn số: 70, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 16/7/2024, tên hàng hóa: Đồng các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.393.929.600 đồng.

63. Hóa đơn số: 71, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 17/7/2024, tên hàng hóa: Đồng các loại, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.365.750.400 đồng.

64. Hóa đơn số: 72, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 17/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm thỏi ADC, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.370.509.200 đồng.

65. Hóa đơn số: 73, ký hiệu: 1C24TXS, ngày 18/7/2024, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.559.895.600 đồng.

4. Đối với Công ty TNHH XSTM XNK Dương Minh (Công ty Dương Minh):

Công ty Dương Minh có địa chỉ tại: hẻm 12, Võ Thị Sáu, Khu phố 4, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Mã số thuế: 3200736875. Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp đăng ký kinh doanh ngày 08/5/2023. Do Đào Văn Minh, sinh năm 1956, trú tại khu phố 4, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị làm giám đốc. Trong thời gian điều hành hoạt động Xuân đã chỉ đạo Minh ký các giấy tờ để mua hoá đơn GTGT khống với giá 6,96% trên tổng thuế xuất GTGT 10% của các Công ty sau:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Quốc Lê; Mã số thuế: 0318025662 có địa chỉ: 59/9F ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp, huyệ Hóc Môn, thành phố Hồ chí Minh do ông Nguyễn Quốc Trung làm giám đốc (02 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 1; ngày 02/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.135.684.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 2; ngày 03/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.086.335.000 đồng.

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Hiền Thành; Mã số thuế: 0318093503 có địa chỉ: 80/9 Lê Lợi, Ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Văn Cường làm giám đốc. Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 11; ngày 07/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.080.648.250 đồng.

Công ty TNHH kinh doanh vật liệu thép Thuần Phước; Mã số thuế: 0317967660 có địa chỉ: 102/8 đường Lê Thị Lơ, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Lê Khắc Thuần làm giám đốc (17 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 71; ngày 25/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm 9.5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 702.744.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 162; ngày 31/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.953.596.700 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 276; ngày 01/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.549.776.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 287; ngày 02/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.195.248.000 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 362; ngày 07/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.189.188.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 370; ngày 07/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.743.767.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 384; ngày 08/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.863.993.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 423; ngày 09/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.357.958.000 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 458; ngày 11/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.070.640.000 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 467; ngày 12/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng phi 8; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.557.725.000 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 476; ngày 14/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng phi 8; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.104.715.000 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 493; ngày 14/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm hợp kim dạng thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.502.500.000 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 537; ngày 16/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm tphế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.898.440.000 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 567; ngày 17/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm hợp kim dạng thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.762.008.000 đồng

15. Hoá đơn GTGT số: 588; ngày 18/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.934.400.000 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 620; ngày 21/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.197.086.500 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 703; ngày 24/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.402.800.000 đồng.

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Kiên Lương; Mã số thuế: 0317914179 có địa chỉ: 125/18 đường Tân Hiệp 18, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Hồ Phát Đạt làm giám đốc (04 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 645; ngày 16/10/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.693.175.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 686; ngày 19/10/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.495.540.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 772; ngày 24/10/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.080.724.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 792; ngày 25/10/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.388.260.000 đồng.

Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Thành Đại Hải; Mã số thuế: 0317916257 có địa chỉ: 95/7 ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Phan Thành Tài làm giám đốc hoá đơn sau:

1. Hoá đơn GTGT số: 830; ngày 26/10/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.500.010.000 đồng

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Nam Mỹ Phong; Mã số thuế: 0316872550 có địa chỉ: 10/15, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Anh Mỹ làm giám đốc (05 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 365; ngày 11/9/2023; ký hiệu: 1C23TKH; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.735.120.000 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 427; ngày 21/9/2023; ký hiệu: 1C23TKH; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 131.823.000 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 460; ngày 21/9/2023; ký hiệu: 1C23TKH; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.472.524.000 đồng

4. Hoá đơn GTGT số: 474; ngày 22/9/2023; ký hiệu: 1C23TKH; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.401.299.000 đồng

5. Hoá đơn GTGT số: 524; ngày 26/9/2023; ký hiệu: 1C23TKH; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.846.393.200 đồng

Công ty TNHH TM – XD Phạm Quốc; Mã số thuế: 0317173996 có địa chỉ: 141/3C đường Song Hành, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Phạm Phú Quốc làm giám đốc(03 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 7; ngày 05/7/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm hợp kim dạng thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.513.957.000 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 25; ngày 10/7/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.664.155.000 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 45; ngày 14/7/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.727.840.000 đồng

Công ty TNHH TM DV Huỳnh Tiến; Mã số thuế: 0317453383 có địa chỉ: 89/22 Đỗ Văn Dậy đường Tân Hiệp, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Huỳnh Tiến làm giám đốc (07 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 1413; ngày 18/7/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.114.654.000 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 1466; ngày 20/7/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.023.488.000 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 1502; ngày 21/7/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.930.016.000 đồng

4. Hoá đơn GTGT số: 1560; ngày 24/7/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.862.425.000 đồng

5. Hoá đơn GTGT số: 1574; ngày 24/7/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm hợp kim dạng thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.375.270.000 đồng

6. Hoá đơn GTGT số: 1591; ngày 25/7/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.370.040.000 đồng

7. Hoá đơn GTGT số: 1649; ngày 27/7/2023; ký hiệu: 1C23TLT; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.947.010.000 đồng

Công ty TNHH sảnh xuất thương mại dịch vụ Huỳnh Thiên Phúc; Mã số thuế: 0317650014 có địa chỉ: 99/4, Lê Thị Lơ, Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Phan Văn Đạt làm giám đốc (15 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 125; ngày 29/7/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 5.512.340.000 đồng

2. Hoá đơn GTGT số: 227; ngày 31/7/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.787.440.000 đồng

3. Hoá đơn GTGT số: 276; ngày 01/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.549.776.000 đồng

4. Hoá đơn GTGT số: 287; ngày 02/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.195.248.000 đồng

5. Hoá đơn GTGT số: 370; ngày 07/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.743.767.000 đồng

6. Hoá đơn GTGT số: 384; ngày 08/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.863.993.000 đồng

7. Hoá đơn GTGT số: 423; ngày 09/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng phi 8mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.357.958.000 đồng

8. Hoá đơn GTGT số: 458; ngày 11/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.070.640.000 đồng

9. Hoá đơn GTGT số: 467; ngày 12/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng phi 8; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.557.725.000 đồng

10. Hoá đơn GTGT số: 493; ngày 14/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm hợp kim dạng thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.502.500.000 đồng

11. Hoá đơn GTGT số: 537; ngày 16/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.898.440.000 đồng

12. Hoá đơn GTGT số: 567; ngày 17/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm hợp kim dạng thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 4.762.008.000 đồng

13. Hoá đơn GTGT số: 588; ngày 18/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.934.000.000 đồng

14. Hoá đơn GTGT số: 620; ngày 21/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.197.086.500 đồng

15. Hoá đơn GTGT số: 703; ngày 24/8/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.402.800.000 đồng

Sau khi mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ của các Công ty trên Xuân cân đối, hợp thức rồi xuất bán hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 10% cho các Công ty sau:

Công ty cổ phần thương mại cơ điện Tân Phú có địa chỉ: thôn Ninh Xá, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, TP Hà Nội do ông Nguyễn Phan Thoại làm giám đốc (06 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn số 15, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 10/7/2023, tên hàng hóa: Dây đồng phi 8mm, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.668.575.000 đồng;

2. Hoá đơn số 29, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 01/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.192.820.000 đồng;

3. Hoá đơn số 32, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 09/8/2023, tên hàng hóa: Dây đồng phi 8mm, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.361.870.000 đồng;

4. Hoá đơn số 34, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 12/8/2023, tên hàng hóa: Đồng phi 8, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.562.750.000 đồng;

5. Hoá đơn số 35, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 14/8/2023, tên hàng hóa: Đồng phi 8, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.108.850.000 đồng;

6. Hoá đơn số 42, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 26/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm 9.5ly, tổng tiền hàng chưa thuế: 705.705.000 đồng.

Công ty TNHH sản xuất AC&T ViNa, mã số thuế: 2400763063, có địa chỉ tại: Lô 15,17 cụm Công nghiệp Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Đức Khanh là giám đốc(49 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hóa đơn số 01, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 20/5/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.695.326.000 đồng.

2. Hóa đơn số 02, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 23/5/2023, tên hàng hóa: Nhôm hợp kim dạng thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 4.746.000.000 đồng;

3. Hóa đơn số 03, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 23/5/2023, tên hàng hóa: Nhôm hợp kim dạng thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 4.913.616.000 đồng;

4. Hóa đơn số 04, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 05/6/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.573.231.200 đồng;

5. Hóa đơn số 05, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 05/6/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.938.768.800 đồng;

6. Hóa đơn số 06, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 06/6/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.932.376.800 đồng;

7. Hóa đơn số 07, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 07/6/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.904.252.000 đồng;

8. Hóa đơn số 08, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 08/6/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.277.168.800 đồng;

9. Hóa đơn số 09, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 12/6/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.268.408.400 đồng;

10. Hóa đơn số 10, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 12/6/2023, tên hàng hóa: Nhôm hợp kim dạng thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 657.632.400 đồng;

11. Hóa đơn số 11, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 13/6/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.160.393.000 đồng;

12. Hóa đơn số 12, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 13/6/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.033.484.000 đồng;

13. Hóa đơn số 13, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 05/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.893.400.000 đồng;

14. Hóa đơn số 14, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 05/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm hợp kim dạng thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.541.462.000 đồng;

15. Hóa đơn số 16, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 14/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.465.939.000 đồng;

16. Hóa đơn số 17, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 15/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.732.905.000 đồng;

17. Hóa đơn số 18, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 20/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.027.596.000 đồng;

18. Hóa đơn số 19, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 21/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.933.997.000 đồng;

19. Hóa đơn số 20, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 24/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.867.680.000 đồng;

20. Hóa đơn số 21, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 24/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm hợp kim dạng thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.377.960.000 đồng;

21. Hóa đơn số 22, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 25/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 5.674.560.000 đồng;

22. Hóa đơn số 23, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 26/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.582.087.500 đồng;

23. Hóa đơn số 24, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 28/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.951.025.000 đồng;

24. Hóa đơn số 25, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 29/7/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 5.591.850.000 đồng;

25. Hóa đơn số 26, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 01/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.818.400.000 đồng;

26. Hóa đơn số 27, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 02/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 4.558.400.000 đồng;

27. Hóa đơn số 28, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 03/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 4.203.200.000 đồng;

28. Hóa đơn số 30, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 07/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.774.370.000 đồng;

29. Hóa đơn số 31, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 08/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.879.230.000 đồng;

30. Hóa đơn số 33, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 11/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.087.800.000 đồng;

31. Hóa đơn số 36, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 14/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm hợp kim dạng thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.530.000.000 đồng;

32. Hóa đơn số 37, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 16/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.931.200.000 đồng;

33. Hóa đơn số 38, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 17/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm hợp kim dạng thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 4.803.780.000 đồng;

34. Hóa đơn số 39, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 18/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.958.450.000 đồng;

35. Hóa đơn số 41, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 24/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.412.200.000 đồng;

36. Hóa đơn số 43, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 31/8/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.974.773.000 đồng;

37. Hóa đơn số 44, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 11/9/2023, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 4.742.400.000 đồng;

38. Hóa đơn số 45, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 18/9/2023, tên hàng hóa: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế: 132.696.000 đồng;

39. Hóa đơn số 46, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 22/9/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.498.120.000 đồng;

40. Hóa đơn số 47, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 26/9/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.426.370.000 đồng;

41. Hóa đơn số 48, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 27/9/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 4.882.116.000 đồng;

42. Hóa đơn số 50, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 17/10/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.699.200.000 đồng;

43. Hóa đơn số 51, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 19/10/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.503.360.000 đồng;

44. Hóa đơn số 52, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 24/10/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.807.616.000 đồng;

45. Hóa đơn số 53, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 25/10/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.395.840.000 đồng;

46. Hóa đơn số 54, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 26/10/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.507.840.000 đồng;

47. Hóa đơn số 55, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 02/11/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.139.560.000 đồng;

48. Hóa đơn số 56, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 03/11/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.090.150.000 đồng;

49. Hóa đơn số 57, ký hiệu: 1C23TDM, ngày 08/11/2023, tên hàng hóa: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.084.075.000 đồng;

5. Đối với Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng (Công ty Phú Đăng):

Công ty Phú Đăng địa chỉ tại: 45 Lê Thế Hiếu, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Mã số thuế: 3200738953. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp đăng ký kinh doanh được thành lập từ ngày 18/8/2023 do Nguyễn Văn

Tùng làm giám đốc, đến ngày 27/11/2023 được chuyển sang cho ông Đào Văn Lưu làm giám đốc, đến ngày 08/4/2024 được chuyển sang Nguyễn Văn Quỳnh (em ruột của Xuân) làm giám đốc. Trong thời gian điều hành hoạt động Xuân đã mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 6,96% trên tổng thuế xuất GTGT 10% của các Công ty sau:

Công ty TNHH vật liệu xây dựng Đăng Hiệp; Mã số thuế: 0318123518 có địa chỉ: 144/6D Ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh do ông Hồ Minh Đăng làm giám đốc (27 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 1; ngày 08/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.521.004.800 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 2; ngày 13/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.615.272.750 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 3; ngày 20/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 606.147.750 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 4; ngày 25/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 650.048.000 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 7; ngày 22/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 584.171.250 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 8; ngày 23/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 539.769.750 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 9; ngày 24/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 630.366.750 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 10; ngày 25/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 587.844.465 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 11; ngày 27/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 305.675.175 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 15; ngày 28/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 304.778.175 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 16; ngày 29/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 309.016.500 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 17; ngày 30/11/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 306.549.750 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 42; ngày 07/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 527.381.080 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 43; ngày 07/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 494.454.900 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 46; ngày 22/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 517.950.175 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 2; ngày 09/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 498.437.150 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 3; ngày 10/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 499.186.750 đồng.

18. Hoá đơn GTGT số: 4; ngày 12/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 499.702.100 đồng.

19. Hoá đơn GTGT số: 5; ngày 13/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 501.529.250 đồng.

20. Hoá đơn GTGT số: 6; ngày 19/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 498.554.275 đồng.

21. Hoá đơn GTGT số: 7; ngày 20/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 519.683.625 đồng.

22. Hoá đơn GTGT số: 8; ngày 30/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 598.133.950 đồng.

23. Hoá đơn GTGT số: 9; ngày 31/01/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 600.406.175 đồng.

24. Hoá đơn GTGT số: 47; ngày 09/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 189.067.860 đồng.

25. Hoá đơn GTGT số: 52; ngày 11/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 499.046.200 đồng.

26. Hoá đơn GTGT số: 56; ngày 12/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 518.488.950 đồng.

27. Hoá đơn GTGT số: 57; ngày 12/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 496.516.300 đồng.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Khang Hậu; Mã số thuế: 0317468358 có địa chỉ: 68/2 Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh do ông Phan Văn Hậu làm giám đốc (02 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 28; ngày 01/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 324.553.375 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 32; ngày 02/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 319.212.475 đồng.

Công ty TNHH Huỳnh Ta; Mã số thuế: 1102044664 có địa chỉ: Ô số 1, Lô H, Đường KCN Đức Hoà 3, xã Đức Lập Hạ. huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, do ông Huỳnh Văn Luông làm giám đốc (52 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 12; ngày 15/02/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 602.154.600 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 13; ngày 15/02/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 370.278.220 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 20; ngày 27/02/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 698.299.250 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 21; ngày 28/02/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 685.228.100 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 22; ngày 29/02/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 610.174.400 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 29; ngày 05/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 492.791.725 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 30; ngày 05/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 554.493.175 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 31; ngày 06/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 474.122.000 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 32; ngày 06/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 558.452.000 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 33; ngày 07/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 485.881.350 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 34; ngày 07/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 540.367.900 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 35; ngày 09/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 587.077.350 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 36; ngày 11/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 562.949.600 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 38; ngày 15/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 491.831.300 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 40; ngày 18/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 576.536.100 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 41; ngày 18/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 555.219.350 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 42; ngày 19/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 467.478.670 đồng.

18. Hoá đơn GTGT số: 43; ngày 19/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 568.571.600 đồng.

19. Hoá đơn GTGT số: 44; ngày 21/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 458.427.250 đồng.

20. Hoá đơn GTGT số: 45; ngày 21/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 539.712.000 đồng.

21. Hoá đơn GTGT số: 48; ngày 26/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 478.479.050 đồng.

22. Hoá đơn GTGT số: 51; ngày 29/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 466.287.120 đồng.

23. Hoá đơn GTGT số: 52; ngày 30/03/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 459.763.200 đồng.

24. Hoá đơn GTGT số: 61; ngày 01/04/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 494.571.630 đồng.

25. Hoá đơn GTGT số: 64; ngày 13/04/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 498.987.699 đồng.

26. Hoá đơn GTGT số: 68; ngày 16/04/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 597.972.270 đồng.

27. Hoá đơn GTGT số: 69; ngày 17/04/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 594.675.438 đồng.

28. Hoá đơn GTGT số: 122; ngày 18/06/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 510.504.476 đồng.

29. Hoá đơn GTGT số: 123; ngày 19/06/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 520.626.600 đồng.

30. Hoá đơn GTGT số: 126; ngày 20/06/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 518.916.940 đồng.

31. Hoá đơn GTGT số: 129; ngày 21/06/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 513.132.200 đồng.

32. Hoá đơn GTGT số: 133; ngày 22/06/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 509.506.784 đồng.

33. Hoá đơn GTGT số: 137; ngày 24/06/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 511.155.552 đồng.

34. Hoá đơn GTGT số: 138; ngày 25/06/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 510.504.476 đồng.

35. Hoá đơn GTGT số: 141; ngày 26/06/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 517.825.568 đồng.

36. Hoá đơn GTGT số: 145; ngày 27/06/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 505.169.400 đồng.

37. Hoá đơn GTGT số: 148; ngày 28/06/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 500.298.040 đồng.

38. Hoá đơn GTGT số: 166; ngày 04/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 505.661.220 đồng.

39. Hoá đơn GTGT số: 169; ngày 05/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 501.103.688 đồng.

40. Hoá đơn GTGT số: 175; ngày 06/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 515.380.520 đồng.

41. Hoá đơn GTGT số: 176; ngày 08/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 505.806.424 đồng.

42. Hoá đơn GTGT số: 181; ngày 09/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 506.583.968 đồng.

43. Hoá đơn GTGT số: 186; ngày 10/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 496.293.220 đồng.

44. Hoá đơn GTGT số: 189; ngày 11/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 499.618.860 đồng.

45. Hoá đơn GTGT số: 192; ngày 12/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 506.555.864 đồng.

46. Hoá đơn GTGT số: 193; ngày 13/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 504.864.940 đồng.

47. Hoá đơn GTGT số: 195; ngày 15/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 503.647.100 đồng.

48. Hoá đơn GTGT số: 196; ngày 16/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 506.410.660 đồng.

49. Hoá đơn GTGT số: 199; ngày 17/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 500.194.992 đồng.

50. Hoá đơn GTGT số: 202; ngày 18/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 494.761.552 đồng.

51. Hoá đơn GTGT số: 204; ngày 19/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 515.942.600 đồng.

52. Hoá đơn GTGT số: 206; ngày 20/07/2024; ký hiệu: 1C24THT; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 511.614.584 đồng.

Công ty TNHH TMDV Mẫn Hoa; Mã số thuế: 0317961972 có địa chỉ: 187/6, Ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Đặng Minh Trí làm giám đốc(08 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 51; ngày 13/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 506.495.350 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 52; ngày 13/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 516.942.900 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 54; ngày 14/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 585.812.400 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 55; ngày 14/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 513.803.950 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 57; ngày 15/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 538.976.455 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 58; ngày 15/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 564.856.395 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 61; ngày 18/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 559.529.550 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 62; ngày 18/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 569.321.200 đồng.

Công ty TNHH đầu tư thương mại xây dựng Thương Trầm; Mã số thuế: 0318176453 có địa chỉ: 14 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Phú, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh do ông Phạm Tuấn Khanh làm giám đốc (19 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 150; ngày 21/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 448.565.325 đồng.

Công ty TNHH DVTM Kim Hàn; Mã số thuế: 0318268344 có địa chỉ: Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Lê Văn Chiến làm giám đốc (19 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 8; ngày 21/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 516.076.175 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 13; ngày 25/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 464.424.050 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 17; ngày 29/03/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 488.429.990 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 22; ngày 01/04/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 503.089.355 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 23; ngày 01/04/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 479.395.800 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 24; ngày 03/04/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 471.205.800 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 25; ngày 17/04/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 585.725.400 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 28; ngày 19/04/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 599.241.240 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 29; ngày 20/04/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 603.794.880 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 30; ngày 22/04/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 594.912.240 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 32; ngày 24/04/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 582.449.400 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 36; ngày 25/04/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 515.642.400 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 39; ngày 26/04/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 511.032.600 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 49; ngày 17/06/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 516.521.250 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 50; ngày 18/06/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 514.202.175 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 56; ngày 20/06/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 603.381.150 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 57; ngày 21/06/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 588.225.175 đồng.

18. Hoá đơn GTGT số: 60; ngày 24/06/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 510.159.020 đồng.

19. Hoá đơn GTGT số: 61; ngày 25/06/2024; ký hiệu: 1C24TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 525.422.750 đồng.

Công ty TNHH KDST Hoài Linh; Mã số thuế: 0318165412 có địa chỉ: 56/46, Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp. huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh do ông Hồ Phát Đạt làm giám đốc (03 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 1; ngày 04/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 311.552.500 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 2; ngày 05/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 314.995.975 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 4; ngày 06/12/2023; ký hiệu: 1C23TYY; tên hàng hoá, dịch vụ: Lề kiện; tổng tiền hàng chưa thuế: 320.524.275 đồng.

Sau khi mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ của các Công ty trên Xuân cân đối, hợp thức rồi xuất bán hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 10% cho các Công ty sau:

Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh giấy Anh Quốc (sau đây gọi tắt là Công ty Anh Quốc), mã số thuế: 2300313247, có địa chỉ tại: Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do bà Nguyễn Thị Nam làm giám đốc(21 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hóa đơn số 15, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 05/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 494.369.500 đồng;

2. Hóa đơn số 17, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 06/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 475.640.000 đồng;

3. Hóa đơn số 19, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 07/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 496.038.000 đồng;

4. Hóa đơn số 21, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 08/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 542.098.000 đồng;

5. Hóa đơn số 22, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 09/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 677.110.200 đồng;

6. Hóa đơn số 23, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 11/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 588.957.000 đồng;

7. Hóa đơn số 25, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 12/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 564.752.000 đồng;

8. Hóa đơn số 27, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 13/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 498.106.000 đồng;

9. Hóa đơn số 29, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 14/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 518.598.000 đồng;

10. Hóa đơn số 31, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 15/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 515.449.000 đồng;

11. Hóa đơn số 33, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 16/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 540.702.100 đồng;

12. Hóa đơn số 35, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 18/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 561.321.000 đồng;

13. Hóa đơn số 37, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 19/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 556.997.000 đồng;

14. Hóa đơn số 39, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 20/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 468.975.400 đồng;

15. Hóa đơn số 40, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 21/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 570.392.000 đồng;

16. Hóa đơn số 42, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 23/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 541.440.000 đồng;

17. Hóa đơn số 43, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 25/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 459.895.000 đồng;

18. Hóa đơn số 44, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 26/3/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 465.911.000 đồng;

19. Hóa đơn số 49, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 01/4/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 504.700.100 đồng;

20. Hóa đơn số 50, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 02/4/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 481.444.500 đồng;

21. Hóa đơn số 51, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 03/4/2024, tên hàng hóa: Lề Kiện, tổng tiền hàng chưa thuế: 496.367.000 đồng;

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Đức có địa chỉ: thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do Nguyễn Đình Đức làm giám đốc (91 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Ký hiệu	Số hóa đơn	Tên hàng hóa	Ngày tháng	Tiền hàng chưa thuế
1	C23TPD	1	Lề kiện	09/11/2023	1.527.795.000đ
2	C23TPD	2	Lề kiện	13/11/2023	1.620.675.000đ
3	C23TPD	3	Lề kiện	20/11/2023	608.175.000đ
4	C23TPD	4	Lề kiện	21/11/2023	652.950.000đ
5	C23TPD	5	Lề kiện	22/11/2023	586.125.000đ
6	C23TPD	6	Lề kiện	23/11/2023	541.575.000đ
7	C23TPD	7	Lề kiện	24/11/2023	632.475.000đ
8	C23TPD	8	Lề kiện	25/11/2023	589.810.500đ
9	C23TPD	9	Lề kiện	27/11/2023	306.697.500đ
10	C23TPD	10	Lề kiện	28/11/2023	305.797.500đ
11	C23TPD	11	Lề kiện	29/11/2023	310.050.000đ
12	C23TPD	12	Lề kiện	30/11/2023	307.575.000đ
13	C23TPD	13	Lề kiện	01/12/2023	325.592.500đ
14	C23TPD	14	Lề kiện	02/12/2023	320.234.500đ
15	C23TPD	15	Lề kiện	04/12/2023	312.550.000đ
16	C23TPD	16	Lề kiện	05/12/2023	316.004.500đ
17	C23TPD	17	Lề kiện	06/12/2023	321.550.500đ
18	C23TPD	18	Lề kiện	21/12/2023	450.001.500đ
19	C23TPD	19	Lề kiện	22/12/2023	519.608.500đ
20	C24TPD	1	Lề kiện	09/01/2024	500.033.000đ
21	C24TPD	2	Lề kiện	10/01/2024	500.785.000đ
22	C24TPD	3	Lề kiện	12/01/2024	501.302.000đ
23	C24TPD	4	Lề kiện	13/01/2024	503.135.000đ
24	C24TPD	5	Lề kiện	19/01/2024	500.150.500đ
25	C24TPD	6	Lề kiện	20/01/2024	521.347.500đ

26	C24TPD	7	Lề kiện	30/01/2024	600.049.000đ
27	C24TPD	8	Lề kiện	31/01/2024	602.328.500đ
28	C24TPD	9	Lề kiện	15/02/2024	602.154.600đ
29	C24TPD	10	Lề kiện	19/02/2024	800.010.500đ
30	C24TPD	11	Lề kiện	20/02/2024	606.840.500đ
31	C24TPD	12	Lề kiện	27/02/2024	700.535.000đ
32	C24TPD	13	Lề kiện	28/02/2024	687.422.000đ
33	C24TPD	14	Lề kiện	29/02/2024	612.128.000đ
34	C24TPD	16	Lề kiện	05/03/2024	556.268.500đ
35	C24TPD	18	Lề kiện	06/03/2024	560.240.000đ
36	C24TPD	20	Lề kiện	07/03/2024	529.069.600đ
37	C24TPD	24	Lề kiện	11/03/2024	500.644.000đ
38	C24TPD	26	Lề kiện	12/03/2024	520.149.000đ
39	C24TPD	28	Lề kiện	13/03/2024	508.117.000đ
40	C24TPD	30	Lề kiện	14/03/2024	587.688.000đ
41	C24TPD	32	Lề kiện	15/03/2024	493.406.000đ
42	C24TPD	34	Lề kiện	16/03/2024	566.664.900đ
43	C24TPD	36	Lề kiện	18/03/2024	571.144.000đ
44	C24TPD	38	Lề kiện	19/03/2024	578.382.000đ
45	C24TPD	41	Lề kiện	21/03/2024	517.728.500đ
46	C24TPD	45	Lề kiện	28/03/2024	480.011.000đ
47	C24TPD	46	Lề kiện	29/03/2024	468.279.800đ
48	C24TPD	47	Lề kiện	30/03/2024	489.993.800đ
49	C24TPD	48	Lề kiện	31/03/2024	461.728.000đ
50	C24TPD	52	Lề kiện	12/04/2024	473.219.500đ
51	C24TPD	53	Lề kiện	13/04/2024	500.799.100đ
52	C24TPD	54	Lề kiện	16/04/2024	600.143.000đ
53	C24TPD	55	Lề kiện	17/04/2024	588.228.500đ
54	C24TPD	56	Lề kiện	19/04/2024	596.834.200đ
55	C24TPD	57	Lề kiện	20/04/2024	601.802.100đ
56	C24TPD	58	Lề kiện	21/04/2024	606.375.200đ
57	C24TPD	59	Lề kiện	22/04/2024	597.454.600đ
58	C24TPD	60	Lề kiện	24/04/2024	584.938.500đ
59	C24TPD	61	Lề kiện	25/04/2024	517.846.000đ
60	C24TPD	62	Lề kiện	26/04/2024	513.216.500đ
61	C24TPD	63	Lề kiện	17/06/2024	518.175.000đ
62	C24TPD	64	Lề kiện	18/06/2024	515.848.500đ
63	C24TPD	65	Lề kiện	18/06/2024	512.248.300đ
64	C24TPD	66	Lề kiện	19/06/2024	522.405.000đ
65	C24TPD	67	Lề kiện	20/06/2024	605.313.000đ
66	C24TPD	68	Lề kiện	20/06/2024	520.689.500đ
67	C24TPD	69	Lề kiện	21/06/2024	514.885.000đ
68	C24TPD	70	Lề kiện	21/06/2024	590.108.500đ

69	C24TPD	71	Lề kiện	22/06/2024	511.247.200đ
70	C24TPD	72	Lề kiện	24/06/2024	512.901.600đ
71	C24TPD	73	Lề kiện	24/06/2024	511.792.400đ
72	C24TPD	74	Lề kiện	25/06/2024	512.248.300đ
73	C24TPD	75	Lề kiện	25/06/2024	527.105.000đ
74	C24TPD	76	Lề kiện	26/06/2024	519.594.400đ
75	C24TPD	77	Lề kiện	27/06/2024	506.895.000đ
76	C24TPD	78	Lề kiện	28/06/2024	502.007.000đ
77	C24TPD	79	Lề kiện	04/07/2024	507.388.500đ
78	C24TPD	80	Lề kiện	05/07/2024	502.815.400đ
79	C24TPD	81	Lề kiện	06/07/2024	517.141.000đ
80	C24TPD	82	Lề kiện	08/07/2024	507.534.200đ
81	C24TPD	83	Lề kiện	09/07/2024	508.314.400đ
82	C24TPD	84	Lề kiện	10/07/2024	497.988.500đ
83	C24TPD	85	Lề kiện	11/07/2024	501.325.500đ
84	C24TPD	86	Lề kiện	12/07/2024	508.286.200đ
85	C24TPD	87	Lề kiện	13/07/2024	506.589.500đ
86	C24TPD	88	Lề kiện	15/07/2024	505.367.500đ
87	C24TPD	89	Lề kiện	16/07/2024	508.140.500đ
88	C24TPD	90	Lề kiện	17/07/2024	501.903.600đ
89	C24TPD	91	Lề kiện	18/07/2024	496.451.600đ
90	C24TPD	92	Lề kiện	19/07/2024	517.705.000đ
91	C24TPD	93	Lề kiện	20/07/2024	513.362.200đ

***Hành vi phạm tội của Tân Văn Phẩm.**

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong xác định. Công ty TNHH Sản xuất thương mại và Dịch vụ Tân Hoàng Hải Yến (Công ty Tân Hoàng Hải Yến) có địa chỉ: khu phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh do Tân Văn Phẩm, sinh năm 1969 làm giám đốc. Trong quá trình kinh doanh Phẩm có quen biết Xuân và hỏi mua hoá đơn GTGT khống. Xuân đồng ý và đồng ý bán hóa đơn GTGT khống cho Phẩm với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 10%. Hợp đồng mua bán và các giấy tờ thì Xuân là người soạn thảo rồi chuyển phát cho Phẩm ký và gửi lại một bản cho Xuân. Sau đó, Phẩm thanh toán giá trị tiền hàng đầy đủ ghi trên hóa đơn GTGT khống cho Xuân. Xuân rút ra giữ lại tiền % bán hóa đơn GTGT khống và trả lại tiền mặt cho Phẩm. Trong năm 2023 và năm 2024, Phẩm với vai trò là giám đốc Công ty Tân Hoàng Hải Yến trong quá trình kinh doanh đã mua tổng cộng 255 số hóa đơn GTGT khống với giá 7% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **382.149.314.340 đồng** hết **26.750.452.004 đồng.** Trong đó, Phẩm mua của Xuân tổng số 227 hóa đơn GTGT khống với tổng tiền hàng chưa thuế là:

345.907.939.040 đồng; Phẩm mua của công ty An Lợi 365 tổng số 28 hóa đơn GTGT khống với tổng tiền hàng chưa thuế là: **36.241.375.300 đồng.** Sau khi mua hóa đơn GTGT khống, Phẩm hợp thức, cân đối xuất bán 277 số hóa đơn GTGT khống với giá 7,05% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **383.808.508.721 đồng** hết **27.058.499.865 đồng**, thu lợi bất chính tổng số tiền: **308.047.861 đồng.** Cụ thể:

1. Công ty TNHH TMDV XNK kim loại Miền Trung có địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị do ông Đào Văn Minh làm giám đốc.

2. Công ty TNHH dịch vụ và thương mại QT Minh Châu, Mã số thuế: 3200738914 có địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị do ông Đào Văn Lưu làm giám đốc.

3. Công ty TNHH sản xuất thương mại nhôm Xuân Sáng MT, mã số thuế: 3200740198, địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, Quảng Trị do Nghiêm Xuân Sáng làm giám đốc.

Sau khi mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ của các Công ty trên Phẩm cân đối, hợp thức rồi xuất bán hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 7,05% trên tổng thuế xuất GTGT 10% cho các Công ty sau:

** Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tiên Trà, có địa chỉ: thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (05 hóa đơn).*

1. Hoá đơn GTGT số: 134; ký hiệu: 1C24THY; Ngày 13/7/2024, tên hàng hoá dịch vụ là: Hạt nhôm. Tổng tiền hàng chưa thuế: 749.694.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 125; ký hiệu: 1C24THY; Ngày 06/7/2024, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm dây phế liệu. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.340.075.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 92; ký hiệu: 1C24THY; Ngày 28/5/2024, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế các loại. Tổng tiền hàng chưa thuế: 978.900.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 23; ký hiệu: 1C24THY; Ngày 22/02/2024, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế các loại. Tổng tiền hàng chưa thuế: 990.440.000 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 101; ký hiệu: 1C24THY; Ngày 28/10/2023, tên hàng hoá dịch vụ là: Nhôm phế các loại. Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.864.500.000 đồng.

** Công ty cổ phần dây và cáp điện Hàn Quốc có địa chỉ: lô D9- KCN Đình Trám, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (25 hóa đơn).*

1. Hoá đơn GTGT số: 71; Ngày 12/9/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2.13 ly, Nhôm dây 2.84 ly, Nhôm dây 2.87 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 519.068.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 164; Ngày 29/12/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2.8 ly, Nhôm dây 2.13 ly, Nhôm dây 2.52 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 499.555.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 152; Ngày 25/12/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2.52 ly, Nhôm dây 2.13 ly, Nhôm dây 1,7 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 495.096.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 131; Ngày 10/7/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 3,55 ly, Nhôm dây 1,7 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 784.539.000 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 128; Ngày 08/7/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 3,17 ly, Nhôm dây 2,13 ly, Nhôm dây 2,52; Tổng tiền hàng chưa thuế: 658.917.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 113; Ngày 21/6/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,87 ly, Nhôm dây 2.52 ly, Nhôm dây 2,84 ly, Nhôm dây 3,17 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 973.736.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 102; Ngày 08/6/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 2,87 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 725.220.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 87; Ngày 24/5/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 3,2 ly, Nhôm dây 1,7 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 368.809.000 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 77; Ngày 16/5/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 3,55 ly, Nhôm dây 2.52 ly, Nhôm dây 3,02 ly, Nhôm dây 3,17 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.315.287.000 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 73; Ngày 13/5/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.458.905.000 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 60; Ngày 26/4/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 2.13 ly, Nhôm dây 2,84 ly, Nhôm dây 2,87 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 969.842.000 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 44; Ngày 05/4/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,13 ly, Nhôm dây 2.52 ly, Nhôm dây 3,17ly, Nhôm dây 2,87 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 854.952.000 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 43; Ngày 01/4/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 3,02 ly, Nhôm dây 3,55 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 572.544.000 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 34; Ngày 15/3/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.997.085.000 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 33; Ngày 14/3/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 3,02 ly, Nhôm dây 3,55ly, Nhôm dây 3,17 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 836.880.000 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 29; Ngày 28/02/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 3,02 ly, Nhôm dây 3,55 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 598.374.000 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 24; Ngày 22/2/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,84 ly, Nhôm dây 2.87 ly, Nhôm dây 1,7 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 557.928.000 đồng.

18. Hoá đơn GTGT số: 20; Ngày 31/01/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2.84 ly, Nhôm dây 2,13 ly, Nhôm dây 2,52 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 656.370.000 đồng.

19. Hoá đơn GTGT số: 21; Ngày 02/02/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.999.880.000 đồng.

20. Hoá đơn GTGT số: 22; Ngày 21/02/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 3,17 ly, Nhôm dây 2,13 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 541.890.000 đồng.

21. Hoá đơn GTGT số: 19; Ngày 31/01/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.089.600.000 đồng.

22. Hoá đơn GTGT số: 9; Ngày 24/01/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 2.13 ly, Nhôm dây 3,5 ly, Nhôm dây 3,02 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 844.428.000 đồng.

23. Hoá đơn GTGT số: 6; Ngày 17/01/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 3,55 ly, Nhôm dây 2.13 ly, Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 3,2 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 742.092.000 đồng.

24. Hoá đơn GTGT số: 4; Ngày 09/01/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,84 ly, Nhôm dây 1,7 ly, Nhôm dây 3,8 ly, Nhôm dây 4,5 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 496.076.000 đồng.

25. Hoá đơn GTGT số: 2; Ngày 06/01/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 2.13 ly, Nhôm dây 3,2 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 500.633.000 đồng.

** Công ty TNHH MTV cơ điện ELMACO có địa chỉ: thôn Tiền, xã Dục Tú, huyên Đông Anh, thành phố Hà Nội (12 hóa đơn). Cụ hể:*

1. Hoá đơn GTGT số: 16; Ngày 28/01/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng đỏ tấm; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.013.760.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 13; Ngày 26/01/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng đỏ tấm; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.012.500.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 8; Ngày 19/01/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng vàng tấm, Đồng vàng thanh cái; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.093.308.500 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 7; Ngày 17/01/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm tấm các loại, Nhôm thanh các loại; Tổng tiền hàng chưa thuế: 700.078.000 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 161; Ngày 29/12/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.356.859.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 155; Ngày 26/12/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.652.235.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 141; Ngày 18/12/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 937.600.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 140; Ngày 18/12/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 912.640.000 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 129; Ngày 29/11/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.336.849.500 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 105; Ngày 31/10/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 331.320.000 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 92; Ngày 10/10/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm tấm các loại; Tổng tiền hàng chưa thuế: 250.082.500 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 75; Ngày 13/9/2023; ký hiệu: 1C23THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng vàng thanh cái, Đồng vàng tấm; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.140.293.000 đồng.

** Công ty TNHH Sản xuất dây và Cáp Điện Trường Thành, địa chỉ thôn Tử Dương, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (05 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 135, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.636.766.000 đồng

2. Hoá đơn số 133, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.375.926.500 đồng

3. Hoá đơn số 110, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.193.799.000 đồng

4. Hoá đơn số 163, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây nhôm F4,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.331.420.000 đồng

5. Hoá đơn số 159, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây nhôm F4,5; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.751.450.000 đồng.

** Công ty TNHH Đầu tư sản xuất và thương mại Trường Thành, địa chỉ Số 22, tổ 68, khu dân cư 14, đường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (46 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 96, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.825.902.000 đồng

2. Hoá đơn số 88, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.469.460.000 đồng.

3. Hoá đơn số 66, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Băng nhôm, tổng tiền hàng chưa thuế: 240.517.000 đồng.

4. Hoá đơn số 64, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.524.785.000 đồng.

5. Hoá đơn số 62, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F9,5mm, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.013.906.000 đồng.

6. Hoá đơn số 55, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.645.875.000 đồng.

7. Hoá đơn số 53, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.010.800.000 đồng.

8. Hoá đơn số 48, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Băng nhôm, băng đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 182.144.500 đồng.

9. Hoá đơn số 47, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F9,5mm, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.666.162.500 đồng.

10. Hoá đơn số 45, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.501.775.000 đồng.

11. Hoá đơn số 42, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.561.780.000 đồng.

12. Hoá đơn số 40, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.603.120.000 đồng.

13. Hoá đơn số 32, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.821.000.000 đồng.

14. Hoá đơn số 18, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12 và Lõi thép AC F4,5, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.251.985.000 đồng.

15. Hoá đơn số 14, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Băng thép, băng đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 742.970.000 đồng.

16. Hoá đơn số 10, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.223.960.000 đồng.

17. Hoá đơn số 154, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.785.596.000 đồng.

18. Hoá đơn số 151, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Bằng nhôm, tổng tiền hàng chưa thuế: 520.847.500 đồng.

19. Hoá đơn số 148, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.233.440.000 đồng.

20. Hoá đơn số 149, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, băng thép, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.510.570.000 đồng.

21. Hoá đơn số 147, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.597.794.000 đồng.

22. Hoá đơn số 145, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, băng thép, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.769.393.000 đồng.

23. Hoá đơn số 143, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.352.178.000 đồng.

24. Hoá đơn số 139, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, băng đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.691.930.000 đồng.

25. Hoá đơn số 134, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.532.786.000 đồng.

26. Hoá đơn số 130, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.267.820.000 đồng.

27. Hoá đơn số 127, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: băng nhôm, băng đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 721.125.000 đồng.

28. Hoá đơn số 124, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.445.074.000 đồng.

29. Hoá đơn số 123, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.669.276.000 đồng.

30. Hoá đơn số 121, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.631.600.000 đồng.

31. Hoá đơn số 120, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.587.740.000 đồng.

32. Hoá đơn số 118, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 3.810.660.000 đồng.

33. Hoá đơn số 116, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.030.460.000 đồng.

34. Hoá đơn số 115, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.963.896.000 đồng.

35. Hoá đơn số 112, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: băng nhôm, băng đồng, tổng tiền hàng chưa thuế: 816.565.000 đồng.

36. Hoá đơn số 110, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.663.850.000 đồng.

37. Hoá đơn số 106, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.918.031.000 đồng.

38. Hoá đơn số 103, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.327.800.000 đồng.

39. Hoá đơn số 91, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F4.5, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.412.000.000 đồng.

40. Hoá đơn số 90, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F4.5, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.801.800.000 đồng.

41. Hoá đơn số 87, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F4.5, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.510.436.000 đồng.

42. Hoá đơn số 85, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.453.512.500 đồng.

43. Hoá đơn số 73, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,15, tổng tiền hàng chưa thuế: 453.130.000 đồng.

44. Hoá đơn số 72, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F9,5mm, tổng tiền hàng chưa thuế: 29.200.000 đồng.

45. Hoá đơn số 69, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,15, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.300.926.500 đồng.

46. Hoá đơn số 61, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Dây đồng F9,5mm, tổng tiền hàng chưa thuế: 317.500.000 đồng.

** Công ty TNHH Sản xuất thương mại Dịch vụ Việt Khiêm, địa chỉ Lô J4 Đường 6D, Khu tiểu thủ công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (32 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 118, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.283.828.000 đồng.

2. Hoá đơn số 117, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.238.640.000 đồng.

3. Hoá đơn số 99, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.341.756.000 đồng.

4. Hoá đơn số 97, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.300.000.000 đồng.

5. Hoá đơn số 78, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.219.500.000 đồng.

6. Hoá đơn số 74, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.230.700.000 đồng.

7. Hoá đơn số 65, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.340.450.000 đồng.

8. Hoá đơn số 63, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.188.300.000 đồng.

9. Hoá đơn số 54, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 950.293.000 đồng.

10. Hoá đơn số 50, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 945.029.000 đồng.

11. Hoá đơn số 49, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.195.920.000 đồng.

12. Hoá đơn số 46, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.140.096.000 đồng.

13. Hoá đơn số 41, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.208.511.000 đồng.

14. Hoá đơn số 38, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.776.368.000 đồng.

15. Hoá đơn số 36, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.133.396.000 đồng.

16. Hoá đơn số 35, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.093.928.000 đồng.

17. Hoá đơn số 28, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.121.472.000 đồng.

18. Hoá đơn số 27, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.095.248.000 đồng.

19. Hoá đơn số 15, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 889.592.000 đồng.

20. Hoá đơn số 11, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 896.148.000 đồng.

21. Hoá đơn số 5, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 915.860.000 đồng.

22. Hoá đơn số 3, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 910.448.000 đồng.

23. Hoá đơn số 1, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 846.032.000 đồng.

24. Hoá đơn số 144, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 712.096.000 đồng.

25. Hoá đơn số 142, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 616.528.000 đồng.

26. Hoá đơn số 137, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.313.576.000 đồng.

27. Hoá đơn số 131, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.134.364.000 đồng.

28. Hoá đơn số 114, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.375.880.000 đồng.

29. Hoá đơn số 111, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.295.800.000 đồng.

30. Hoá đơn số 94, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.789.568.000 đồng.

31. Hoá đơn số 64, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 937.420.000 đồng.

32. Hoá đơn số 63, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu loại 1; tổng tiền hàng chưa thuế: 844.800.000 đồng.

** Công ty TNHH TM và DV Hiên Sơn, địa chỉ thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Nam (13 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 139, ngày 18/7/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.565.849.400 đồng.

2. Hoá đơn số 132, ngày 10/7/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 879.106.000 đồng.

3. Hoá đơn số 123, ngày 04/7/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.762.246.200 đồng.

4. Hoá đơn số 121, ngày 28/6/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 945.687.000 đồng.

5. Hoá đơn số 115, ngày 22/6/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.363.826.000 đồng.

6. Hoá đơn số 109, ngày 19/6/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 266.988.400 đồng.

7. Hoá đơn số 105, ngày 13/6/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.136.280.000 đồng.

8. Hoá đơn số 98, ngày 06/6/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 573.836.200 đồng.

9. Hoá đơn số 95, ngày 31/5/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.573.900.500 đồng.

10. Hoá đơn số 84, ngày 23/5/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 475.910.100 đồng.

11. Hoá đơn số 79, ngày 17/5/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.666.192.500 đồng.

12. Hoá đơn số 71, ngày 10/5/2024 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.142.729.700 đồng.

13. Hoá đơn số 70, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.770.660.600 đồng.

** Công ty TNHH Quốc tế Đúc Minh Phát, địa chỉ Số nhà G5 Khu đô thị Phú Điền, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh (09 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 119, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm ADC12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 345.540.000 đồng.

2. Hoá đơn số 108, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm ADC12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 981.955.500 đồng.

3. Hoá đơn số 57, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm ADC12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 366.780.000 đồng.

4. Hoá đơn số 39, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm ADC12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 319.020.000 đồng.

5. Hoá đơn số 26, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm ADC12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 223.200.000 đồng.

6. Hoá đơn số 12, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm ADC12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 1.221.000.000 đồng.

7. Hoá đơn số 119, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm ADC12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 720.980.000 đồng.

8. Hoá đơn số 82, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm ADC12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 300.000.000 đồng.

9. Hoá đơn số 66, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm ADC12(Pb); tổng tiền hàng chưa thuế: 335.100.000 đồng.

** Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tuyết Lụa, mã số thuế: 2300236899, địa chỉ Cụm CN Dốc Sặt, Phường Trang Hạ, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh (23 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 138 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.367.748.500 đồng.

2. Hoá đơn số 137 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.395.951.500 đồng.

3. Hoá đơn số 130 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.353.525.000 đồng.

4. Hoá đơn số 127 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.371.502.500 đồng.

5. Hoá đơn số 124 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng D 2.6mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.470.212.500 đồng.

6. Hoá đơn số 120 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng D 2.6mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.300.737.500 đồng.

7. Hoá đơn số 90 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng D 2.6mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.202.090.000 đồng.

8. Hoá đơn số 83 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng D 2.6mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.121.525.000 đồng.

9. Hoá đơn số 72 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng D 2.6mm; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.111.025.000 đồng.

10. Hoá đơn số 133 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.960.481.000 đồng.

11. Hoá đơn số 117 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.047.199.000 đồng.

12. Hoá đơn số 113 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.359.032.000 đồng.

13. Hoá đơn số 109 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.636.212.500 đồng.

14. Hoá đơn số 108 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.477.317.500 đồng.

15. Hoá đơn số 107 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.258.400.000 đồng.

16. Hoá đơn số 102 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.217.600.000 đồng.

17. Hoá đơn số 96 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.889.936.000 đồng.

18. Hoá đơn số 97 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.975.147.000 đồng.

19. Hoá đơn số 95 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.537.577.000 đồng.

20. Hoá đơn số 79 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.609.085.000 đồng.

21. Hoá đơn số 70 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.681.038.800 đồng.

22. Hoá đơn số 68 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.590.742.000 đồng.

23. Hoá đơn số 67 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 3.496.107.500 đồng.

** Công ty TNHH dây cáp điện Minh Hiền, mã số thuế: 0101395361, địa chỉ Cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội (36 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 149, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 736.580.000 đồng.

2. Hoá đơn số 146 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 718.900.000 đồng.

3. Hoá đơn số 142, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 651.560.000 đồng.

4. Hoá đơn số 122, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 811.980.000 đồng.

5. Hoá đơn số 120 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 512.915.000 đồng.

6. Hoá đơn số 116, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.067.170.000 đồng.

7. Hoá đơn số 111, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 791.700.000 đồng.

8. Hoá đơn số 94, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 668.850.000 đồng.

9. Hoá đơn số 93, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 643.890.000 đồng.

10. Hoá đơn số 91, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 651.560.000 đồng.

11. Hoá đơn số 89, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 676.715.000 đồng.

12. Hoá đơn số 85, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 669.955.000 đồng.

13. Hoá đơn số 61, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 660.530.000 đồng.

14. Hoá đơn số 59, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 677.040.000 đồng.

15. Hoá đơn số 56, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 659.100.000 đồng.

16. Hoá đơn số 61, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 660.530.000 đồng.

17. Hoá đơn số 166, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 938.520.000 đồng.

18. Hoá đơn số 162, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 949.080.000 đồng.

19. Hoá đơn số 158, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 913.200.000 đồng.

20. Hoá đơn số 153, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 910.320.000 đồng.

21. Hoá đơn số 150, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế 844.500.000 đồng.

22. Hoá đơn số 146, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 974.520.000 đồng.

23. Hoá đơn số 138, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 687.000.000 đồng.

24. Hoá đơn số 136, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 585.480.000 đồng.

25. Hoá đơn số 135, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 624.720.000 đồng.

26. Hoá đơn số 128, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 954.420.000 đồng.

27. Hoá đơn số 136, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 888.120.000 đồng.

28. Hoá đơn số 125, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 908.460.000 đồng.

29. Hoá đơn số 104, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 634.380.000 đồng.

30. Hoá đơn số 100 ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 619.560.000 đồng.

31. Hoá đơn số 99, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 603.720.000 đồng.

32. Hoá đơn số 88, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 625.200.000 đồng.

33. Hoá đơn số 84, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 615.600.000 đồng.

34. Hoá đơn số 80, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 642.240.000 đồng.

35. Hoá đơn số 76, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 589.800.000 đồng.

36. Hoá đơn số 74, ký hiệu 1C23THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 606.480.000 đồng.

** Công ty cổ phần dây cáp điện Tâm Chiến, địa chỉ: số 150 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (05 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hóa đơn GTGT số: 30; ngày 01/03/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Dây nhôm; Tổng tiền hàng chưa thuế: 297.860.000 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số: 58; ngày 22/04/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Dây nhôm; Tổng tiền hàng chưa thuế: 292.208.000 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số: 75; ngày 16/05/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Dây nhôm; Tổng tiền hàng chưa thuế: 250.920.000 đồng.

4. Hóa đơn GTGT số: 132; ngày 30/11/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Dây nhôm; Tổng tiền hàng chưa thuế: 284.080.000 đồng.

5. Hóa đơn GTGT số: 165; ngày 30/12/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Dây nhôm; Tổng tiền hàng chưa thuế: 330.826.000 đồng.

** Công ty TNHH sản xuất và thương mại Ánh Dương Aluminium, địa chỉ: thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (02 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hóa đơn GTGT số: 52; ngày 16/04/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế các loại; Tổng tiền hàng chưa thuế: 581.964.800 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số: 68; ngày 08/05/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế các loại; Tổng tiền hàng chưa thuế: 920.208.600 đồng.

** Công ty TNHH sản xuất và thương mại Nguyễn Minh Sơn, địa chỉ: thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (14 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hóa đơn GTGT số: 77; ngày 18/09/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi A3003; Tổng tiền hàng chưa thuế: 944.752.000 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số: 78; ngày 18/09/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi A3003; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.006.128.000 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số: 83; ngày 27/09/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi hợp kim; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.386.440.000 đồng.

4. Hóa đơn GTGT số: 86; ngày 28/09/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi A3003; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.682.360.000 đồng.

5. Hóa đơn GTGT số: 89; ngày 29/09/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi A3003; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.945.400.000 đồng.

6. Hóa đơn GTGT số: 31; ngày 04/03/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi A3003; Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.089.912.000 đồng.

7. Hóa đơn GTGT số: 65; ngày 25/08/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.187.704.000 đồng.

8. Hóa đơn GTGT số: 67; ngày 08/05/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế liệu; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.781.549.000 đồng.

9. Hóa đơn GTGT số: 69; ngày 08/05/2023; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi thỏi hợp kim; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.593.710.000 đồng.

10. Hóa đơn GTGT số: 81; ngày 22/05/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế liệu; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.757.462.000 đồng.

11. Hóa đơn GTGT số: 86; ngày 24/05/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế liệu; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.835.606.000 đồng.

12. Hóa đơn GTGT số: 126; ngày 06/07/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi hợp kim; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.751.354.400 đồng.

13. Hóa đơn GTGT số: 129; ngày 09/07/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi ADC10; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.174.941.600 đồng.

14. Hóa đơn GTGT số: 136; ngày 15/07/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế liệu; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.837.034.500 đồng.

** Công ty TNHH kỹ thuật Minh Uy, địa chỉ: Số 250 đường Mỹ Phước, Tân Vạn, Khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (11 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hóa đơn GTGT số: 81; ngày 25/09/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm đạt chuẩn chì thấp <0.009%; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.539.868.000 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số: 156; ngày 26/12/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm đạt chuẩn chì thấp <0.009%; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.522.812.000 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số: 17; ngày 30/01/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm đạt chuẩn chì thấp <0.009%; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.691.004.000 đồng.

4. Hóa đơn GTGT số: 25; ngày 23/02/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm đạt chuẩn chì thấp <0.009%; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.727.412.000 đồng.

5. Hóa đơn GTGT số: 37; ngày 21/03/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi ADC12; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.825.020.000 đồng.

6. Hóa đơn GTGT số: 51; ngày 16/04/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi ADC12; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.957.540.000 đồng.

7. Hóa đơn GTGT số: 80; ngày 17/05/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm đạt chuẩn chì thấp <0.009%; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.239.512.000 đồng.

8. Hóa đơn GTGT số: 82; ngày 22/05/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi ADC12; Tổng tiền hàng chưa thuế: 694.144.000 đồng.

9. Hóa đơn GTGT số: 112; ngày 21/06/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm đạt chuẩn chì thấp <0.009%; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.651.316.000 đồng.

10. Hóa đơn GTGT số: 114; ngày 22/06/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi ADC12; Tổng tiền hàng chưa thuế: 694.212.000 đồng.

11. Hóa đơn GTGT số: 140; ngày 19/07/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi ADC12; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.374.552.000 đồng.

** Công ty TNHH Đại Thanh Nam Định, địa chỉ: khu 3, thị trấn Yên Định, Hải Hậu, Nam Định (04 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hóa đơn GTGT số: 141; ngày 23/07/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế liệu; Tổng tiền hàng chưa thuế: 92.880.000 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số: 106; ngày 14/06/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế liệu; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.004.310.000 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số: 101; ngày 08/06/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế liệu; Tổng tiền hàng chưa thuế: 704.700.000 đồng.

4. Hóa đơn GTGT số: 76; ngày 16/05/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế liệu; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.093.950.000 đồng.

** Công ty TNHH dây và cáp điện Đại Thanh, địa chỉ: thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, tỉnh Nam Định (03 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hóa đơn GTGT số: 160; ngày 28/12/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.019.096.000 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số: 157; ngày 27/12/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 2.019.240.000 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số: 98; ngày 25/10/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.007.300.000 đồng.

** Công ty cổ phần thiết bị điện hàn Quốc, địa chỉ: Đường D2, KCN Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (05 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hóa đơn GTGT số: 62; ngày 22/08/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.109.180.000 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số: 59; ngày 07/08/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Dây đồng. F3,15; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.372.023.000 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số: 60; ngày 08/08/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 673.530.000 đồng.

4. Hóa đơn GTGT số: 58; ngày 07/08/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 674.700.000 đồng.

5. Hóa đơn GTGT số: 57; ngày 07/08/2023; ký hiệu: 1C23THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm dây phi 9,5; Tổng tiền hàng chưa thuế: 659.100.000 đồng.

Ngoài ra Phẩm còn mua hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 10% của tiền thuế GTGTcủa Công ty TNHH thương mại An Lợi 365 có địa chỉ tại: 137 Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nôi do ông Triệu Đình Lợi làm giám đốc (28 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT số: 135; Ngày 22/7/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.916.792.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 136; Ngày 22/7/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 92.467.200 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 137; Ngày 23/7/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.385.440.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 138; Ngày 23/7/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.428.672.000 đồng.

5. Hoá đơn GTGT số: 140; Ngày 24/7/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 736.980.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT số: 144; Ngày 27/7/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 672.600.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT số: 146; Ngày 29/7/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.175.072.800 đồng.

8. Hoá đơn GTGT số: 149; Ngày 29/7/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.501.212.600 đồng.

9. Hoá đơn GTGT số: 150; Ngày 29/7/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.519.457.800 đồng.

10. Hoá đơn GTGT số: 155; Ngày 31/7/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 217.000.000 đồng.

11. Hoá đơn GTGT số: 157; Ngày 02/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.612.517.600 đồng.

12. Hoá đơn GTGT số: 164; Ngày 05/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi dẻo; tổng tiền hàng chưa thuế: 685.051.200 đồng.

13. Hoá đơn GTGT số: 165; Ngày 05/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 737.700.000 đồng.

14. Hoá đơn GTGT số: 169; Ngày 07/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 601.524.000 đồng.

15. Hoá đơn GTGT số: 176; Ngày 12/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.275.464.000 đồng.

16. Hoá đơn GTGT số: 177; Ngày 12/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 556.680.000 đồng.

17. Hoá đơn GTGT số: 182; Ngày 15/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.528.922.900 đồng.

18. Hoá đơn GTGT số: 191; Ngày 17/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 758.059.000 đồng.

19. Hoá đơn GTGT số: 193; Ngày 19/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 682.290.000 đồng.

20. Hoá đơn GTGT số: 199; Ngày 21/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.259.778.000 đồng.

21. Hoá đơn GTGT số: 202; Ngày 22/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,0; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.398.938.000 đồng.

22. Hoá đơn GTGT số: 207; Ngày 23/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.129.215.000 đồng.

23. Hoá đơn GTGT số: 211; Ngày 26/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 245.556.000 đồng.

24. Hoá đơn GTGT số: 214; Ngày 27/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.672.156.000 đồng.

25. Hoá đơn GTGT số: 223; Ngày 29/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm thỏi; tổng tiền hàng chưa thuế: 316.696.000 đồng.

26. Hoá đơn GTGT số: 226; Ngày 30/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.373.203.400 đồng.

27. Hoá đơn GTGT số: 227; Ngày 30/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Dây đồng F3,12; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.624.929.200 đồng.

28. Hoá đơn GTGT số: 228; Ngày 30/8/2024; ký hiệu: 1C24TYY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.711.570.000 đồng.

Sau khi mua hóa đơn GTGT khống mua của Công ty An Lợi 365, Phẩm đã hợp thức hóa rồi bán lại cho các Công ty sau:

** Công ty TNHH sản xuất và thương mại Nguyễn Minh Sơn, mã số thuế: 2300861885, địa chỉ: thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (03 hóa đơn). Cụ thể*

1. Hóa đơn GTGT số: 143; ngày 24/07/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế liệu; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.390.388.000 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số: 145; ngày 25/07/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm phế liệu; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.433.774.400 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số: 153; ngày 05/08/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Nhôm thỏi dẻo; Tổng tiền hàng chưa thuế: 687.072.000 đồng.

** Công ty TNHH Đầu tư sản xuất và thương mại Trường Thành, mã số thuế: 010273406, địa chỉ Số 22, tổ 68, khu dân cư 14, đường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội (05 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 148, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.175.870.000 đồng

2. Hoá đơn số 151, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.502.140.000 đồng

3. Hoá đơn số 152, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,0, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.614.290.000 đồng.

4. Hoá đơn số 164, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.400.560.000 đồng

5. Hoá đơn số 169, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.517.296.000 đồng.

** Công ty TNHH Sản xuất dây và Cáp Điện Trường Thành, mã số thuế: 0901015428, địa chỉ thôn Tử Dương, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (02 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 172, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.626.704.000 đồng.

2. Hoá đơn số 170, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Dây đồng F3,12, tổng tiền hàng chưa thuế: 2.374.808.000 đồng

** Công ty TNHH TM và DV Hiên Sơn, mã số thuế: 0105310295, địa chỉ thôn Cổ Trai, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Nam (07 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 171, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.722.049.000 đồng.

2. Hoá đơn số 168, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.682.089.600 đồng.

3. Hoá đơn số 166, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 1.136.017.500 đồng.

4. Hoá đơn số 162, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 923.913.000 đồng.

5. Hoá đơn số 161, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 685.881.000 đồng.

6. Hoá đơn số 160, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 762.349.900 đồng.

7. Hoá đơn số 155, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm phế liệu; tổng tiền hàng chưa thuế: 605.206.800 đồng.

** Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tuyết Lụa, mã số thuế: 2300236899, địa chỉ Cụm CN Dốc Sặt, Phường Trang Hạ, thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh (02 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 158 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.530.964.000 đồng.

2. Hoá đơn số 150 ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Đồng các loại; tổng tiền hàng chưa thuế: 2.521.499.500 đồng.

** Công ty cổ phần dây cáp điện Tâm Chiến, mã số thuế: 0200442083, địa chỉ: số 150 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng:*

- Hóa đơn GTGT số: 167; ngày 27/08/2024; ký hiệu: 1C24THY Tên hàng hóa dịch vụ: Dây nhôm; Tổng tiền hàng chưa thuế: 258.480.000 đồng.

** Công ty cổ phần dây và cáp điện Hàn Quốc có địa chỉ: lô D9- KCN Đình Trám, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (04 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn GTGT số: 157; Ngày 13/8/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,4 ly, Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 2,13 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 584.514.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT số: 154; Ngày 06/8/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 1,7 ly, Nhôm dây 2.84 ly, Nhôm dây 3,8 ly, Nhôm dây 3,2 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 774.585.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT số: 147; Ngày 29/7/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 2,52 ly, Nhôm dây 2.84 ly, Nhôm dây 2,13 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 706.032.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT số: 144; Ngày 25/7/2024; ký hiệu: 1C24THY; Tên hàng hoá, dịch vụ: Nhôm dây 3,55 ly, Nhôm dây 3,02 ly, Nhôm dây 3,18 ly, Nhôm dây 2,13 ly; Tổng tiền hàng chưa thuế: 773. 829.000 đồng.

** Công ty TNHH dây cáp điện Minh Hiền, mã số thuế: 0101395361, địa chỉ Cụm CN Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội (04 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn số 165, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 814.710.000 đồng.

2. Hoá đơn số 163, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 707.330.000 đồng.

3. Hoá đơn số 159, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 595.400.000 đồng.

4. Hoá đơn số 156, ký hiệu 1C24THY, tên hàng hoá: Nhôm dây phi 5 ly; tổng tiền hàng chưa thuế: 767.975.000 đồng.

Quá trình mua bán hoá đơn GTGT khống của Công ty TNHH thương mại An Lợi 365. Số tiền mua bán được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài số tài khoản 7979533888 tại Ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Kinh Bắc của chị Tân Thị Hải Yến sinh năm 1993 (là con gái của Phẩm).

*** Hành vi phạm tội của Mẫn Văn Hùng.**

Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Anh Vương, mã số thuế 2301241274, địa chỉ thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong do Mẫn Văn Hùng làm giám đốc. Quá trình kinh doanh, Hùng quen biết Xuân và đặt vấn đề mua hoá đơn GTGT khống của Xuân. Xuân và Hùng thống nhất: Xuân bán hoá đơn GTGT với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 10% của tiền thuế GTGT cho Hùng. Mỗi lần cần mua hoá đơn thì Hùng gửi số lượng hàng hoá khống cho Xuân để Xuân xuất hoá đơn đồng thời gửi giấy tờ gồm: hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hoá cho Hùng qua chuyển phát nhanh. Sau khi Hùng nhận được thì ký và gửi trả lại cho Xuân. Hình thức thanh toán khi Công ty TNHH sản xuất thương mại dây cáp điện An Phát nhận được tiền thì Xuân sẽ rút tiền ra, giữ lại số % bán hoá đơn GTGT khống, số còn lại Xuân trả lại cho Hùng bằng tiền mặt.

Trong năm 2024, Hùng vai trò là giám đốc Công ty Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Anh Vương trong quá trình kinh doanh đã mua tổng cộng **49** số hóa đơn GTGT khống của Công ty An Phát với giá 7% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **74.025.389.500 đồng** hết **5.181.777.265 đồng.**

Sau khi mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ của Công ty TNHH sản xuất thương mại dây cáp điện An Phát, Hùng đã hợp thức hoá, cân đối rồi xuất bán **19** hoá đơn GTGT khống cho Công ty Nhôm Đông Á, Mã số thuế: 0800345691 có địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tân Dân, phường Tân Dân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương do ông: Tan Guang Qian làm giám đốc với giá 7,3% trên tổng thuế xuất GTGT 10% của tiền thuế GTGT. Tổng tiền hàng chưa thuế là: **74.319.292.397 đồng** thu được **5.425.308.345 đồng**, thu lợi bất chính tổng số tiền: **243.531.080 đồng.** Cụ thể:

1.Hóa đơn GTGT số 4, ký hiệu C24TAV, ngày 03/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 5.232.169.280 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số 5, ký hiệu C24TAV, ngày 06/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 5.210.102.350 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số 6, ký hiệu C24TAV, ngày 13/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 5.984.099.030 đồng.

4. Hóa đơn GTGT số 7, ký hiệu C24TAV, ngày 22/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 6.305.290.412 đồng.

5. Hóa đơn GTGT số 9, ký hiệu C24TAV, ngày 27/4/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 6.333.649.659 đồng.

6. Hóa đơn GTGT số 11, ký hiệu C24TAV, ngày 11/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 4.202.255.680 đồng.

7. Hóa đơn GTGT số 12, ký hiệu C24TAV, ngày 18/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 4.333.673.358 đồng.

8. Hóa đơn GTGT số 13, ký hiệu C24TAV, ngày 25/5/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 4.266.063.984 đồng.

9. Hóa đơn GTGT số 14, ký hiệu C24TAV, ngày 01/6/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 4.121.332.950 đồng.

10. Hóa đơn GTGT số 15, ký hiệu C24TAV, ngày 17/6/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 2.152.355.502 đồng.

11. Hóa đơn GTGT số 16, ký hiệu C24TAV, ngày 22/6/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 2.108.644.237 đồng.

12. Hóa đơn GTGT số 17, ký hiệu C24TAV, ngày 01/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 2.098.100.832 đồng.

13. Hóa đơn GTGT số 18, ký hiệu C24TAV, ngày 06/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 2.003.646.631 đồng.

14. Hóa đơn GTGT số 19, ký hiệu C24TAV, ngày 13/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 4.113.097.600 đồng.

15. Hóa đơn GTGT số 20, ký hiệu C24TAV, ngày 20/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.871.285.433 đồng.

16. Hóa đơn GTGT số 21, ký hiệu C24TAV, ngày 27/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 3.557.672.118 đồng.

17. Hóa đơn GTGT số 22, ký hiệu C24TAV, ngày 03/8/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 2.858.281.549 đồng.

18. Hóa đơn GTGT số 24, ký hiệu C24TAV, ngày 19/8/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 3.730.432.420 đồng.

19. Hóa đơn GTGT số 26, ký hiệu C24TAV, ngày 24/8/2024, tên hàng hóa là: Nhôm thỏi, tổng tiền hàng chưa thuế là: 3.949.555.530 đồng.

*** Hành vi phạm tội của Nghiêm Xuân Sáng.**

Xuân và Sáng là người cùng làng có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng tháng 11/2023, Xuân nhờ Sáng đứng tên Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại nhôm Xuân Sáng MT. Mã số thuế: 3200740198 có địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Công ty thành lập vào ngày 09/11/2023. Xuân hứa hẹn sẽ chia % lợi nhận từ việc mua bán hóa đơn GTGT khống. Sáng đứng ra ký các giấy tờ như liên quan đến việc mua hoá đơn và việc xuất hoá đơn GTGT. Sáng biết Xuân không có hoạt động kinh doanh, mua bán hàng hóa dịch vụ nhưng vẫn ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **73** hóa đơn GTGT khống và bán **68** hoá đơn GTGT khống. Tuy nhiên Sáng chưa được Xuân chia lợi nhuận.

*** Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Tùng.**

Khoảng tháng 6/2023, Xuân đã thuê Tùng làm giám đốc Công ty Phú Đăng và Công ty Minh Châu từ ngày 18/8/2023 đến ngày 26/11/2023. Xuân hứa hẹn sẽ trả công lợi nhuận từ việc mua, bán khi Tùng ký các giấy tờ liên quan đến việc mua bán hoá đơn GTGT khống. Cụ thể , trong quá trình hoạt động của Công ty Minh Châu, Tùng đã ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **39** hóa đơn GTGT khống và bán **21** hoá đơn GTGT khống; trong quá trình hoạt động của Công ty Phú Đăng, Tùng đã ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **08** hóa đơn GTGT khống và bán **08** hoá đơn GTGT khống.

Bản thân Tùng quá trình làm giám đốc đến khi bị Cơ quan điều tra xử lý được Xuân trả cho số tiền là 8.000.000 đồng.

*** Hành vi phạm tội của Đào Văn Lưu.**

Khoảng cuối tháng 11/2023, Xuân nhờ Lưu đứng tên làm giám đốc, nhận chuyển nhượng lại Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại QT Minh Châu, Mã số thuế: 3200738914 và Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng, mã số thuế: 3200738953 cùng có địa chỉ: khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và hứa hẹn chia % lợi nhuận cho Lưu. Lưu làm giám đốc Công ty Minh Châu từ ngày 27/11/2023 đến ngày 02/01/ 2024; Giám đốc Công ty Phú Đăng từ ngày 27/11/2023 và đến ngày 07/04/ 2024. Quá trình làm giám đốc các Công ty, Lưu biết Xuân không có hoạt động kinh doanh mua bán hàng hóa, dịch vụ nhưng vẫn ký các giấy tờ liên quan để Xuân mua bán hoá đơn GTGT. Cụ thể, trong quá trình hoạt động của Công ty Minh Châu, Lưu đã ký giấy tờ để Xuân mua **29** hóa đơn GTGT khống và bán **37** hóa đơn GTGT khống; trong quá trình hoạt động của

Công ty Phú Đăng, Lưu đã ký giấy tờ để Xuân mua **10** số hoá đơn GTGT khống và bán **11** hoá đơn GTGT khống.

Bản thân Lưu trong quá trình làm giám đốc đến khi bị Cơ quan điều tra xử lý được Xuân trả cho số tiền là 8.000.000 đồng.

*** Hành vi phạm tội của Đào Văn Minh.**

Khoảng tháng 5/2023, Xuân nhờ Minh đứng tên thành lập đăng ký kinh doanh Công ty TNHH TMDV XNK kim loại Miền Trung và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Dương Minh. Minh được Xuân hứa hẹn sẽ trả công lợi nhuận từ việc mua, bán khi Minh đứng ra ký các giấy tờ liên quan đến việc mua bán hoá đơn GTGT khống của hai Công ty. Sau đó, trong thời gian làm giám đốc dưới sự chỉ đạo của Xuân, Minh đã ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua bán hoá đơn GTGT : Công ty TNHH TMDV XNK kim loại Miền Trung mua **97** hóa đơn GTGT khống, bán **159** hóa đơn GTGT khống; trong quá trình hoạt động của Công ty Dương Minh thì Minh đã ký các giấy tờ để mua **54** hóa đơng GTGT khống và bán **55** hoá đơn GTGT khống.

Bản thân ông Minh quá trình làm giám đốc đến khi bị Cơ quan điều tra xử lý được Xuân trả cho số tiền là 6.000.000 đồng.

*** Hành vi phạm tội của Mẫn Văn Huỳnh.**

Huỳnh là Giám đốc Công ty TNHH SX và TM nhôm Đăng Phong, Mã số thuế: 2301279454 có địa chỉ tại: Cụm Công nghiệp làng nghề Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Năm 2024, trong quá trình kinh doanh, Công ty TNHH sản xuất và thương mại nhôm Đăng Phong có mua hàng hóa nhôm, đồng phế liệu trôi nổi trên thị trường không rõ nguồn gốc, không có hóa đơn chứng từ. Để hợp thức hóa nguồn hàng hóa trên Huỳnh đã mua 03 hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ của Công ty TNHH sản xuất thương mại nhôm Xuân Sáng MT với giá 7% trên tổng thuế suất 10% tiền thuế GTGT theo quy định với tổng số tiền hàng chưa thuế là **3.578.500.000 đồng**. Cụ thể:

1. Hóa đơn GTGT số 48, ký hiệu 1C24TXS, ngày 25/6/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.084.050.000 đồng.

2. Hóa đơn GTGT số 51, ký hiệu 1C24TXS, ngày 28/6/2024, tên hàng hóa là: Đồng phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 870.400.000 đồng.

3. Hóa đơn GTGT số 58, ký hiệu 1C24TXS, ngày 05/7/2024, tên hàng hóa là: Nhôm phế liệu, tổng tiền hàng chưa thuế là: 1.624.050.000 đồng.

Để hợp thức hóa các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hóa, phiếu cân thì Sáng là người đưa cho Huỳnh ký. Quá trình thanh toán tiền khi mua bán giữa hai công ty được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi Công ty Đăng Phong chuyển đủ tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn GTGT, Công ty Xuân Sáng

giữ lại tiền % bán hóa đơn GTGT khống, số tiền còn lại Sáng sẽ trả Huỳnh bằng tiền mặt. Sau khi mua hóa đơn Khống của Công ty Xuân Sáng, Huỳnh cân đối xuất bán hàng hóa dịch vụ kèm theo 07 hóa đơn GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **3.847.138.500 đồng** cho Công ty cổ phần đúc CNC Việt Nam, mã số thuế 0107079115, có địa chỉ tại Đội 5, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, tp Hà Nội do anh Tạ Phú Huy làm giám đốc các hóa đơn sau:

1. Hóa đơn số 01, ký hiệu 1C24TDP, ngày 11/7/2024, tên hàng hóa Nhôm hợp kim, tổng tiền hàng chưa thuế là: 552.755.000 đồng;

2. Hóa đơn số 02, ký hiệu 1C24TDP, ngày 24/7/2024, tên hàng hóa Nhôm hợp kim, tổng tiền hàng chưa thuế là: 612.850.000 đồng;

3. Hóa đơn số 03, ký hiệu 1C24TDP, ngày 27/7/2024, tên hàng hóa Nhôm hợp kim, tổng tiền hàng chưa thuế là: 468.800.500 đồng;

4. Hóa đơn số 04, ký hiệu 1C24TDP, ngày 31/7/2024, tên hàng hóa Nhôm hợp kim, tổng tiền hàng chưa thuế là: 645.575.000 đồng;

5. Hóa đơn số 05, ký hiệu 1C24TDP, ngày 08/8/2024, tên hàng hóa Nhôm hợp kim, tổng tiền hàng chưa thuế là: 561.090.000 đồng;

6. Hóa đơn số 06, ký hiệu 1C24TDP, ngày 22/8/2024, tên hàng hóa Nhôm hợp kim, tổng tiền hàng chưa thuế là: 554.480.000 đồng;

7. Hóa đơn số 07, ký hiệu 1C24TDP, ngày 11/9/2024, tên hàng hóa Nhôm hợp kim, tổng tiền hàng chưa thuế là: 451.588.000 đồng;

Mục đích Huỳnh mua hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ của Công ty nhôm Xuân Sáng MT để hợp thức hóa nguồn hàng hóa Công ty của Huỳnh mua trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn chứng từ để kê khai, báo cáo quyết toán thuế nhằm hạch toán chi phí kinh doanh trái quy định để trốn thuế.

Ngày 09/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong ra quyết định trưng cầu giám định số 1879/ĐTTH trưng cầu giám định viên tư pháp Cục thuế tỉnh Bắc Ninh giám định: Hành vi sử dụng 03 số hóa đơn khống về hàng hóa mua của Công ty nhôm Xuân Sáng MT để kê khai khấu trừ thuế GTGT, hợp thức hóa hàng hóa mua vào không có hóa đơn chứng từ của Công ty nhôm Đăng Phong có phải là hành vi trốn thuế không? Nếu là hành vi trốn thuế thì số tiền thuế đã trốn? Cụ thể từng loại thuế?

Tại bản Kết luận giám định ngày 01/11/2024 của Chi cục thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận:

* Về thuế GTGT: Công ty nhôm Đăng Phong sử dụng không hợp pháp 03 số hóa đơn GTGT (không có hàng hóa dịch vụ đi kèm) để hạch toán hàng hóa nguyên

liệu mua vào và kê khai khấu trừ làm giảm số thuế phải nộp là hành vi trốn thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền **284.282.550 đồng** đồng.

* Về thuế TNDN: Không có đủ cơ sở để xác định hành vi trốn thuế TNDN.

Quá trình điều tra Mẫn Văn Huỳnh đã nộp toàn bộ số tiền trốn thuế trên

vào tài khoản của Công an huyện Yên Phong tại kho bạc nhà nước huyện Yên Phong để khắc phục hậu quả.

*** Hành vi phạm tội của Nguyễn Đình Đức.**

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Đức, địa chỉ tại: thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do Nguyễn Đình Đức làm giám đốc. Quá trình kinh doanh, Đức có quan hệ quen biết với Xuân. Năm 2023 và đầu năm 2024, Đức gặp Xuân và hỏi mua hoá đơn GTGT khống. Xuân đồng ý. Cả hai thống nhất: Xuân bán hoá đơn GTGT với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 8% của tiền thuế GTGT của Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng cho Công ty Minh Đức. Mỗi lần cần mua hoá đơn, Đức gửi số lượng hàng hoá khống cho Xuân để Xuân xuất hoá đơn GTGT khống đồng thời gửi giấy tờ gồm: hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hoá qua chuyển phát nhanh cho Đức. Sau khi Đức nhận được thì ký và gửi trả lại cho Xuân. Hình thức thanh toán, Đức sẽ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Công ty Phú Đăng. Xuân sẽ rút tiền ra, giữ lại số % bán hoá đơn GTGT khống rồi trả lại tiền mặt cho Đức. Trong quá trình kinh doanh, Đức đã mua tổng cộng 100 hóa đơn GTGT khống với tổng tiền hàng chưa thuế là: **59.438.197.450 đồng** hết **4.160.637.821 đồng,** Trong đó mua của Xuân 91 hóa đơn GTGT khống với tổng tiền hàng chưa thuế là: **49.367.585.250 đồng**, Mua của Nguyễn Thị Nam - Giám đốc Công ty Anh Quốc 09 hóa đơn GTGT khống với tổng số tiền là: **10.070.585.250 đồng**.

Sau khi mua hóa đơn GTGT khống, Đức hợp thức, cân đối rồi xuất bán 172 số hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế

GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **61.143.176.478 đồng** hết **4.341.165.529 đồng**, thu lợi bất chính tổng số tiền: **180.491.708 đồng.** Cụ thể:

1. Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại giấy Bắc Kỳ, mã số thuế: 0108005885, có địa chỉ tại: Số 43 nhà E2, Khu tập thể trưởng Đại học Thương Mại, đường Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội do ông Đinh Ngọc Ninh làm giám đốc (67 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm bán hàng	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	123	1C23TMD	09/11/2023	Giấy mediumK/DL:110/90	6.094.744đ
		1C23TMD	09/11/2023	Giấy mediumK/DL:120/100	13.101.225đ
		1C23TMD	09/11/2023	Giấy mediumK/DL:135/100	14.751.350đ
		1C23TMD	09/11/2023	Giấy mediumK/DL:155/100	17.046.175đ
		1C23TMD	09/11/2023	Giấy mediumK/DL:160/100	9.172.820đ
		1C23TMD	09/11/2023	Giấy mediumK/DL:165/100	8.481.980đ
		1C23TMD	09/11/2023	Giấy mediumK/DL:95/100	10.715.696đ
2	124	1C23TMD	10/11/2023	Giấy mediumK/DL:100/100	22.837.824đ
		1C23TMD	10/11/2023	Giấy mediumK/DL:105/100	12.088.125đ
		1C23TMD	10/11/2023	Giấy mediumK/DL:125/100	7.075.428đ
		1C23TMD	10/11/2023	Giấy mediumK/DL:140/100	16.069.356đ
		1C23TMD	10/11/2023	Giấy mediumK/DL:145/100	8.456.748đ
		1C23TMD	10/11/2023	Giấy mediumK/DL:160/100	8.909.514đ
3	126	1C23TMD	16/11/2023	Giấy mediumK/DL:110/100	12.748.175đ
		1C23TMD	16/11/2023	Giấy mediumK/DL:120/100	19.878.250đ
		1C23TMD	16/11/2023	Giấy mediumK/DL:130/100	15.066.025đ
		1C23TMD	16/11/2023	Giấy mediumK/DL:135/100	15.275.240đ
		1C23TMD	16/11/2023	Giấy mediumK/DL:160/100	8.950.216đ
4	129	1C23TMD	24/11/2023	Giấy mediumK/DL:95/90	10.023.300đ
		1C23TMD	24/11/2023	Giấy mediumK/DL:135/90	14.358.960đ

		1C23TMD	24/11/2023	Giấy mediumK/DL:105/100	17.271.000đ
		1C23TMD	24/11/2023	Giấy mediumK/DL:125/100	14.008.700đ
		1C23TMD	24/11/2023	Giấy mediumK/DL:135/100	23.404.124đ
		1C23TMD	24/11/2023	Giấy mediumK/DL:165/100	19.328.168đ
5	130	1C23TMD	25/11/2023	Giấy mediumK/DL:125/90	7.556.328đ
		1C23TMD	25/11/2023	Giấy mediumK/DL:135/90	21.427.900đ
		1C23TMD	25/11/2023	Giấy mediumK/DL:165/100	19.243.410đ
		1C23TMD	25/11/2023	Giấy mediumK/DL:170/100	19.235.728đ
		1C23TMD	25/11/2023	Giấy mediumK/DL:175/100	20.457.166đ
6	134	1C23TMD	29/11/2023	Giấy mediumK/DL:100/90	11.701.375đ
		1C23TMD	29/11/2023	Giấy mediumK/DL:100/100	10.871.224đ
		1C23TMD	29/11/2023	Giấy mediumK/DL:125/90	7.704.034đ
		1C23TMD	29/11/2023	Giấy mediumK/DL:135/100	14.676.536đ
		1C23TMD	29/11/2023	Giấy mediumK/DL:155/90	9.050.100đ
7	141	1C23TMD	12/12/2023	Giấy mediumK/DL:140/100	15.172.862đ
		1C23TMD	12/12/2023	Giấy mediumK/DL:145/100	24.104.817đ
		1C23TMD	12/12/2023	Giấy mediumK/DL:150/100	16.364.052đ
8	142	1C23TMD	12/12/2023	Giấy mediumK/DL:120/100	13.866.125đ
		1C23TMD	12/12/2023	Giấy mediumK/DL:135/90	34.633.464đ
		1C23TMD	12/12/2023	Giấy mediumK/DL:135/100	15.099.500đ
		1C23TMD	12/12/2023	Giấy mediumK/DL:155/100	17.050.475đ
		1C23TM	12/12/2023	Giấy mediumK/DL:95/100	10.405.200đ

		D			
9	143	1C23TMD	13/12/2023	Giấy mediumK/DL:135/100	14.933.566đ
		1C23TMD	13/12/2023	Giấy mediumK/DL:155/90	17.046.920đ
		1C23TMD	13/12/2023	Giấy mediumK/DL:165/90	25.761.120đ
10	144	1C23TMD	15/12/2023	Giấy mediumK/DL:100/90	26.850.200đ
		1C23TMD	15/12/2023	Giấy mediumK/DL:135/90	22.118.525đ
		1C23TMD	15/12/2023	Giấy mediumK/DL:170/100	18.829.525đ
11	145	1C23TMD	19/12/2023	Giấy mediumK/DL:125/90	6.881.600đ
		1C23TMD	19/12/2023	Giấy mediumK/DL:135/100	21.621.789đ
		1C23TMD	19/12/2023	Giấy mediumK/DL:160/100	16.738.002đ
		1C23TMD	19/12/2023	Giấy mediumK/DL:165/100	26.812.215đ
		1C23TMD	19/12/2023	Giấy mediumK/DL:170/100	8.570.934đ
12	147	1C23TMD	22/12/2023	Giấy mediumK/DL:120/100	19.522.800đ
		1C23TMD	22/12/2023	Giấy mediumK/DL:125/100	21.692.000đ
		1C23TMD	22/12/2023	Giấy mediumK/DL:140/100	22.701.800đ
		1C23TMD	22/12/2023	Giấy mediumK/DL:145/100	7.108.850đ
13	150	1C23TMD	26/12/2023	Giấy mediumK/DL:115/90	12.198.249đ
		1C23TMD	26/12/2023	Giấy mediumK/DL:120/100	6.947.991đ
		1C23TMD	26/12/2023	Giấy mediumK/DL:125/100	7.112.529đ
		1C23TMD	26/12/2023	Giấy mediumK/DL:145/100	16.468.758đ
		1C23TMD	26/12/2023	Giấy mediumK/DL:175/100	20.392.506đ
14	00000001	1C24TMD	03/01/2024	Giấy mediumK/DL:135/100; 155/100; 160/100; 175/100;	86.540.760đ

				95/90; 145/90	
15	00000003	1C24TMD	06/01/2024	Giấy mediumK/DL:105/100; 110/100; 115/100; 125/90; 135/90	61.073.97đ
16	00000007	1C24TMD	13/01/2024	Giấy mediumK/DL:100/100; 140/100; 155/100; 160/90; 170/100; 100/90; 125/90; 135/90	184.243.068đ
17	00000011	1C24TMD	19/01/2024	Giấy mediumK/DL:120/100; 135/90; 145/100; 160/100; 180/100	81.689.062đ
18	00000012	1C24TMD	23/01/2024	Giấy mediumK/DL:115/100; 155/90; 120/100; 130/100; 165/100; 105/100; 125/100; 135/100; 145/100; 100/90	181.922.305đ
19	00000013	1C24TMD	23/01/2024	Giấy mediumK/DL:130/90; 135/100; 155/90; 160/100; 175/100	78.009.966đ
20	00000015	1C24TMD	26/01/2024	Giấy mediumK/DL:135/100; 140/100; 155/100; 95/90	79.811.560đ
21	00000017	1C24TMD	30/01/2024	Giấy mediumK/DL:135/90; 140/100; 145/90; 140/90; 165/90	150.748.922đ
22	00000022	1C24TMD	31/01/2024	Giấy mediumK/DL:115/90; 120/100; 130/100	46.751.140đ
23	00000023	1C24TMD	03/02/2024	Giấy mediumK/DL:110/100; 125/100; 130/100; 160/100; 165/100; 170/100	9.373.2731đ
24	00000024	1C24TMD	06/02/2024	Giấy mediumK/DL:135/90; 135/100; 150/100; 155/90; 155/100; 160/90; 165/90; 170/90	91.915.691đ
25	00000025	1C24TMD	06/02/2024	Giấy mediumK/DL:105/100; 115/100; 125/100; 130/90; 145/100	61.478.217đ
26	00000039	1C24TMD	08/03/2024	Giấy mediumK/DL:135/100; 140/100; 155/100	81.324.000đ
27	00000041	1C24TMD	12/03/2024	Giấy mediumK/DL:140/100; 150/100; 155/100; 160/90; 160/100; 165/90; 165/100; 170/100; 180/100	121.927.000đ
28	00000042	1C24TMD	12/03/2024	Giấy mediumK/DL:135/90; 155/90; 165/90; 175/90	113.876.000đ

29	00000044	1C24TMD	14/03/2024	Giấy mediumK/DL:120/90; 125/100; 140/100; 150/100; 160/100; 95/100	69.531.297đ
30	00000051	1C24TMD	20/03/2024	Giấy mediumK/DL:105/100; 120/100; 140/100; 145/100	72.148.711đ
31	00000058	1C24TMD	22/03/2024	Giấy mediumK/DL:135/100; 155/90; 175/90	94.407.600đ
32	00000067	1C24TMD	28/03/2024	Giấy mediumK/DL:130/100; 135/90	20.552.532đ
33	00000068	1C24TMD	28/03/2024	Giấy mediumK/DL:110/100; 130/100; 165/100; 175/100; 180/100; 155/90; 175/90; 135/90	179.104.800đ
34	00000071	1C24TMD	29/03/2024	Giấy medium DDL150Gsm	149.644.000đ
35	00000073	1C24TMD	01/04/2024	Giấy mediumK/DL:135/100; 150/100; 165/100	87.602.820đ
36	00000075	1C24TMD	04/04/2024	Giấy mediumK/DL:145/100	16.116.122đ
37	00000076	1C24TMD	04/04/2024	Giấy mediumK/DL:110/90; 165/100; 180/100	88.292.400đ
38	00000077	1C24TMD	05/04/2024	Giấy mediumK/DL:135/100; 140/100; 145/100; 160/100	77.616.485đ
39	00000078	1C24TMD	06/04/2024	Giấy mediumK/DL:110/100	23.508.550đ
40	00000079	1C24TMD	06/04/2024	Giấy mediumK/DL:110/90; 125/90; 120/100; 160/90; 165/100; 175/100; 180/100	147.705.600đ
41	00000081	1C24TMD	09/04/2024	Giấy mediumK/DL: 110/90; 125/90; 125/100; 155/90	75.348.000đ
42	00000091	1C24TMD	15/04/2024	Giấy mediumK/DL: 115/100; 130/100; 135/100; 150/100; 165/90; 170/100; 95/90	131.628.000đ
43	00000094	1C24TMD	16/04/2024	Giấy mediumK/DL: 110/90; 150/100	108.780.000đ
44	00000095	1C24TMD	16/04/2024	Giấy mediumK/DL: 135/90; 135/100; 145/100; 155/100; 175/90; 175/100	89.712.000đ
45	00000100	1C24TMD	19/04/2024	Giấy mediumK/DL: 110/90; 115/90; 125/90; 180/90	93.996.000đ
46	00000103	1C24TMD	20/04/2024	Giấy mediumK/DL: 125/90; 135/90; 155/100; 160/90	92.526.000đ
47	00000108	1C24TMD	22/04/2024	Giấy sóng ra keo	1.689.409.000đ

48	00000114	1C24TMD	24/04/2024	Giấy sóng ra keo	80.976.000đ
49	00000129	1C24TMD	04/05/2024	Giấy mediumK/DL: 105/100; 125/100; 140/100; 145/100; 155/100; 160/100; 180/100	60.228.000đ
50	00000131	1C24TMD	14/05/2024	Giấy mediumK/DL: 130/100; 135/100; 155/100; 160/100; 170/100; 180/100; 140/100	195.534.000đ
51	00000133	1C24TMD	15/05/2024	Giấy mediumK/DL: 115/100; 170/100; 175/100; 180/100	110.755.000đ
52	00000134	1C24TMD	15/05/2024	Giấy mediumK/DL: 105/90; 110/90; 115/90; 120/90; 125/90; 135/90; 175/90	96.781.000đ
53	00000139	1C24TMD	18/05/2024	Giấy sóng ra keo	203.745.000đ
54	00000176	1C24TMD	07/06/2024	Giấy sóng ra keo	90.428.800đ
55	00000178	1C24TMD	08/06/2024	Giấy sóng ra keo	348.363.750đ
56	00000183	1C24TMD	13/06/2024	Giấy sóng ra keo	407.647.200đ
57	00000205	1C24TMD	29/06/2024	Giấy sóng ra keo	137.286.000đ
58	00000207	1C24TMD	29/06/2024	Giấy medium ĐL 150Gms	238.260.000đ
59	00000223	1C24TMD	13/07/2024	Giấy sóng ra keo	147.883.750đ
60	00000225	1C24TMD	15/07/2024	Giấy Kraft mộc	82.332.000đ
61	00000228	1C24TMD	19/07/2024	Giấy Kraft mộc	107.244.000đ
62	00000233	1C24TMD	26/07/2024	Giấy sóng ra keo	490.375.500đ

63	00000239	1C24TMD	29/07/2024	Giấy Kraft mộc	114.084.000đ
64	00000244	1C24TMD	31/07/2024	Giấy sóng ra keo	168.300.000đ
65	00000251	1C24TMD	03/8/2024	Giấy sóng ra keo	202.606.000đ
66	00000290	1C24TMD	30/8/2024	Giấy sóng ra keo	216.002.000đ
67	00000291	1C24TMD	30/8/2024	Giấy sóng ra keo	142.023.200đ

2. Công ty TNHH một thành viên giấy Lâm Minh Phát, mã số thuế: 0109775767, có địa chỉ tại: Số 100, ngõ 23, tổ 5 Đa Sỹ, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội do ông Trinh Lê Phương là giám đốc (20 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	00000048	1C24TMD	18/03/2024	Giấy sóng ra keo	672.126.000đ
2	00000053	1C24TMD	20/03/2024	Giấy sóng ra keo	631.932.000đ
3	00000057	1C24TMD	22/03/2024	Giấy sóng ra keo	755.596.800đ
4	00000059	1C24TMD	25/03/2024	Giấy sóng ra keo	688.951.200đ
5	00000070	1C24TMD	29/03/2024	Giấy sóng ra keo	252.100.800đ
6	00000156	1C24TMD	28/05/2024	Giấy sóng ra keo	2.279.196.000đ

3. Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Vận Tải Mạnh Đức, mã số thuế: 2300892900, có địa chỉ tại: Thôn Tam Tảo (NR: Ưng Thị Vân), Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh do chị Ưng Thị Vân là giám đốc, cụ thể các hóa đơn sau:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	00000002	1C24TMD	04/01/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	470.355.000đ
2	00000006	1C24TMD	12/01/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	468.547.500đ
3	00000019	1C24TMD	30/01/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	500.407.500đ

4	00000021	1C24TMD	31/01/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	500.002.500đ
5	00000026	1C24TMD	20/02/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	500.032.500đ
6	00000028	1C24TMD	26/02/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	500.287.500đ
7	00000029	1C24TMD	28/02/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	500.632.500đ
8	00000035	1C24TMD	29/02/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	500.587.500đ
9	00000038	1C24TMD	06/03/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	499.650.000đ
10	00000043	1C24TMD	13/03/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	536.925.000đ
11	00000056	1C24TMD	21/03/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	608.437.500đ
12	00000061	1C24TMD	25/03/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	223.387.500đ
13	00000080	1C24TMD	08/04/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	556.267.500đ
14	00000090	1C24TMD	15/04/2024	Giấy sóng gia keo	461.722.500đ
15	00000107	1C24TMD	22/04/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	578.377.500đ
16	00000117	1C24TMD	25/04/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	403.620.000đ
17	00000133	1C23TMD	28/11/2023	Giấy Kraft sóng gia keo	1.615.875.000đ
18	00000138	1C23TMD	11/12/2024	Giấy Kraft sóng gia keo	750.930.000đ
19	00000148	1C23TMD	25/12/2023	Giấy Kraft sóng gia keo	862.785.000đ
20	00000152	1C23TMD	29/12/2023	Giấy Kraft sóng gia keo	609.187.500đ

4. Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Bảo Kim, mã số thuế: 2301166933, có địa chỉ tại: Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh do ông Vi Thế Hệ là giám đốc (08 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	154	1C23TMD	30/12/2023	Giấy ra keo	Chưa có số liệu
2	127	1C23 TMD	17/11/2023	Giấy ra keo	90.400.000đ
3	00000027	1C24TMD	20/02/2024	Giấy ra keo	135.520.000đ
4	00000036	1C24TMD	02/03/2024	Giấy ra keo	180.680.000đ
5	00000046	1C24TMD	14/03/2024	Giấy ra keo	180.777.200đ
6	00000061	1C24TMD	31/05/2023	Giấy ra keo	163.800.500đ
7	00000185	1C24TMD	14/06/2024	Giấy sóng ra keo	185.186.400đ
8	00000243	1C24TMD	30/07/2024	Giấy ra keo	185.197.000đ

5. Công Ty TNHH sản xuất và kinh doanh giấy Anh Quốc, mã số thuế; 2300313247, có địa chỉ: Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh do bà Nguyễn Thị Nam làm giám đốc (34 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	164	1C24TMD	29/5/2024	Giấy sóng ra keo	2.008.301.200đ
2	182	1C24TMD	12/6/2024	Giấy sóng ra keo	2.350.003.900đ
3	189	1C24TMD	19/6/2024	Giấy sóng ra keo	1.196.250.000đ
4	229	1C24TMD	23/7/2024	Giấy sóng ra keo	699.997.100đ
5	230	1C24TMD	24/7/2024	Giấy sóng ra keo	754.088.200đ
6	235	1C24TMD	26/7/2024	Giấy sóng ra keo	731.437.500đ
7	237	1C24TMD	27/7/2024	Giấy sóng ra keo	689.854.500đ
8	242	1C24TMD	30/7/2024	Giấy sóng ra keo	627.729.000đ
9	240	1C24TMD	29/7/2024	Giấy sóng ra keo	800.808.900đ
10	253	1C24TMD	05/8/2024	Giấy sóng ra keo	718.406.500đ
11	254	1C24TMD	06/8/2024	Giấy sóng ra keo	699.275.000đ
12	255	1C24TMD	07/8/2024	Giấy sóng ra keo	644.561.400.đ
13	257	1C24TMD	08/8/2024	Giấy sóng ra keo	664.290.500đ
14	259	1C24TMD	09/8/2024	Giấy sóng ra keo	742.210.900đ
15	262	1C24TMD	12/8/2024	Giấy sóng ra keo	532.245.800đ
16	279	1C24TMD	26/8/2024	Giấy sóng ra keo	1.000.067.000đ
17	285	1C24TMD	29/8/2024	Giấy sóng ra keo	998.822.000đ
18	109	1C24TMD	22/4/2024	Giấy sóng ra keo	137.602.200đ

19	140	1C24TMD	21/5/2024	Giấy sóng ra keo	231.746.500đ
20	162	1C24TMD	29/5/2024	Giấy sóng ra keo	27.689.500đ
21	50	1C24TMD	20/3/2024	Giấy sóng ra keo	71.121.600đ
22	111	1C24TMD	23/4/2024	Giấy sóng ra keo	69.811.200đ
23	208	1C24TMD	30/6/2024	Giấy sóng ra keo	88.466.400đ
30	14	1C24TMD	24/01/2024	Giấy Medium 500(130)	235.611.600đ
31	121	1C23TMD	07/11/2023	Giấy Medium 500(130)	230.294.400đ
32	125	1C23TMD	11/11/2023	Giấy gia keo định lượng 150	262.641.500đ
33	64	1C24TMD	26/3/2024	Giấy sóng ra keo	33.217.800đ
34	141	1C24TMD	21/5/2024	Giấy sóng ra keo	646.472.000đ

6. Công Ty Cổ Phần Bao Bì Phương Bắc, mã số thuế; 0201286503, có địa chỉ: Thôn Cách Thượng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng do ông Nguyễn Huy Long làm giám đốc (05 hóa đơn):

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	136	1C23TMD	30/11/2023	Giấy sóng ra keo	1.534.216.000đ
2	00000153	1C23TMD	30/12/2023	Giấy sóng gia keo	1.394.656.000đ
3	00000020	1C24TMD	30/01/2024	Giấy sóng gia keo	1.180.160.000đ
4	00000031	1C24TMD	28/02/2024	Giấy sóng gia keo	253.223.500đ
5	00000069	1C24TMD	28/03/2024	Giấy sóng gia keo	503.089.500đ

Ngoài ra trong năm 2024, Đức còn mua 09 hoá đơn GTGT khống về hàng hoá dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 8% của tiền thuế GTGT của Công ty Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh giấy anh Quốc có địa chỉ: thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do Nguyễn Thị Nam làm giám đốc (09 hóa đơn). Cụ thể:

1. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 57; Ngày: 26/8/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Giấy phế liệu các loại; Tổng tiền hàng chưa thuế: 693.000.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 51; Ngày: 15/8/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Giấy phế liệu các loại; Tổng tiền hàng chưa thuế: 171.366.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 50; Ngày: 13/8/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Giấy phế liệu các loại; Tổng tiền hàng chưa thuế: 638.820.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 49; Ngày: 07/8/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 649.990.000 đồng.

5. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 48; Ngày: 25/7/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 783.750.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 42; Ngày: 17/5/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.498.530.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 41; Ngày: 16/5/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.522.945.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 35; Ngày: 13/5/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.001.069.000 đồng.

9. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 34; Ngày: 25/4/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.111.115.2500 đồng.

Sau khi mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá, dịch vụ của Công ty TNHH SX và kinh doanh giấy Anh Quốc, Đức cân đối rồi xuất bán 32 hoá đơn GTGT khống về hàng hoá với giá 7,1% trên tổng thuế xuất GTGT 8% của tiền thuế GTGT cho các Công ty sau.

1. Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Giấy Bắc Kỳ, mã số thuế: 0108005885, có địa chỉ tại: Số 43 nhà E2, Khu tập thể Trường Đại học Thương mại, đường Dương Khuê, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội do ông Đinh Ngọc Ninh là giám đốc (11 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	00000246	1C24TMD	31/07/2024	Giấy medium ĐL 150Gms	155.232.000đ
2	00000256	1C24TMD	07/8/2024	Giấy sóng ra keo	138.072.000đ
3	00000258	1C24TMD	08/8/2024	Giấy sóng ra keo	196.154.100đ
4	00000264	1C24TMD	13/8/2024	Giấy Kraft mộc	155.685.600đ
5	00000263	1C24TMD	13/8/2024	Giấy sóng ra keo	155.583.000đ
6	00000266	1C24TMD	14/8/2024	Giấy sóng ra keo	203.472.900đ
7	00000271	1C24TMD	20/8/2024	Giấy sóng ra keo	172.171.350đ
8	00000272	1C24TMD	20/8/2024	Giấy Kraft mộc	301.960.800đ
9	00000275	1C24TMD	22/8/2024	Giấy Kraft mộc	50.040.000đ
10	00000283	1C24TMD	28/8/2024	Giấy medium ĐL 150Gms	157.472.250đ
11	00000286	1C24TMD	29/8/2024	Giấy sóng ra keo	90.208.800đ

2. Công ty TNHH một thành viên giấy Lâm Minh Phát, mã số thuế: 0109775767, có địa chỉ tại: Số 100, ngõ 23, tổ 5 Đa Sỹ, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội do ông Trinh Lê Phương là giám đốc (03 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế

			lập hóa đơn		GTGT
1	276	1C24TMD	23/8/2024	Giấy sóng ra keo	64.806.000đ
2	280	1C24TMD	27/8/2024	Giấy sóng ra keo	99.160.750đ
3	288	1C24TMD	30/8/2024	Giấy sóng ra keo	197.307.600đ

3. Công Ty TNHH Một Thành Viên Giấy ATP có địa chỉ: 503 Huỳnh Thị Hiếu, Khu phố 6, Phường Tân An, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương do ông: Lê Anh Tuấn làm giám đốc (11 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	00000118	1C24TMD	26/04/2024	Giấy Medium K/DL: 100/90; 100/110; 100/130	231.848.000đ
2	00000125	1C24TMD	29/04/2024	Giấy Medium K/DL: 100/90; 100/110; 100/150	223.488.000đ
3	00000142	1C24TMD	21/05/2024	Giấy Medium K/DL: 95/100; 120/100; 125/100; 160/100	230.453.100đ
4	00000175	1C24TMD	07/06/2024	Giấy Medium K/DL: 95/100; 110/100	227.650.500đ
5	00000184	1C24TMD	14/06/2024	Giấy Medium K/DL: 85/100; 100/100; 105/100; 125/100; 135/100	235.458.900đ
6	00000190	1C24TMD	19/06/2024	Giấy Medium K/DL: 85/100; 90/100; 95/100; 100/100; 105/100; 110/100; 115/100; 120/100	96.730.200đ
7	00000191	1C24TMD	19/06/2024	Giấy Medium K/DL: 125/100; 130/100; 135/100; 140/100; 145/100; 150/100; 155/100; 160/100	136.809.000đ
8	00000204	1C24TMD	29/06/2024	Giấy Medium K/DL: 110/100; 120/100; 155/100; 160/100	219.453.300đ
9	00000218	1C24TMD	10/07/2024	Giấy Medium K/DL: 90/100; 110/100; 145/100	233.587.800đ
10	00000226	1C24TMD	15/07/2024	Giấy Medium K/DL: 90/100; 110/100; 135/100	227.982.600đ
11	00000248	1C24TMD	31/07/2024	Giấy Medium K/DL: 105/100; 110/100; 140/100	223.618.600đ

4. Công Ty Cổ Phần Bao Bì Phương Bắc, mã số thuế; 0201286503, có địa chỉ: Thôn Cách Thượng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng do ông Nguyễn Huy Long làm giám đốc (07 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	00000128	1C24TMD	29/04/2024	Giấy sóng gia keo	809.523.000đ
2	00000163	1C24TMD	29/05/2024	Giấy sóng gia keo	1.206.354.000đ
3	00000202	1C24TMD	28/06/2024	Giấy sóng gia keo	977.908.000đ
4	00000241	1C24TMD	30/7/2024	Giấy sóng gia keo	1.345.992.000đ
5	00000281	1C24TMD	27/8/2024	Giấy sóng gia keo	798.787.500đ
6	00000312	1C24TMD	28/9/2024	Giấy sóng gia keo	714.399.500đ
7	00000338	1C24TMD	29/10/2024	Giấy sóng gia keo	530.978.000đ

*** Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Nam.**

Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh giấy Anh Quốc, mã số thuế: 2300313247, có địa chỉ tại: Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do Nam làm giám đốc. Trong năm 2024, Nam gặp Xuân để hỏi mua hoá đơn GTGT khống. Xuân đồng ý. Cả hai thống nhất mua bán hóa đơn GTGT khống với giá 7% trên tổng thuế xuất GTGT 8% của tiền thuế GTGT. Trong quá trình kinh doanh, Nam đã mua của Xuân (Công ty Phú Đăng) tổng cộng 21 hóa đơn GTGT khống với giá 7% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **11.019.262.800 đồng** hết **771.348.396 đồng;** Mua tổng cộng 30 hóa đơn GTGT khống với giá 7% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **44.954.370.000 đồng** hết **3.146.805.090 đồng** của các Công ty khác là Công ty TNHH xây dựng vận tải Vạn Đức, mã số thuế 2400949773, có địa chỉ tại: thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Công ty TNHH xây dựng vận tải thương mại dịch vụ Đại Phát, mã số thuế 2400941735, có địa chỉ tại tổ dân phố Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Công ty TNHH thương mại tổng hợp xây dựng An Nguyễn, mã số thuế 2400960914, có địa chỉ tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi mua hóa đơn GTGT khống của Xuân, Nam hợp thức hóa, cân đối xuất bán 09 số hóa đơn GTGT khống với giá 7,% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế GTGT thu lời bất chính số tiền: **6.348.292 đồng**; Xuất bán 01 số hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế GTGT thu

lời bất chính số tiền: **25.853.058 đồng**; xuất bán 35 số hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT thu lời bất chính số tiền: **71.033.820 đồng**. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: **103.235.170 đồng.** Cụ thể:

Sau khi mua hóa đơn GTGT khống của Công ty Phú Đăng, Nam đã hợp thức hóa rồi bán lại hóa đơn GTGT khống cho các Công ty sau:

** Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Đức, do Nguyễn Đình Đức làm giám đốc với giá 7% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế GTGT (09 hóa đơn). Cụ thể:*

1. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 57; Ngày: 26/8/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Giấy phế liệu các loại; Tổng tiền hàng chưa thuế: 693.000.000 đồng.

2. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 51; Ngày: 15/8/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Giấy phế liệu các loại; Tổng tiền hàng chưa thuế: 171.366.000 đồng.

3. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 50; Ngày: 13/8/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Giấy phế liệu các loại; Tổng tiền hàng chưa thuế: 638.820.000 đồng.

4. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 49; Ngày: 07/8/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 649.990.000 đồng.

5. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 48; Ngày: 25/7/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 783.750.000 đồng.

6. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 42; Ngày: 17/5/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.498.530.000 đồng.

7. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 41; Ngày: 16/5/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.522.945.000 đồng.

8. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 35; Ngày: 13/5/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 3.001.069.000 đồng.

9. Hoá đơn GTGT ký hiệu: C24TYY; Số: 34; Ngày: 25/4/2024; Tên hàng hoá dịch vụ: Lề kiện; Tổng tiền hàng chưa thuế: 1.111.115.2500 đồng.

** Công ty TNHH bao bì Lâm Huy, mã số thuế 2300928177, có địa chỉ tại thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, Bắc Ninh do ông Quách Đăng Huy làm giám đốc với giá 7,1% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế GTGT. Cụ thể:*

1. Hóa đơn số 29, ký hiệu: 1C24TPD, ngày 22/3/2024, tên hàng hóa Giấy sóng ra keo, tổng tiền hàng chưa thuế: 1.388.856.000 đồng.

Trong năm 2023, ngoài mua hóa đơn GTGT khống của Công ty Phú Đăng, Nam còn mua 30 hóa đơn GTGT khống của các Công ty khác là: Công ty TNHH xây dựng vận tải Vạn Đức; Công ty TNHH xây dựng vận tải thương mại dịch vụ Đại Phát; Công ty TNHH thương mại tổng hợp xây dựng An Nguyễn với giá 7% trên tổng thuế suất 10% tiền thuế GTGT. Quá trình mua hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ của 03 Công ty trên, Nam đều làm việc với một người phụ nữ tên "Hương" ở Bắc Giang. Về hình thức thanh toán: sau khi mua hoá đơn GTGT thì Nam thanh toán đầy đủ tiền theo giá trị hợp đồng qua tài khoản ngân hàng. Sau đó bên bán giữ lại % tiền bán hoá đơn rồi trả cho Nam bằng tiền mặt.

Cụ thể Nam đã mua những hóa đơn GTGT khống như sau:

* Công ty TNHH vận tải Vạn Đức (18 hóa đơn):

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	2	1C23TYY	18-01-2023	Giấy phế liệu	909.120.000đ
2	7	1C23TYY	30-01-2023	Giấy phế liệu	1.818.192.000đ
3	10	1C23TYY	30-01-2023	Giấy phế liệu	1.318.200.000đ
4	14	1C23TYY	02-02-2023	Giấy phế liệu	671.820.000đ
5	18	1C23TYY	06-02-2023	Giấy phế liệu	1.363.680.000đ
6	25	1C23TYY	13-02-2023	Giấy phế liệu	1.318.200.000đ
7	29	1C23TYY	17-02-2023	Giấy phế liệu	1.272.750.000đ
8	35	1C23TYY	25-02-2023	Giấy phế liệu	1.380.150.000đ
9	39	1C23TYY	27-02-2023	Giấy phế liệu	1.272.750.000đ
10	43	1C23TYY	03-03-2023	Giấy phế liệu	1.165.290.000đ
11	68	1C23TYY	19/3/2023	Giấy phế liệu	2.163.648.000đ
12	60	1C23TYY	13/3/2023	Giấy phế liệu	1.663.260.000đ
13	53	1C23TYY	09/3/2023	Giấy phế liệu	1.760.040.000đ
14	47	1C23TYY	06/3/2023	Giấy phế liệu	545.436.000đ
15	67	1C23TYY	07/5/2023	Giấy phế liệu	1.295.472.000đ
16	73	1C23TYY	12/5/2023	Giấy phế liệu	1.818.210.000đ
17	48	1C23TYY	24/4/2023	Giấy phế liệu	1.109.100.000đ
18	45	1C23TYY	24/4/2023	Giấy phế liệu	1.225.464.000đ

* Công ty TNHH xây dựng vận tải thương mại dịch vụ Đại Phát (06 hóa đơn):

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm lập	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	4	C23TYY	13-01-2023	Giấy lề phế liệu	1.818.210.000đ
2	45	C23TYY	24-04-2023	Giấy lề phế liệu	1.225.464.000đ
3	48	C23TYY	24-04-2023	Giấy lề phế liệu	1.109.100.000đ
4	67	C23TYY	07-05-2023	Giấy lề phế liệu	1.295.472.000đ
5	73	C23TYY	12-05-2023	Giấy lề phế liệu	1.818.210.000đ
6	77	C23TYY	14-05-2023	Giấy lề phế liệu	637.290.000đ
					7.903.746.000đ

* Công ty TNHH thương mại tổng hợp xây dựng An Nguyễn (06 hóa đơn):

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa có thuế GTGT
1	15	C23TAN	01-06-2023	Giấy lề phế liệu	1.458.936.000đ
2	17	C23TAN	02-06-2023	Giấy lề phế liệu	1.268.388.000đ
3	21	C23TAN	10-06-2023	Giấy lề phế liệu	1.936.470.000đ
4	25	C23TAN	12-06-2023	Giấy lề phế liệu	909.138.000đ
5	27	C23TAN	15-06-2023	Giấy lề phế liệu	909.204.000đ
6	31	C23TAN	18-06-2023	Giấy lề phế liệu	1.363.680.000đ

Sau khi mua hoá đơn GTGT khống về hàng hoá, dịch vụ của Công ty TNHH xây dựng vận tải Vạn Đức, Công ty TNHH xây dựng vận tải thương mại dịch vụ Đại Phát, Công ty TNHH thương mại tổng hợp xây dựng An Nguyễn thì Nam cân đối rồi xuất bán 35 hoá đơn GTGT khống cho các Công ty sau:

1. Công ty TNHH bao bì Lâm Huy, mã số thuế: 2300928177, có địa chỉ tại: Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Nam bán hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên tổng thuế suất 10% (19 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm, lập hóa đơn	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa thuế GTGT
1	2	1C23TYY	09/01/2023	Giấy sóng ra keo	1.821.540.000đ
2	13	1C23TYY	15/02/2023	Giấy sóng ra keo	1.091.168.000đ
3	25	1C23TYY	10/3/2023	Giấy sóng ra keo	2.000.040.000đ
4	34	1C23TYY	21/3/2023	Giấy sóng ra keo	727.280.400đ
5	37	1C23TYY	29/3/2023	Giấy sóng ra keo	904.369.200đ
6	40	1C23TYY	30/3/2023	Giấy sóng ra keo	908.460.000đ
7	43	1C23TYY	31/3/2023	Giấy sóng ra keo	893.424.000đ
8	52	1C23TYY	21/4/2023	Giấy Kraft	1.886.000.000đ
9	53	1C23TYY	21/4/2023	Giấy kratt sóng; Giấy Kraft mặt nâu; Giấy vàng ĐL 160, KT 1250 (mm)	100.425.100đ
10	55	1C23TYY	26/4/2023		16.281.000đ
11	56	1C23TYY	26/4/2023	Giấy sóng ra keo	1.774.898.200đ
12	68	1C23TYY	13/5/2023	Giấy sóng ra keo	1.803.590.000đ
13	83	1C23TYY	02/6/2023	Giấy sóng ra keo	3.090.916.200đ
14	87	1C23TYY	15/6/2023	Giấy sóng ra keo	1.879.795.450đ
15	90	1C23TYY	16/6/2023	Giấy sóng ra keo	545.423.000đ
16	106	1C23TYY	08/7/2023	Giấy sóng ra keo	1.528.734.200đ
17	109	1C23TYY	10/7/2023	Giấy sóng ra keo	1.249.048.600đ
18	136	1C23TYY	31/8/2023	Giấy sóng ra keo	929.418.000đ
19	137	1C23TYY	01/9/2023	Giấy Kraft sóng	1.265.418.000đ

2. Công ty TNHH thương mại và sản xuất Tân An Phú II, mã số thuế 2300313247, có địa chỉ tại thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Nam bán hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên tổng thuế suất 10% (16 hóa đơn). Cụ thể:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày, tháng, năm, lập hóa đơn	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu chưa thuế GTGT
1	3	1C23TYY	11/01/2023	Giấy sóng ra keo	652.380.000đ
2	4	1C23TYY	12/01/2023	Giấy sóng ra keo	718.282.000đ

3	31	1C23TYY	20/3/2023	Giấy sóng ra keo	1.623.500.000đ
4	41	1C23TYY	30/3/2023	Giấy sóng ra keo	894.200.000đ
5	42	1C23TYY	30/3/2023	Giấy sóng ra keo	877.946.800đ
6	60	1C23TYY	29/4/2023	Giấy sóng ra keo	856.744.200đ
7	62	1C23TYY	29/4/2023	Giấy sóng ra keo	598.455.500đ
8	74	1C23TYY	23/5/2023	Giấy sóng ra keo	1.153.863.000đ
9	80	1C23TYY	31/5/2023	Giấy sóng ra keo	2.100.988.200đ
10	81	1C23TYY	31/5/2023	Giấy sóng ra keo	1.277.169.150đ
11	98	1C23TYY	30/6/2023	Giấy sóng ra keo	1.702.368.100đ
12	99	1C23TYY	30/6/2023	Giấy sóng ra keo	2.360.053.400đ
13	107	1C23TYY	10/7/2023	Giấy sóng ra keo	945.200.000đ
14	111	1C23TYY	14/7/2023	Giấy sóng ra keo	1.444.500.000đ
15	131	1C23TYY	31/8/2023	Giấy sóng ra keo	1.194.971.000đ
16	150	1C23TYY	25/11/2023	Giấy sóng ra keo	2.504.835.500đ

Về khắc phục hậu quả: Tân Văn Phẩm, Mẫn Văn Hùng, Mẫn Văn Huỳnh, Nguyễn Thị Nam, Đào Văn Minh, Đào Văn Lưu, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Văn Điệp, Nguyễn Đình Đức đã khắc phục hậu quả nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Yên Phong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-YP ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Nam, Tân Văn Phẩm, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Đình Đức, Đào Văn Minh, Đào Văn Lưu, Nguyễn Văn Tùng về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Điệp, Nghiêm Xuân Sáng về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Mẫn Văn Huỳnh về tội: "Trốn thuế" theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân khai: Bị cáo là giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuân Sơn và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Hiếu Xuân. Bị cáo đã mua của một người tên My không quen biết 52 hóa đơn GTGT khống với giá 4,5% với giá **286.895.541 đồng**. Sau đó, Xuân đã bán cho Công ty Vạn Thịnh Phát Aluminium 54 hóa đơn GTGT khống không có hàng hóa

dịch vụ kèm theo được **321.280.125** đồng, gây thiệt hại cho tiền thuế cho Nhà nước là **34.384.586 đồng**. Trong thời gian bị cáo làm giám đốc Công ty Dây cáp điện An Phát và điều hành, thuê, chỉ đạo Nghiêm Xuân Sáng, Nguyễn Văn Tùng, Đào Văn Lưu, Đào Văn Minh là giám đốc Công ty TNHH dịch vụ và thương mại QT Minh Châu; Công ty TNHH TMDV XNK kim loại Miền Trung; Công ty TNHH sản xuất TM nhôm Xuân Sáng MT; Công ty TNHH XSTM XNK Dương Minh; Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng. Bị cáo đã trực tiếp đứng ra thỏa thuận, liên hệ mua tổng số **390** hóa đơn GTGT khống với giá 6,96% trên tổng thuế xuất GTGT 8% và 10% với tổng tiền hàng chưa thuế là 803.932.717.704 đồng hết 55.953.717.152 đồng. Sau đó, Xuân hợp thức, cân đối xuất bán tổng số **502** hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế suất GTGT 8% và 10% với tổng tiền hàng chưa thuế là: 806.332.427.513 đồng hết 56.443.269.926 đồng. Thu lợi bất chính số tiền là: **489.552.774** đồng.

Tổng số tiền Xuân thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn là: 489.552.774 đồng + 34.384.586 đồng = **523.937.360 đồng.**

Bị cáo Nguyễn Văn Điệp khai: Bị cáo là giám đốc Công ty TNHH Vạn Thịnh Phát Aluminium, bị cáo đã mua 54 hóa đơn GTGT khống không có hàng hóa dịch vụ kèm theo của Nguyễn Thị Xuân với giá 5% trên 10% thuế GTGT. Bị cáo cân đối xuất bán 40 hóa đơn GTGT khống với giá 6% trên 10% thuế GTGT. Bị cáo thu lời **66.245.610 đồng.**

Bị cáo Nghiêm Xuân Sáng khai: Bị cáo là giám đốc của Công ty TNHH sản xuất thương mại nhôm Xuân Sáng MT từ 09/11/2023. Nguyễn Thị Xuân chỉ đạo cho bị cáo ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **73** hóa đơn GTGT khống và bán **68** hoá đơn GTGT khống. Bị cáo không được hưởng lợi từ việc chỉ đạo của Xuân.

Bị cáo Đào Văn Lưu khai: Bị cáo là giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại QT Minh Châu và Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng. Đối với Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại QT Minh Châu, Nguyễn Thị Xuân chỉ đạo cho bị cáo ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **29** hóa đơn GTGT khống và bán **37** hoá đơn GTGT khống. Đối với Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng, Nguyễn Thị Xuân đã chỉ đạo cho bị cáo ký các giấy tờ để Xuân mua **10** hóa đơn GTGT khống và bán **11** hoá đơn GTGT

khống. Bị cáo được hưởng lợi số tiền 8.000.000 đồng từ việc thực hiện theo chỉ đạo của Xuân.

Bị cáo Nguyễn Văn Tùng khai: Khi làm giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại QT Minh Châu và Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng. Trong thời gian hoạt động của Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại QT Minh Châu, Nguyễn Thị Xuân chỉ đạo cho bị cáo ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **39** hóa đơn GTGT khống và bán **21** hoá đơn GTGT khống. Trong thời gian hoạt động của Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng, Nguyễn Thị Xuân đã chỉ đạo bị cáo ký các giấy tờ để Xuân mua **08** hóa đơn GTGT khống và bán **08** hoá đơn GTGT khống. Bị cáo được hưởng lợi số tiền 8.000.000 đồng từ việc thực hiện theo chỉ đạo của Xuân.

Bị cáo Đào Văn Minh khai: Bị cáo làm Công ty TNHH TMDV XNK kim loại Miền Trung và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Dương Minh. Dưới. Trong thời gian hoạt động của Công ty TNHH TMDV XNK kim loại Miền Trung, Nguyễn Thị Xuân đã chỉ đạo cho bị cáo ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **97** hóa đơn GTGT khống và bán **159** hoá đơn GTGT khống. Trong thời gian hoạt động của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Dương Minh, Nguyễn Thị Xuân đã chỉ đạo cho bị cáo ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **54** hóa đơn GTGT khống và bán **55** hoá đơn GTGT khống. Bị cáo được hưởng lợi số tiền 6.000.000 đồng từ việc thực hiện theo chỉ đạo của Xuân.

Bị cáo Tân Văn Phẩm khai: Bị cáo là giám đốc Công ty TNHH SXTM và DV Tân Hoàng Hải Yến. Trong quá trình kinh doanh, bị cáo đã mua tổng cộng **255** hóa đơn GTGT khống với giá 7% trên 10% tiền thuế GTGT. Tổng tiền hàng chưa thuế là: **382.149.314.340 đồng** hết **26.750.452.004 đồng.** Trong đó, bị cáo mua của Nguyễn Thị Xuân tổng số **227** hóa đơn GTGT khống với tổng tiền hàng chưa thuế là: **345.907.939.040 đồng** và mua của công ty An Lợi 365 tổng **28** hóa đơn GTGT khống với tổng tiền hàng chưa thuế là: **36.241.375.300 đồng.** Bị cáo hợp thức, cân đối xuất bán **277** số hóa đơn GTGT khống với giá 7,05% trên tổng 10% tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **383.808.508.721 đồng** thu được **27.058.499.865 đồng**, thu lợi bất chính tổng số tiền: **308.047.861 đồng.**

Bị cáo Mẫn Văn Hùng khai: Bị cáo là giám đốc Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Anh Vương. Bị cáo đã mua tổng **49** hóa đơn GTGT khống với giá 7% trên 10% tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **74.025.389.500 đồng** hết **5.181.777.265 đồng.** Sau đó, bị cáo đã hợp thức, cân đối xuất bán **19** hóa đơn GTGT khống với giá 7,3% trên 10% tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **74.319.292.397 đồng** thu được **5.425.308.345 đồng**, thu lợi bất chính tổng số tiền: **243.531.080 đồng.**

Bị cáo Nguyễn Đình Đức khai: Bị cáo làm giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Đức. Bị cáo đã mua tổng cộng 100 hóa đơn GTGT khống với giá 7% trên 8% tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **59.438.197.450 đồng** hết **4.160.637.821 đồng.** Trong đó, bị cáo mua của Nguyễn Thị Xuân **91** hóa đơn GTGT khống với tổng tiền hàng chưa thuế là **49.367.585.250 đồng** và bị cáo mua của Nguyễn Thị Nam - Giám đốc Công ty Anh Quốc **09** hóa đơn GTGT khống với tổng số tiền là: **10.070.585.250 đồng**. Sau khi mua hóa đơn GTGT khống bị cáo đã hợp thức, cân đối xuất bán **172** hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên 8% tiền thuế GTGT, tổng tiền hàng chưa thuế là: **61.143.176.478 đồng** hết **4.341.165.529 đồng**, thu lợi bất chính tổng số tiền: **180.491.708 đồng.**

Bị cáo Nguyễn Thị Nam khai: Bị cáo là giám đốc Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh giấy Anh Quốc. Trong quá trình kinh doanh, bị cáo đã mua của Nguyễn Thị Xuân (Công ty Phú Đăng) tổng cộng 21 hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 7% trên 8% tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **11.019.262.800 đồng** hết **771.348.396 đồng**. Bị cáo đã hợp thức hóa, cân đối xuất bán 09 hóa đơn GTGT khống với giá 7,0% trên 8% tiền thuế GTGT cho Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Minh Đức, thu lời bất chính số tiền: **6.348.292 đồng** và xuất bán 01 số hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên 8% tiền thuế GTGT cho Công ty TNHH bao bì Lâm Huy, thu lời bất chính số tiền: **25.853.058 đồng.**

Ngoài ra, bị cáo còn mua tổng cộng 30 hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 7% trên 10% tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **44.954.370.000 đồng** hết **3.146.805.090 đồng** của các Công ty TNHH xây dựng vận tải Vạn Đức, Công ty TNHH xây dựng vận tải thương mại dịch vụ Đại Phát; Công ty

TNHH thương mại tổng hợp xây dựng An Nguyễn. Sau đó, bị cáo đã hợp thức hóa, cân đối xuất bán 35 hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT cho Công ty TNHH bao bì Lâm Huy, Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Tân An Phú II, thu lời bất chính số tiền **71.033.820 đồng**.

Tổng số tiền thu lợi bất chính là **25.853.058 đồng +71.033.820 đồng = 103.235.170 đồng.**

Bị cáo Mẫn Văn Huỳnh khai: Bị cáo là giám đốc Công ty TNHH SX và TM nhôm Đăng Phong trong quá trình kinh doanh đã mua tổng cộng 03 hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 7% trên 10% tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là **3.578.500.000 đồng**. Sau đó, bị cáo xuất bán 07 hóa đơn GTGT có hàng hóa dịch vụ kèm theo với tổng tiền hàng chưa thuế là: **3.847.138.500 đồng**. Sau đó, bị cáo thực hiện kê khai, báo cáo quyết toán thuế nhằm hạch toán chi phí kinh doanh trái quy định để trốn thuế, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền **284.282.550 đồng.**

Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Nam, Tân Văn Phẩm, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Đình Đức, Đào Văn Minh, Đào Văn Lưu, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Văn Điệp, Nghiêm Xuân Sáng phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Tuyên bố bị cáo Mẫn Văn Huỳnh phạm tội "Trốn thuế".

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Xuân từ 320.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều 203; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Nam từ 16 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nam từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Tân Văn Phẩm từ 270.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Mẫn Văn Hùng từ 220.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình Đức từ 220.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Điệp từ 200.000.000 đồng đến 210.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Đào Văn Lưu từ 200.000.000 đồng đến 210.000.000 đồng đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Đào Văn Minh từ 200.000.000 đồng đến 210.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Tùng từ 200.000.000 đồng đến 210.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Nghiêm Xuân Sáng từ 200.000.000 đồng đến 210.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Mẫn Văn Huỳnh từ 140.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- Đối với số tiền **523.937.360 đồng** thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Xuân. Xác nhận bị cáo Xuân đã tự nguyện nộp **523.937.360** đồng;

- Đối với số tiền **66.245.610 đồng** thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn Điệp. Xác nhận bị cáo Điệp đã tự nguyện nộp **66.245.610** đồng;

- Đối với số tiền **8.000.000** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Đào Văn Lưu. Xác nhận bị cáo Lưu đã tự nguyện nộp **8.000.000** đồng;

- Đối với số tiền **8.000.000** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn Tùng. Xác nhận bị cáo Tùng đã tự nguyện nộp **66.245.610** đồng;

- Đối với số tiền **6.000.000** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Đào Văn Minh. Xác nhận bị cáo Minh đã tự nguyện nộp **6.000.000** đồng;

- Đối với số tiền **308.047.861 đồng** thu lợi bất chính của bị cáo Tân Văn Phẩm. Xác nhận bị cáo Phẩm đã tự nguyện nộp **308.047.861** đồng;

- Đối với số tiền **243.531.080** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Mẫn Văn Hùng. Xác nhận bị cáo Hùng đã tự nguyện nộp **243.531.080** đồng;

- Đối với số tiền **180.491.708** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Đình Đức. Xác nhận bị cáo Đức đã tự nguyện nộp **180.491.708** đồng;

- Đối với số tiền **103.235.170 đồng** thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Nam. Xác nhận bị cáo Nam đã tự nguyện nộp **103.235.170** đồng.

* Trả lại cho Đội thuế liên huyện Từ Sơn – Yên Phong đối với số tiền **284.282.550 đồng** của bị cáo Mẫn Văn Huỳnh đã trốn thuế. Xác nhận bị cáo Huỳnh đã tự nguyện nộp **284.282.550** đồng.

- Về vật chứng: Không có.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đào Văn Minh, bị cáo Đào Văn Lưu.

Sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu luận tội, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2021 đến năm 2024, Nguyễn Thị Xuân với vai trò là giám đốc Công ty TNHH sản xuất TM Xuân Sơn, và Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hiếu Xuân, trong thời gian điều hành hoạt động Công ty đã mua tổng cộng 51 hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 4,5% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT hết **286.895.541** đồng. Sau đó, Xuân cân đối xuất bán 54 hóa đơn với giá 5% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT cho Công ty Vạn Thịnh Phát Aluminium được **321.280.125** đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền: **34.384.586** đồng. Trong thời gian làm giám đốc Công ty Dây cáp điện An Phát và điều hành, thuê, chỉ đạo Nghiêm Xuân Sáng, Nguyễn Văn Tùng, Đào Văn Lưu, Đào Văn Minh làm giám đốc Công ty TNHH dịch vụ và thương mại QT Minh Châu; Công ty TNHH TMDV XNK kim loại Miền Trung; Công ty TNHH sản xuất TM nhôm Xuân Sáng MT; Công ty TNHH XSTM XNK Dương Minh; Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng. Xuân đã trực tiếp đứng ra thỏa thuận, liên hệ mua tổng số **442** hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 6,96% trên tổng thuế xuất GTGT 8% và 10% với tổng tiền hàng chưa thuế là: 803.932.717.704 đồng hết 55.953.717.152 đồng; Sau đó, Xuân hợp thức, cân đối xuất bán tổng số **544** hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế suất GTGT 8% và 10% với tổng tiền hàng chưa thuế là: 806.332.427.513 đồng hết 56.443.269.926 đồng. Thu lợi bất chính số tiền là: **489.552.774** đồng. Tổng số tiền Xuân thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn là: 489.552.774 + 34.384.586 = **523.937.360** đồng.

- Nguyễn Văn Điệp với vai trò là giám đốc Công ty TNHH Vạn Thịnh Phát Aluminium trong quá trình kinh doanh đã mua tổng cộng 54 hóa đơn GTGT khống của Xuân với giá 5% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT hết **321.280.125** đồng. Sau đó, Điệp hợp thức, cân đối xuất bán 40 hóa đơn GTGT

khống với giá 6% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT được **387.525.735 đồng**, thu lợi bất chính tổng số tiền: **66.245.610** đồng.

- Nghiêm Xuân Sáng với vai trò là giám đốc của Công ty TNHH sản xuất thương mại nhôm Xuân Sáng MT từ 09/11/2023. Trong thời gian hoạt động của Công ty nhôm Xuân Sáng MT, dưới sự chỉ đạo của Xuân, Sáng đã ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **73** hóa đơn GTGT khống và bán **68** hoá đơn GTGT khống.

- Đào Văn Lưu với vai trò là giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại QT Minh Châu và Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng. Dưới sự chỉ đạo của Xuân, trong quá trình hoạt động của Công ty Minh Châu, Lưu đã ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **29** hóa đơn GTGT khống và bán **37** hoá đơn GTGT khống; trong thời gian hoạt động của Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng, Lưu đã ký các giấy tờ để Xuân mua **10** hóa đơn GTGT khống và bán **11** hoá đơn GTGT khống. Lưu được Xuân cho hưởng lợi số tiền là 8.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn Tùng với vai trò là giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại QT Minh Châu và Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng. Dưới sự chỉ đạo của Xuân, trong thời gian hoạt động của Công ty Minh Châu, Tùng đã ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **39** hóa đơn GTGT khống và bán **21** hoá đơn GTGT khống; trong thời gian hoạt động của Công ty Phú Đăng, Tùng đã ký các giấy tờ để Xuân mua **08** hóa đơn GTGT khống và bán **08** hoá đơn GTGT khống. Tùng được Xuân cho hưởng lợi số tiền là 8.000.000 đồng.

- Đào Văn Minh với vai trò là giám đốc Công ty TNHH TMDV XNK kim loại Miền Trung và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Dương Minh. Dưới sự chỉ đạo của Xuân, trong thời gian hoạt động của Công ty kim loại Miền Trung, Minh đã ký các giấy tờ như hợp đồng, biên bản giao nhận, phiếu nhập kho, xuất kho để Xuân mua **97** hóa đơn GTGT khống và bán **159** hoá đơn GTGT khống; trong thời gian hoạt động của Công ty Dương Minh, Minh đã ký các giấy tờ để Xuân mua **54** hóa đơn GTGT khống và bán **55** hoá đơn GTGT khống. Minh được Xuân cho hưởng lợi số tiền là 6.000.000 đồng.

- Tân Văn Phẩm với vai trò là giám đốc Công ty TNHH SXTM và DV Tân Hoàng Hải Yến. Trong quá trình kinh doanh, Phẩm đã mua tổng cộng **255** hóa đơn GTGT khống với giá 7% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT, tổng tiền hàng chưa thuế là: **382.149.314.340** đồng hết **26.750.452.004** đồng. Trong

đó, Phẩm mua của Xuân tổng số **227** hóa đơn GTGT khống với tổng tiền hàng chưa thuế là: **345.907.939.040** đồng; mua của công ty An Lợi 365 tổng số **28** hóa đơn GTGT khống với tổng tiền hàng chưa thuế là: **36.241.375.300** đồng. Sau khi mua hóa đơn GTGT khống, Phẩm hợp thức, cân đối xuất bán **277** số hóa đơn GTGT khống với giá 7,05% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **383.808.508.721** đồng thu được **27.058.499.865** đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền: **308.047.861** đồng.

- Mẫn Văn Hùng với vai trò là giám đốc Công ty Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Anh Vương. Trong quá trình kinh doanh Hùng đã mua tổng cộng **49** hóa đơn GTGT khống với giá 7% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **74.025.389.500 đồng** hết **5.181.777.265** đồng. Sau đó, Hùng hợp thức, cân đối xuất bán **19** hóa đơn GTGT khống với giá 7,3% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **74.319.292.397 đồng** thu được **5.425.308.345** đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền: **243.531.080** đồng.

- Nguyễn Đình Đức với vai trò là giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Đức. Trong quá trình kinh doanh, Đức đã mua tổng cộng 100 hóa đơn GTGT khống với giá 7% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **59.438.197.450** đồng hết **4.160.637.821** đồng. Trong đó, Đức mua của Xuân **91** hóa đơn GTGT khống với tổng tiền hàng chưa thuế là: **49.367.585.250** đồng, mua của Nam - giám đốc Công ty Anh Quốc **09** hóa đơn GTGT khống với tổng số tiền là: **10.070.585.250** đồng. Sau khi mua hóa đơn GTGT khống Đức hợp thức, cân đối xuất bán **172** hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế GTGT, tổng tiền hàng chưa thuế là: **61.143.176.478 đồng** hết **4.341.165.529** đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền: **180.491.708** đồng.

- Nguyễn Thị Nam với vai trò là giám đốc Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh giấy Anh Quốc. Trong quá trình kinh doanh, Nam đã mua của Xuân (Công ty Phú Đăng) tổng cộng 21 hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **11.019.262.800** đồng hết **771.348.396** đồng. Sau khi mua hóa đơn GTGT khống của Xuân, Nam hợp thức hóa, cân đối xuất bán 09 hóa đơn GTGT khống với giá 7,% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế GTGT cho Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Minh Đức, thu lời bất chính số tiền: **6.348.292** đồng; Xuất bán 01 số hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên tổng thuế suất 8% của tiền thuế GTGT cho Công ty TNHH bao bì Lâm Huy, thu lời bất chính số tiền:

25.853.058 đồng. Ngoài ra, Nam còn mua tổng cộng 30 hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **44.954.370.000** đồng hết **3.146.805.090** đồng của các Công ty TNHH xây dựng vận tải Vạn Đức, Công ty TNHH xây dựng vận tải thương mại dịch vụ Đại Phát; Công ty TNHH thương mại tổng hợp xây dựng An Nguyễn. Sau đó, Nam đã hợp thức hóa, cân đối xuất bán 35 hóa đơn GTGT khống với giá 7,1% trên tổng thuế suất 10% của tiền thuế GTGT cho Công ty TNHH bao bì Lâm Huy, Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Tân An Phú II, thu lời bất chính số tiền: **71.033.820** đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: **103.235.170** đồng.

- Mẫn Văn Huỳnh với vai trò là Công ty TNHH SX và TM nhôm Đăng Phong trong quá trình kinh doanh đã mua tổng cộng 03 hóa đơn GTGT khống về hàng hóa dịch vụ với giá 7% trên tổng thuế suất 10% tiền thuế GTGT với tổng tiền hàng chưa thuế là: **3.578.500.000** đồng. Sau đó, Huỳnh xuất bán 07 hóa đơn GTGT có hàng hóa dịch vụ kèm theo với tổng tiền hàng chưa thuế là: **3.847.138.500** đồng. Sau đó, Huỳnh thực hiện kê khai, báo cáo quyết toán thuế nhằm hạch toán chi phí kinh doanh trái quy định để trốn thuế, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền **284.282.550** đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán hóa đơn trái phép" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Huỳnh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trốn thuế" theo quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo Huỳnh đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là chế độ quản lý việc thu thuế, nộp Ngân sách cho Nhà nước; hành vi của các bị cáo khác xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo Xuân, Phẩm, Hùng, Huỳnh, Nam, Minh, Lưu, Tùng, Điệp, Đức đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nam có bố đẻ là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Minh được tặng "Giấy khen đã có thành tích hoàn thành tốt công tác thuế 2015" và là Đảng viên năm 2018, năm 2019 được tặng "Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"; bị cáo Tùng được tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường Đông Lương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp quy định pháp luật hiện nay và cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nam ngoài hình phạt chính cần phạt áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện theo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Xuân, Phẩm, Hùng, Huỳnh, Nam, Minh, Lưu, Tùng, Điệp, Đức nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền này. Xác nhận các bị cáo Phẩm, Hùng, Huỳnh, Nam, Minh, Lưu, Tùng, Điệp, Đức đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính vào tài khoản tạm giữ 3949.0.9047369 của Công an huyện Yên Phong tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên

Phong, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo Xuân đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

[3] Về các vấn đề khác:

- Đối với các Công ty bán hóa đơn GTGT đầu vào cho Công ty Hiếu Xuân, Công ty Xuân Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định là phù hợp.

- Đối với người phụ nữ tên My đã liên lạc để mua hóa đơn GTGT khống cho Công ty Hiếu Xuân, Công ty Xuân Sơn, do Xuân không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể người này ở đâu do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với các Công ty bán hóa đơn GTGT đầu vào cho các Công ty mà Xuân điều hành ở địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành xác minh nhưng các Công ty trên đều không hoạt động tại địa chỉ trụ sở đã đăng ký kinh doanh. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được ai là người bán hóa đơn cho Xuân. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với người phụ nữ tên "Hương" là người bán hóa đơn GTGT khống cho Công ty Anh Quốc. Do bị cáo Nam không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của "Hương" nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

- Đối với ông Triệu Đình Lợi là giám đốc Công ty An Lợi 365 đã xuất bán hóa đơn khống cho Công ty Tân Hoàng Hải Yến như Phẩm khai nhận. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành đối chất nhưng chưa làm rõ được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với các Công ty mà Tân Văn Phẩm, Nguyễn Thị Nam, Nguyễn Đình Đức, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Điệp bán lại hóa đơn GTGT khống. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành đối chất nhưng chưa làm rõ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Văn Quỳnh là người đứng tên Giám đốc Công ty TNHH xử lý môi trường Phú Đăng. Do Quỳnh là em ruột của Xuân, được Xuân nhờ đứng tên giám đốc công ty. Khi thực hiện các thủ tục để mua bán hóa đơn GTGT khống của Công ty Phú Đăng thì Xuân không nói cho Quỳnh biết. Quỳnh cũng không được hưởng lợi gì từ việc mua bán hóa đơn GTGT khống của Xuân. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với Tân Thị Hải Yến (con gái của Phẩm) là chủ tài khoản ngân hàng mà Phẩm sử dụng để thực hiện thanh toán trong giao dịch mua bán hóa đơn GTGT khống. Quá trình mua bán hóa đơn GTGT khống, Phẩm sử dụng thanh toán qua tài khoản của Yến nhưng không nói cho Yến biết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với việc Lê Ngọc Hiếu (chồng của Xuân) bán hóa đơn GTGT khống của Công ty Xuân Sơn và Công ty Hiếu Xuân cho các Công ty tại địa bàn thành phố Từ sơn. Cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh đã khởi tố và xét xử Hiếu về tội Mua bán trái phép hóa đơn. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý đối với Hiếu là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đào Văn Minh, Đào Văn Lưu do các bị cáo đã ngoài 60 tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Nam, Tân Văn Phẩm, Mẫn Văn Hùng, Nguyễn Đình Đức, Đào Văn Minh, Đào Văn Lưu, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Văn Điệp, Nghiêm Xuân Sáng phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Tuyên bố bị cáo Mẫn Văn Huỳnh phạm tội "Trốn thuế".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Xuân 350.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều 203; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Nam 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/5/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nam 20.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Tân Văn Phẩm 300.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Mẫn Văn Hùng 250.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình Đức 250.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Điệp 200.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Đào Văn Lưu 200.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Đào Văn Minh 200.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Tùng 200.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Nghiêm Xuân Sáng 200.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Mẫn Văn Huỳnh 160.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Nam cho Ủy ban nhân dân phường Ninh Xá (nay là phường Tiền Ninh Vệ), thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **523.937.360** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Xuân. Xác nhận bị cáo Xuân đã tự nguyện nộp **523.937.360** đồng.

(Theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/24/0003559 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **66.245.610 đồng** thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn Điệp. Xác nhận bị cáo Điệp đã tự nguyện nộp **66.245.610** đồng;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **8.000.000** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Đào Văn Lưu. Xác nhận bị cáo Lưu đã tự nguyện nộp **8.000.000** đồng;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **66.245.610** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn Tùng. Xác nhận bị cáo Tùng đã tự nguyện nộp **66.245.610** đồng;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **6.000.000** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Đào Văn Minh. Xác nhận bị cáo Minh đã tự nguyện nộp **6.000.000** đồng;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **308.047.861 đồng** thu lợi bất chính của bị cáo Tân Văn Phẩm. Xác nhận bị cáo Phẩm đã tự nguyện nộp **308.047.861** đồng;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **243.531.080** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Mẫn Văn Hùng. Xác nhận bị cáo Hùng đã tự nguyện nộp **243.531.080** đồng;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **180.491.708** đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Đình Đức. Xác nhận bị cáo Đức đã tự nguyện nộp **180.491.708** đồng;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **103.235.170 đồng** thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Nam. Xác nhận bị cáo Nam đã tự nguyện nộp **103.235.170** đồng;

Trả lại cho Đội thuế liên huyện Từ Sơn - Yên Phong số tiền **284.282.550 đồng** trốn thuế của bị cáo Mẫn Văn Huỳnh. Xác nhận bị cáo Huỳnh đã tự nguyện nộp **284.282.550** đồng.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9047369.00000 chủ tài khoản Công an huyện Yên Phong).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Nam, Tân Văn Phẩm, Mẫn Văn Hùng, Nguyễn Đình Đức, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Văn Điệp, Nghiêm Xuân Sáng, Mẫn Văn Huỳnh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn hình án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Đào Văn Minh và Đào Văn Lưu.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./..

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh
-VKSND huyện Yên Phong;
-Công an tỉnh Bắc Ninh;
-Chi cục THADS huyện Yên Phong;
-Những người TGTT;
-Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tuấn